

VẤN ĐỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI

XII

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và từ kinh nghiệm xây dựng Đảng qua 30 năm đổi mới, quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII Đảng Cộng sản Việt Nam đã đúc kết thành hệ thống lý luận xây dựng Đảng trong bối cảnh đổi mới và hội nhập hiện nay. Mục tiêu “xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức” luôn được Đảng ta quán triệt trong suốt quá trình lãnh đạo đất nước. Đảng luôn chú trọng xây dựng về chính trị, tư tưởng, lý luận, đổi mới nội dung tư duy lý luận, phương thức lãnh đạo của Đảng để phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Một nội dung đặc biệt quan trọng trong xây dựng Đảng là vấn đề đạo đức cách mạng. Trước tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Đảng ta nhấn mạnh nhiệm vụ “tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng”. Mỗi người phải tự nâng cao ý thức “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, luôn tích cực, chủ động trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Về mặt tổ chức, Đảng đề ra nhiệm vụ tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên, đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác dân vận. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng là một khâu quan trọng bảo đảm cho đường lối, chủ trương của Đảng được thực hiện đúng đắn các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên hoạt động hiệu quả.

Để những nội dung cơ bản về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* đi vào cuộc sống, các cấp ủy đảng, tổ chức đảng cần học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện những nội dung về xây dựng Đảng. Nội dung phương thức học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện được đổi mới, phù hợp với từng đối tượng, từng hoàn cảnh để mỗi người dân nhận thức đúng đắn và thực hiện nghiêm chỉnh những quan điểm, đường lối về xây dựng Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*.

Từ những nghiên cứu, phân tích cụ thể những nội dung cơ bản và định hướng học tập, quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XII về xây dựng Đảng, các tác giả của Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự - Bộ Quốc phòng đã cho ra đời cuốn sách ***Vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong Văn kiện Đại hội XII***. Đây là một tư liệu quý giá có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn đối với mỗi tổ chức đảng, cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân, góp phần xây dựng Đảng ta ngày càng vững mạnh, xây dựng một xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 10 năm 2016

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

MỞ ĐẦU

Đại hội XII của Đảng là một sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, các chủ trương, quan điểm trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* của Đảng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc định hướng, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng, công tác xây dựng Đảng qua 30 năm đổi mới, đồng thời tiếp thu kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện thực tế của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

Trên cơ sở trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, 86 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xây dựng được hệ thống quan điểm lý luận về Đảng Cộng sản và công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đó là những đóng góp mới về mặt lý luận xây dựng Đảng Cộng sản ở một nước nông nghiệp lạc hậu, chậm phát triển, vốn là thuộc địa của thực dân Pháp, khi giai cấp nông dân chiếm tuyệt đại đa số trong dân cư, giai cấp công nhân còn rất nhỏ bé, nhưng đã trở thành một Đảng Cộng sản trung kiên, lãnh đạo giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, các tầng lớp lao động đứng lên làm Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân, đế quốc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa trên

phạm vi cả nước; khởi xướng công cuộc đổi mới và đổi mới thành công, lãnh đạo đất nước vững bước trên con đường xã hội chủ nghĩa.

Trong hệ thống lý luận về Đảng và xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm cả những vấn đề lý luận về xây dựng Đảng trong điều kiện chưa giành được chính quyền cũng như khi đã giành được chính quyền, đặc biệt là những vấn đề lý luận Đảng lãnh đạo chiến tranh giải phóng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Hệ thống lý luận đó rất phong phú, được nghiên cứu, tổng kết từ thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Qua 30 năm đổi mới, tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nói chung, công tác xây dựng Đảng nói riêng của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn có sự đổi mới, phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng nhận thức sâu sắc hơn lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, đã đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn hoạt động lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, lãnh đạo sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong tổng kết công tác xây dựng Đảng, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế đó, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Vì vậy, những kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng qua 30 năm đổi mới là cơ sở khoa học quan trọng, có ý nghĩa lý luận - thực tiễn thiết thực để Đảng ta xác định những quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*.

Một trong những bài học kinh nghiệm đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng được Đại hội XII khẳng định, là tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*. Đại hội XII chỉ rõ: "trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 một số việc chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra. Trong tự phê bình và phê bình, tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm vẫn còn khá phổ biến, một số cán bộ, đảng viên chưa tự giác nhìn nhận đúng mức khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao phụ trách. Trên một số vấn đề, qua kiểm điểm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp từ Trung ương đến cơ sở vẫn chưa làm rõ thực chất, mức độ nghiêm trọng của tình hình, xảy ra ở đâu, ai chịu trách nhiệm, như tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tình trạng chạy chức, chạy tội, tham nhũng, lợi ích nhóm..."¹.

Nhìn lại 30 năm đổi mới, từ những thành tựu cũng như những hạn chế, khuyết điểm, Đại hội XII của Đảng đã rút ra năm bài học lãnh đạo công cuộc đổi mới, trong đó có bài học “phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân”².

Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực và trong nước luôn vận động, phát triển hết sức nhanh chóng, phức tạp. Các vấn đề về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của thế giới, khu vực, trong nước luôn nảy sinh những vấn đề mới cần được nhận thức và giải quyết, trong đó có không ít những vấn đề rất mới, nan giải và vô cùng nhạy cảm, phức tạp. Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, các mối quan hệ quốc tế càng trở nên phong phú, đa dạng, đan xen vào nhau, vừa đi vào chiều sâu, vừa mở rộng về phạm vi, nâng tầm về tính chất, vừa hợp tác vừa đấu tranh, đồng thời cũng diễn ra sự chuyển hóa rất phức tạp giữa đối tác và

đối tượng, cũng như trên từng mặt của các mối quan hệ đối tác, đối tượng. Các nước trên thế giới đều đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trong khi đó quan niệm về lợi ích quốc gia, dân tộc rất khác nhau. Vì lợi ích quốc gia, dân tộc, các nước lớn sẵn sàng thoả hiệp với nhau trong giải quyết các vấn đề quốc tế, xem thường lợi ích quốc gia, dân tộc của các nước nhỏ. Trong quan hệ quốc tế hiện nay, việc xác định đối tác, đối tượng, giải quyết mối quan hệ với đối tác đối tượng vừa mang tính chiến lược, vừa mang tính sách lược, đòi hỏi các Đảng Cộng sản cầm quyền phải nhất quán những quan điểm, nguyên tắc về chiến lược giữ vững mục tiêu nhưng mềm dẻo, linh hoạt về sách lược, có sự ứng phó nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả trước những biến động của tình hình thế giới, khu vực.

Vì vậy, nghiên cứu dự báo chính xác sự vận động, phát triển của tình hình thế giới, khu vực, trong nước trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại vừa là yêu cầu khách quan đặt ra với Đảng và Nhà nước ta, đồng thời cũng là một thách thức không nhỏ đối với Đảng ta trong việc hoạch định đường lối, chiến lược, sách lược cách mạng, đường lối đối nội và đối ngoại, đường lối, chủ trương lãnh đạo trên các lĩnh vực của xã hội, trong đó có các quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*.

Trong những năm tới, Việt Nam ngày càng hội nhập quốc tế sâu hơn trong xu thế toàn cầu hóa, Việt Nam sẽ phải thực hiện đầy đủ các cam kết trong cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đòi hỏi Đảng, Nhà nước, nhân dân ta phải nỗ lực rất cao để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức trong quá trình hội nhập. Nền kinh tế của nước ta tuy có dấu hiệu phục hồi nhưng còn nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế vĩ mô ổn định nhưng chưa vững chắc; năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh kinh tế thấp. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn tồn tại, nhất là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các

nước trong khu vực và trên thế giới; nguy cơ "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch nhằm chống phá nước ta; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí diễn biến phức tạp, phân hóa giàu nghèo, phân hóa xã hội ngày càng tăng, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp nghiêm trọng. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, trực tiếp là bảo vệ chủ quyền, biển đảo đang phải đối mặt với những khó khăn, thách thức. Tình hình chính trị - xã hội ở một số địa bàn trên cả nước vẫn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định.

Dự báo tình hình thế giới, khu vực, sự phát triển của tình hình, nhiệm vụ cách mạng, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước hiện nay và trong những năm tới là cơ sở lý luận - thực tiễn đặc biệt quan trọng để Đảng ta xác định hệ quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo.

Các quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* là những vấn đề thuộc về nguyên lý xây dựng Đảng, những vấn đề đặc biệt hệ trọng, nhạy cảm, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh mệnh của Đảng, sự tồn vong của chế độ xã hội chủ nghĩa; hơn nữa, những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm, những nguy cơ đối với Đảng Cộng sản cầm quyền mà Đảng ta nêu trong Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* chưa thể khắc phục ngay trong nhiệm kỳ Đại hội XII mà còn đối với các nhiệm kỳ tiếp theo. Vì vậy, nhận thức rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của các quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ*

XII sẽ góp phần củng cố lòng tin của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vào tính đúng đắn, tính khoa học, tính thực tiễn, tính khả thi của những quan điểm đó; tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời khắc phục tư tưởng hoài nghi, dao động, mất niềm tin vào Đảng, vào chế độ xã hội chủ nghĩa.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.184, 70.

Phần thứ nhất

NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII

Đại hội XII của Đảng đã nghiêm túc đánh giá những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của công tác xây dựng Đảng 5 năm qua và chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI. Kế thừa những nhiệm vụ, giải pháp của Đại hội XI còn giá trị, Đại hội XII của Đảng đã xác định mười nhóm nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng. Với những luận điểm quan trọng được bổ sung, phát triển, mười nội dung lớn trình bày trong cuốn sách này thể hiện rõ nhận định trên.

I- CHÚ TRỌNG XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ

Đây là một trong mười nội dung quan trọng, được Đảng ta đặt ở vị trí hàng đầu của công tác xây dựng Đảng, bảo đảm cho Đảng luôn giữ vững bản chất cách mạng, xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Kế thừa chủ trương, quan điểm của Đại hội XI, Đại hội XII bổ sung, phát triển những nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, “kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới”¹.

Sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là một cuộc cải biến cách mạng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đó là sự nghiệp

khó khăn, phức tạp, gian khổ, đầy chông gai, thử thách và hết sức mới mẻ đối với Đảng ta, phải có sự tìm tòi sáng tạo, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Quá trình đổi mới, Đảng ta luôn khẳng định phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nguyên tắc hoạt động của Đảng; kiên định đường lối đổi mới; chống giáo điều, bảo thủ, trì trệ hoặc chủ quan, nóng vội, vô nguyên tắc; thường xuyên nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách của Đảng.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết chân chính nhất, cách mạng nhất, khoa học nhất. Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Đổi mới là yêu cầu bức thiết và là vấn đề sống còn của sự nghiệp cách mạng nước ta. Song, đổi mới không phải là từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội, mà là làm cho chủ nghĩa xã hội được nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc hơn và để xây dựng chủ nghĩa xã hội có hiệu quả hơn. Xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh hiện nay là một sự nghiệp vô cùng khó khăn, phức tạp và lâu dài, nhưng đó là con đường hợp quy luật để đưa đất nước ta trở thành một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Sự nghiệp cách mạng đó đòi hỏi Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đổi mới không phải là xa rời, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mà là nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy học thuyết, tư tưởng đó làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng, làm cơ sở phương pháp luận để phân tích, đánh giá tình hình và đề ra đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn nêu cao ý thức, trách nhiệm tự học tập, tự nghiên cứu nắm

vững những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, có hiểu biết sâu sắc nội dung, giá trị và tầm vóc của tư tưởng Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, biết vận dụng đúng đắn, sáng tạo vào giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra đối với từng cấp, từng ngành, đối với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phải nắm vững bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng cho phù hợp với từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, không rập khuôn, máy móc. Luôn kiên định với bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong xem xét, giải quyết các vấn đề nảy sinh từ thực tiễn trong nước và thế giới.

Hiện nay, Đảng ta đang lãnh đạo công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập quốc tế trong điều kiện tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất phức tạp, khó lường; tranh chấp biên giới, biển đảo diễn ra gay gắt; các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chống phá, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam... Tình hình đó đòi hỏi Đảng ta phải kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Dù trong bất kỳ tình huống nào, toàn Đảng cũng như cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, tất cả cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp không được hoài nghi, dao động, xa rời mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo 30 năm qua “là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong sự nghiệp phát triển của nước ta, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng to lớn của toàn Đảng và toàn dân và toàn quân vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn

minh""². Bên cạnh những thành tựu đã đạt được công cuộc đổi mới còn bộc lộ những hạn chế, khuyết điểm và cả những nguy cơ không thể xem thường. Đó là: kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương ứng với tiềm năng, yêu cầu và thực tế nguồn lực được huy động. Trong 10 năm gần đây, kinh tế vĩ mô có lúc thiếu ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm, phục hồi chậm. Chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động xã hội và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Phát triển thiếu bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường. Nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, nhất là các vấn đề xã hội và quản lý xã hội chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết có hiệu quả; còn tiềm ẩn những nhân tố và nguy cơ mất ổn định xã hội... Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế, năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ.

Việc tạo nền tảng để cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại không đạt được mục tiêu đề ra.

Bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (năm 1994) nêu lên vẫn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp... Niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, chế độ có mặt bị giảm sút"³.

Theo quan điểm Đại hội XII của Đảng, để xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, thực hiện tốt vai trò lãnh đạo đối với sự nghiệp cách mạng đòi hỏi Đảng ta phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới đã được xác định tại Đại hội VI của Đảng (năm 1986), và bổ sung, phát triển qua các kỳ đại hội để sự nghiệp đổi mới theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, kiên quyết đấu tranh khắc phục biểu hiện thiếu tin tưởng vào thắng lợi của công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo, từ đó xa rời các nguyên tắc của công cuộc đổi mới, làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, “Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp; không dao động trong bất cứ tình huống nào”⁴.

Bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ là hai mặt không thể thiếu đối với đảng cầm quyền. Bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ của Đảng Cộng sản Việt Nam được tích hợp từ nhiều yếu tố, trong đó đặc biệt quan trọng là trình độ tư duy lý luận và năng lực tổ chức thực tiễn. Bản lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam là đảm bảo cho Đảng luôn kiên trì, kiên định mục tiêu, lý tưởng và con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Trình độ trí tuệ là cơ sở để Đảng tiếp tục đề ra đường lối, chính sách đúng đắn, sáng tạo, tránh được chủ quan, duy ý chí. Bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ có mối quan hệ gắn bó với nhau, giúp Đảng nhận ra quy luật phát triển khách quan trong thực tiễn. Tính chiến đấu của Đảng và cán bộ, đảng viên được thể hiện ở khả năng đấu tranh bác bỏ những quan điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối đổi mới của Đảng, và ở khả năng đấu tranh tự phê bình và phê bình, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng. Vì thế, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp là tất yếu, là một trong những yêu cầu bức thiết của công tác xây dựng Đảng về chính trị hiện nay. Theo đó, cần tập trung làm tốt những vấn đề sau:

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy lý luận, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn đặt ra.

Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016) chỉ rõ: "Qua 30 năm đổi mới, Đảng ta đã hình thành được hệ thống quan điểm lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Mặc dù vậy, còn không ít vấn đề lý luận chưa được luận chứng khoa học thấu đáo, cho nên sức thuyết phục chưa cao, do đó còn có nhiều ý kiến khác nhau, ảnh hưởng không chỉ đến sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước mà còn tới sự thống nhất nhận thức, hành động trong Đảng, trong xã hội"⁵. Để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, Đảng cần tiếp tục đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, phát huy cao độ dân chủ trong công tác tư tưởng, lý luận, khuyến khích tìm tòi sáng tạo, tự do tư tưởng để làm sáng tỏ hơn nữa những vấn đề lý luận cơ bản, có tầm quan trọng chiến lược lâu dài và cả những vấn đề cấp thiết đang đặt ra.

Trong đổi mới tư duy lý luận phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa cái phổ biến và cái đặc thù, giữa sự biến đổi của hoàn cảnh với sự phát triển của nhận thức. Trong mối quan hệ giữa cái phổ biến và cái đặc thù, "phải áp dụng những nguyên tắc *cơ bản* của chủ nghĩa cộng sản... sao cho những nguyên tắc ấy được *cải biến đúng đắn trong những vấn đề chi tiết*, được làm cho phù hợp, cho thích hợp với những đặc điểm dân tộc và đặc điểm nhà nước - dân tộc"⁶. Rõ ràng, sự sáng tạo ở đây chính là sự kết hợp nguyên lý, nguyên tắc với đặc điểm dân tộc mà phát hiện ra cái mới để khái quát nó thành lý luận, làm phong phú thêm nguyên lý, nguyên tắc hoặc bổ sung thêm nguyên lý, nguyên tắc mới, nếu nguyên lý, nguyên tắc cũ không chứa được nội dung mới phát triển. Trong mối quan hệ giữa sự biến đổi của hoàn cảnh với sự phát triển của nhận thức, V.I.Lênin đã khuyên: "phải nhìn thấy sự đảo lộn do điều kiện khách quan tất nhiên phải dẫn tới"⁷ và đừng "lắp đi lắp lại những chân lý sơ đẳng đã học thuộc lòng mà thoát nhìn thì dường như không thể tranh cãi gì nữa"⁸. Rõ ràng, sự sáng tạo ở đây chính là vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin ở các thời điểm lịch sử khác nhau. Khi hoàn cảnh khách quan để hình thành nguyên lý, nguyên tắc đã thay đổi, thì không được gò hoàn cảnh khách quan theo

yêu cầu của nguyên lý, nguyên tắc, mà ngược lại phải điều chỉnh, bổ sung nguyên lý, nguyên tắc phù hợp với yếu tố mới của hoàn cảnh khách quan, thậm chí nếu hiện thực phát triển đã lật nhào nguyên lý, nguyên tắc cũ, thì nhất thiết nguyên lý, nguyên tắc mới phải được sáng tạo ra. Điều đó không trái gì với bản chất cách mạng và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- *Nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận phục vụ có hiệu quả cho sự nghiệp đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.* Chỉ có đẩy mạnh tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận để giải đáp có căn cứ khoa học những vấn đề mới do thực tiễn công cuộc đổi mới đặt ra thì Đảng mới có chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp trong từng giai đoạn cách mạng. Tiếp tục tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, phát triển lý luận, làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản như: xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; vấn đề mô hình và phương thức quản lý xã hội phát triển; vấn đề đổi mới đồng bộ, phù hợp giữa kinh tế và chính trị; xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam; vấn đề đảng cầm quyền; vấn đề động lực của đổi mới và phát triển ở Việt Nam trong thời kỳ mới...; kết hợp nhuần nhuyễn giữa tổng kết thực tiễn với nghiên cứu di sản tư tưởng của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt sâu sắc Cương lĩnh chính trị và các quan điểm cơ bản của Đảng; tiếp thu có chọn lọc những phát triển mới về lý luận của các nước, những giá trị tinh thần tiên bộ của nền văn minh nhân loại phù hợp với truyền thống và hoàn cảnh thực tế của cách mạng nước ta.

Thực hiện tốt việc gắn lý luận với thực tiễn; lý luận phải bám sát thực tế và gắn chặt với hoạt động thực tiễn. Phải nhận thức và xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa lý luận và chính trị, khoa học và đường lối. Mở rộng dân chủ đi đôi với thực hiện nguyên tắc tổ chức của Đảng, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân.

Đặc biệt coi trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời phát hiện và kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng, có căn cứ khoa học và đủ sức thuyết phục với tất cả các quan điểm lý luận không khoa học, nhất là các quan điểm xuyên tạc, thù địch. Trong thời điểm hiện nay, chủ nghĩa xã hội thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, công cuộc đổi mới ở nước ta vừa có thuận lợi, vừa có khó khăn đan xen lẫn nhau, không tránh khỏi xuất hiện các quan điểm lý luận sai trái, giả danh mácxít đủ loại. Do đó, đấu tranh bảo vệ tính đúng đắn và những giá trị bất hủ của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, của lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học và đường lối của Đảng, phê phán các quan điểm sai trái, vạch trần tính chất phản khoa học của các luận điệu thù địch là một trong những phương sách để phát triển, mài sắc lý luận, củng cố vững chắc hơn lập trường giai cấp công nhân.

- *Phát huy tốt vai trò của tự giáo dục, tự học tập, nghiên cứu của cán bộ, đảng viên.* Bất cứ công việc gì, nhân tố bên trong cũng đóng vai trò quyết định. Việc nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ trước hết phải do chính bản thân mỗi cán bộ, đảng viên quyết định. Muốn nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ thì người cán bộ, đảng viên phải tự giáo dục bản thân mình, tự giác học tập, rèn luyện, tu dưỡng về mọi mặt.

Thực tiễn cho thấy tự giáo dục, rèn luyện là biện pháp hữu hiệu để nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ của mỗi cán bộ, đảng viên. Đó cũng chính là quá trình tạo động lực, thúc đẩy mỗi cán bộ, đảng viên tích cực trau dồi tri thức và phương pháp tư duy khoa học; thường xuyên cập nhật thông tin và tri thức mới, nhất là thông tin tư tưởng, lý luận; bám sát đi sâu vào thực tiễn kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh để phát hiện những vấn đề mới nảy sinh, đúc kết kinh nghiệm thực tiễn; tích cực, chủ động tham gia đấu tranh, phê phán các quan điểm thù địch, sai trái. Đồng thời, họ phải biết lựa chọn hình thức, phương pháp tự phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu để tìm ra chân lý trước thực tiễn

cuộc sống muôn màu. Đó là quá trình tư duy nghiêm túc, chủ động, khoa học, biết lựa chọn và tiếp thu những yếu tố cốt lõi trước mỗi sự vật, hiện tượng. Hình thức, phương pháp tự tìm ra chân lý luôn gắn với hình thức, phương pháp tự rèn luyện các thói quen, các kỹ năng công tác, giúp người cán bộ, đảng viên luôn nắm bắt, xử lý thông tin nhanh nhạy, cùng tập thể ra các quyết định đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Quá trình tự giáo dục, rèn luyện là quá trình khó khăn, phức tạp, đòi hỏi mỗi người luôn phải tự đấu tranh với bản thân, chống lại những cám dỗ, những tiêu cực, tạo dựng ý chí quyết tâm vươn tới cái cao đẹp bằng những phương thức tốt nhất để giành lấy thắng lợi. Kết quả thắng lợi của cuộc đấu tranh này quả là hình thành được những phẩm chất nhân cách tốt đẹp. Con người chỉ phát triển được khi họ có ý thức về cuộc sống của bản thân và cố gắng tìm được phương thức tối ưu để thực hiện mục đích sống của mình. Đó cũng chính là con đường tốt nhất để biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục của mỗi người, để nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ ngang tầm với chức trách, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế.

Thứ ba, "Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng có hiệu lực, hiệu quả; giữ vững bản lĩnh chính trị của Đảng, của các tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên"⁹.

Từ sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng ta trở thành đảng cầm quyền. Qua thực tiễn 86 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhất là 30 năm đổi mới, Đảng ta đã tích lũy và làm phong phú hơn kinh nghiệm về đảng cầm

quyền. Tuy nhiên, thực tế cầm quyền của Đảng vẫn đang đặt ra nhiều vấn đề lý luận và cần tiếp tục nghiên cứu, tổng kết nhằm nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng. Đảng cầm quyền là Đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong điều kiện có chính quyền và Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện Nhà nước của dân, do dân và vì dân, suy rộng ra là Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị nước ta để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Về nguyên tắc, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng là Đảng không chia sẻ quyền lãnh đạo cho bất kỳ tổ chức chính trị, đảng phái hoặc cá nhân nào. Vai trò cầm quyền của Đảng là do sự lựa chọn của lịch sử và do nhân dân giao phó. Nếu buông lỏng vai trò lãnh đạo hệ thống chính trị và Nhà nước là Đảng tự tước bỏ vị trí, vai trò cầm quyền, đi ngược nguyện vọng của nhân dân. Đảng cầm quyền để đưa đất nước thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Năng lực cầm quyền của Đảng được thể hiện ở trình độ tư duy lý luận và tầm nhìn chiến lược của Đảng trong việc hoạch định đúng đắn cương lĩnh, đường lối chính trị; năng lực tổ chức thực tiễn, đặc biệt là năng lực thực hiện đường lối, nghị quyết; năng lực kiểm tra, giám sát và năng lực tổng kết thực tiễn. Đảng cầm quyền thông qua Nhà nước, sự lãnh đạo của Đảng bảo đảm cho Nhà nước thực sự là Nhà nước của dân, do dân và vì dân, làm cho quyền lực thực tế thuộc về nhân dân.

Năng lực cầm quyền của Đảng là nhân tố quyết định uy tín và vị thế của Đảng trong hệ thống chính trị và toàn xã hội. Toàn bộ sự cầm quyền của Đảng, cũng như những quyết sách đúng đắn của Đảng phải được thể chế hóa thành pháp luật để phát triển đất nước; tiếp tục xây dựng một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển mạnh mẽ và bền vững. Đặc biệt, cần tạo được bước đột phá để phát triển bền vững dựa trên nền tảng một nền kinh tế vững mạnh theo định hướng xã hội chủ nghĩa và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của đất

nước nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong bất kỳ tình huống nào.

Thứ tư, "Nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm của Việt Nam, tạo bước đột phá để phát triển"¹⁰.

Nguy cơ đáng sợ nhất đối với Đảng Cộng sản là sai lầm về đường lối, nhất là đối với các Đảng Cộng sản cầm quyền. Một sự sai lầm dù là nhỏ trong đường lối có thể sẽ dẫn đến những hậu quả, tổn thất rất lớn cho cách mạng. Đường lối đúng phụ thuộc vào bản lĩnh, trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Tình hình nhiệm vụ cách mạng luôn vận động và phát triển, đòi hỏi Đảng phải thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo ngang tầm nhiệm vụ cách mạng, phải hoạch định được đường lối cách mạng đúng đắn để đưa sự nghiệp cách mạng đến thành công. Năng lực hoạch định đường lối, chính sách của Đảng thể hiện ở chỗ nội dung đường lối, chính sách phải phù hợp với quy luật khách quan, đặc điểm của cách mạng Việt Nam, tạo ra bước đột phá đối với sự phát triển của đất nước. Đường lối, chính sách của Đảng sẽ phạm phải những sai lầm khi dựa trên ý muốn chủ quan, duy ý chí, nhận thức lý luận máy móc, giáo điều; bất chấp những quy luật vận động khách quan của lịch sử, tuyệt đối hóa đặc thù của Việt Nam mà bỏ qua những quy luật phổ biến. Vì vậy, Đại hội XII của Đảng đòi hỏi phải nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách của Đảng bảo đảm phù hợp với quy luật khách quan, đặc điểm của Việt Nam, để đường lối, chính sách của Đảng thực sự tạo ra động lực to lớn, quy tụ và phát huy được sức mạnh của đất nước, của dân tộc ta trong công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách của Đảng, Đảng ta phải kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tổng kết, kế thừa những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng;

dự báo sự biến động của tình hình thế giới, khu vực, sự vận động, phát triển nhiệm vụ cách mạng của đất nước trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Đồng thời, phải đấu tranh khắc phục tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Không ngừng củng cố, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân, phát huy vai trò, quyền làm chủ của nhân dân trong công tác xây dựng Đảng.

Thứ năm, “Hoàn thiện cơ chế, quy chế và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc tự phê bình, phê bình chất vấn trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng”¹¹.

Để xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức cần phải có cơ chế, quy chế để phát huy dân chủ thật sự trong Đảng, đặc biệt là triển khai *thực hiện chất vấn trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp*. Quy định việc thực hiện chất vấn trong sinh hoạt đảng là vấn đề mới, thể hiện bước tiến về thực hiện dân chủ trong Đảng. Tuy nhiên, chất vấn trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương, cấp ủy, tổ chức đảng là vấn đề khó, hết sức nhạy cảm, liên quan trực tiếp tới đường lối, nghị quyết của Đảng... Chất vấn trong Đảng có những điểm khác với chất vấn và trả lời chất vấn trong các kỳ họp của Quốc hội, Thường vụ Quốc hội cũng như các tổ chức quần chúng. Vì vậy, nội dung chất vấn phải được chuẩn bị rất kỹ và thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, các quy định và Điều lệ Đảng.

Để nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình cần thực hiện nghiêm chỉnh chế độ, nề nếp tự phê bình và phê bình; cấp trên tự phê bình trước cấp dưới và tổ chức phê bình từ dưới lên, phê bình trong cấp ủy cho đến đảng viên.

Cơ quan lãnh đạo càng cao, cán bộ giữ trọng trách càng lớn phải gương mẫu tự phê bình và phê bình. Việc cấp trên gương mẫu tự phê bình trước cấp dưới và có thái độ đúng đắn khi tiếp thu phê bình sẽ tạo bầu không khí tự phê bình và phê bình sôi nổi, cởi mở trong tổ chức đảng. Cán bộ chủ trì các cấp cần định thời gian khắc phục những thiếu sót sau khi tự phê bình và được cấp dưới phê bình. Nếu không làm được việc này thì các lần tự phê bình và phê bình tiếp sau sẽ kém chất lượng.

Cán bộ, đảng viên phải thường xuyên, nghiêm túc tự phê bình và phê bình, chủ động thực hiện quyền được phê bình và chất vấn trong phạm vi tổ chức về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp; khắc phục tâm lý ngại tự phê bình và phê bình hoặc tự phê bình và phê bình qua loa, đại khái hình thức, chiếu lệ, nể nang, né tránh “dĩ hòa vi quý”.

II- ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG, LÝ LUẬN

Công tác tư tưởng, lý luận là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng, có vị trí, vai trò to lớn trong xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đại hội XII bổ sung, phát triển những nhiệm vụ, giải pháp, cụ thể sau:

Một là, “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, phù hợp với từng giai đoạn, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội”¹².

Quá trình đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng cần được tiến hành một cách đồng bộ, toàn diện trên cơ sở yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng và tình hình thực tiễn. Phải gắn chặt công tác tư tưởng với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tăng cường tuyên truyền, cổ vũ, động viên các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh

vực. Cần căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, khả năng, hoàn cảnh, điều kiện cũng như tình hình thực tiễn của đơn vị mà xác định những trọng tâm, trọng điểm cần tập trung đột phá; phải có bước đi thích hợp để bảo đảm tính hiệu quả của đổi mới.

Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng trước hết đòi hỏi phải nâng cao chất lượng của chủ thể công tác tư tưởng. Nâng cao năng lực lãnh đạo và khả năng tổ chức của các tổ chức đảng từ Trung ương đến chi bộ phải được coi là khâu đột phá. Nâng cao chất lượng các tổ chức đảng phải được thể hiện ở khả năng ra nghị quyết sát đúng, tìm được nhiều chủ trương, biện pháp thực hiện nghị quyết có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tổ chức đảng phát huy tính tiên phong, gương mẫu, vận động, thuyết phục quần chúng hăng hái thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, mà trọng tâm là những cán bộ, đảng viên trực tiếp làm công tác tư tưởng thật sự tiên phong, gương mẫu, có phẩm chất, đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Qua đó làm cho việc đổi mới nội dung, phương thức tiến hành công tác tư tưởng trở thành hiện thực. Bí thư cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hằng năm phải lập kế hoạch chỉ đạo công tác tư tưởng, chủ động nắm bắt, đánh giá, dự báo diễn biến tư tưởng của đơn vị mình, có biện pháp giải quyết kịp thời.

Tiếp tục phát huy những hình thức và phương pháp công tác tư tưởng đã được thực tế kiểm nghiệm có hiệu quả cao, đồng thời không ngừng tìm tòi, sáng tạo và áp dụng những hình thức, phương pháp mới sinh động, hấp dẫn, phù hợp với điều kiện, khả năng, trình độ của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Kịp thời khai thác có hiệu quả các thành tựu khoa học - kỹ thuật để nâng cao sức hấp dẫn, khả năng cuốn hút của công tác tư tưởng. Dự báo những khó khăn, vướng mắc về tư tưởng trong quần chúng nhân dân, không ỷ lại, chờ đợi. Chấp hành nghiêm chế độ báo cáo, phản ánh tình hình tư tưởng; duy trì thường xuyên chế độ kiểm tra tình

hình tư tưởng, công tác tư tưởng để phát hiện, uốn nắn, giải đáp kịp thời những vấn đề nảy sinh. Công tác tư tưởng sắc sảo, nhạy bén, chủ động dự báo chính xác sự vận động, phát triển của tình hình thực tiễn để đề xuất nội dung, phương thức tiến hành có hiệu quả; kịp thời giải đáp có sức thuyết phục những vấn đề do thực tiễn cuộc sống đặt ra.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần lãnh đạo, phối hợp giữa các lực lượng, các tổ chức, các mặt hoạt động của công tác tư tưởng, bảo đảm sự thống nhất trong thực hiện, tạo sức mạnh tổng hợp cho công tác tư tưởng phát huy hiệu quả. Thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng và sử dụng các cơ quan chức năng, đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác tư tưởng nhằm không ngừng phát triển lý luận, đề ra đường lối và chủ trương đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

Hai là, “đẩy mạnh tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với từng đối tượng theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả”¹³.

Nội dung tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải bảo đảm tính toàn diện, tính hệ thống và chuyên sâu gắn với tình hình thực tiễn. Đồng thời, đẩy mạnh hơn nữa việc đổi mới hình thức, phương pháp tiến hành công tác tư tưởng, lý luận của Đảng. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng, tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... Mỗi cán bộ, đảng viên đều phải học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị. Hiện nay, cần sử dụng có hiệu quả hơn các phương tiện thông tin đại chúng, phát huy vai trò của các lực lượng chuyên trách, báo cáo viên, tuyên truyền viên tiến hành công tác tuyên truyền miệng trong tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan

điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo nên một phong trào học tập sâu, rộng trong Đảng và toàn xã hội. Kiên quyết loại bỏ những biểu hiện tư tưởng, tâm lý "thờ ơ" trước những vấn đề chính trị, lười học tập, lười suy nghĩ, không thường xuyên tiếp nhận những thông tin và hiểu biết mới trong cán bộ, đảng viên.

Ba là, “Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”¹⁴.

Đại hội XII của Đảng tiếp tục dành mỗi quan tâm rất lớn tới việc: Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Đây là vấn đề rất *hệ trọng liên quan trực tiếp tới vận mệnh của Đảng và sự an nguy của chế độ*. Bởi lẽ, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" sẽ làm cho Đảng "biến chất cộng sản", từng bước phai nhạt bản chất giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng. Đó là sự phai nhạt, suy giảm niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng; phủ nhận nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; quan liêu, xa rời quần chúng; rơi vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, tham nhũng, lãng phí... trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Đây không phải là vấn đề mới mà là vấn đề đã được Đại hội X và Đại hội XI của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI cảnh báo. Song, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", “tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên vẫn tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp và chưa được ngăn chặn triệt để. "Tự diễn biến",

"tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên là rất nguy hiểm, nhất là đảng viên đó lại giữ cương vị chủ chốt. Vị trí càng cao thì tính chất nguy hiểm và phạm vi ảnh hưởng càng lớn. Hiện nay, phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên cần đặc biệt chú ý tới đội ngũ cán bộ, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý chủ trì, chủ chốt các cấp trong bộ máy của Đảng và Nhà nước.

Cán bộ, đảng viên cần tích cực đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch để góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước sự công kích, xuyên tạc của các thế lực phản động.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải tích cực tham gia đấu tranh vạch rõ bản chất cơ hội, phản động và tác hại của âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch. Đồng thời, trong thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình phải kiên quyết khắc phục tình trạng nể nang, "dĩ hòa vi quý"; tư tưởng phê bình cấp trên thì sợ bị trù dập, phê bình đồng đội thì sợ bị mất lòng, phê bình cấp dưới thì sợ mất phiếu. Cán bộ, đảng viên phải luôn nêu cao dũng khí trong đấu tranh tự phê bình và phê bình để góp phần bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng hiện nay.

Bốn là, "Đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng; đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, nhất là những chuyên gia đầu ngành..."¹⁵.

Hiện nay, công tác nghiên cứu lý luận cần chú trọng hơn việc nâng cao tính khoa học, tính thực tiễn và sự mạnh dạn khám phá, sáng tạo. Xây dựng môi trường dân chủ thảo luận, tranh luận khoa học, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của cá nhân và tập thể trong nghiên cứu lý luận. Khẩn trương ban hành quy chế dân chủ trong công tác nghiên cứu lý luận chính trị. Nâng cao chất lượng hoạt

động của các cơ quan nghiên cứu lý luận, cải tiến tổ chức nghiên cứu lý luận phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn; phát huy hơn nữa trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân trong việc bổ sung, phát triển làm phong phú thêm kho tàng lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện Đảng cầm quyền.

Cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ vấn đề kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề cơ bản về đảng cầm quyền, về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình đổi mới, không ngừng phát triển lý luận, đề ra đường lối và chủ trương đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; khắc phục một số mặt lạc hậu, yếu kém của công tác nghiên cứu lý luận.

Để hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu lý luận, Đảng cần quan tâm xây dựng cơ quan và đội ngũ cán bộ lý luận vững mạnh, ngang tầm đòi hỏi của thời kỳ mới. Nhiệm vụ nghiên cứu lý luận đòi hỏi một quá trình đào tạo nhân lực công phu và nghiêm túc. Đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu lý luận không chỉ cần có sự thông minh, sở trường, năng khiếu, mà còn phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, sự đam mê, nhiệt huyết. Họ cần được đào tạo có bài bản, được bảo đảm môi trường, các điều kiện và được bảo vệ trong quá trình hoạt động. Lĩnh vực công tác lý luận là một lĩnh vực phức tạp, gian nan, thâm lắng, không đem lại nhiều thu nhập vật chất, vì thế cần có quan điểm đúng và ưu tiên trong đầu tư, chăm lo xây dựng đội ngũ, bảo đảm cơ chế, quyền lợi hoạt động mới có thể xây dựng được lực lượng làm công tác lý luận vững mạnh.

Chú trọng việc nâng cao trình độ chuyên môn, đặc biệt là trình độ tư duy lý luận và lập trường chính trị, bảo đảm cho đội ngũ cán bộ lý luận của Đảng có kiến thức lý luận cơ bản, hệ thống đáp ứng với yêu cầu công việc, chức trách được giao; được trang bị và biết thực hành phương pháp luận sáng tạo trên nền tảng triết học Mác xít, có tính tư tưởng cao, lập trường, quan điểm chính trị vững vàng, kiên định; có

niềm tin sâu sắc vào hệ tư tưởng, lý luận mà mình truyền bá; có tình cảm cách mạng trong sáng, tinh thần gương mẫu, tận tụy trong công việc.

Nghiên cứu lý luận là lao động khoa học sáng tạo để công tác lý luận có chất lượng, cần tạo được môi trường dân chủ, khuyến khích sáng tạo trong đội ngũ những người làm công tác nghiên cứu lý luận. Tạo mọi điều kiện thuận lợi về vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ lý luận phát huy khả năng sáng tạo của bản thân. Cần quan tâm toàn diện và thiết thực hơn nữa tới đội ngũ cán bộ lý luận, không chỉ tạo ra môi trường, cơ chế làm việc thuận lợi mà còn phải chăm lo cho cuộc sống hằng ngày của họ, khăn trương xây dựng và thể chế hóa cơ chế quản lý công tác lý luận, tạo ra cơ chế lựa chọn, quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ lý luận hợp lý, quan tâm đến những điều kiện vật chất, chăm lo đời sống để đội ngũ cán bộ lý luận yên tâm công hiến có hiệu quả.

Khăn trương ban hành quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị để có thể phát huy cao nhất vai trò các cơ quan lý luận của Đảng, đồng thời huy động sức mạnh tổng hợp của đất nước, phối hợp các ngành, các cấp tổ chức tốt việc nghiên cứu, khảo sát thực tế, tổng kết thực tiễn phục vụ cho công tác lý luận của Đảng. Mở rộng dân chủ, khuyến khích không chỉ các nhà lý luận, các nhà khoa học, mà nhiều người, nhiều đối tượng, cá nhân và tập thể cộng đồng trách nhiệm tham gia công tác nghiên cứu lý luận, học tập lý luận. Cần mạnh dạn nêu vấn đề, tạo diễn đàn rộng khắp để toàn Đảng, toàn dân tham gia thảo luận, tranh luận để tìm ra chân lý, làm sáng tỏ hơn việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và toàn diện như hiện nay, công tác lý luận của Đảng cần tăng cường, mở rộng các hình thức giao lưu tọa đàm, hội thảo, liên kết, trao đổi... với các nước nhằm thu hút chất xám và học hỏi

thêm các kinh nghiệm, thành quả nghiên cứu của nhân loại. Coi trọng củng cố các mối quan hệ giữa các đảng anh em cùng tham gia nghiên cứu, phát triển lý luận. Mở rộng nhiều hình thức trao đổi, hợp tác qua con đường chính phủ và phi chính phủ để có thể tranh thủ được sự giúp đỡ của nhiều lực lượng, tổ chức. Quá trình mở rộng, tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác lý luận cần chú ý việc bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, tôn trọng quan điểm riêng của đối tác, tránh áp đặt trong quá trình hợp tác.

Năm là, “Đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập nghị quyết của Đảng. Thực hiện nền nếp việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên... Tiếp tục đổi mới hệ thống chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo hướng nâng cao chất lượng, chú trọng tính hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng”¹⁶.

Tăng cường đổi mới nội dung, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp tiến hành công tác giáo dục chính trị phù hợp với đặc điểm nhiệm vụ của từng đối tượng; bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả. Nội dung giáo dục phải có trọng tâm, trọng điểm, cập nhật được những vấn đề mới gắn với thực tiễn, với cuộc sống, tập trung vào những khâu yếu, mặt yếu, những nhiệm vụ then chốt mang tính đột phá để tạo bước chuyển căn bản trong nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân; hình thức, phương pháp giáo dục chính trị phải phong phú, đa dạng, hấp dẫn. Đổi mới mạnh mẽ việc học tập nghị quyết của Đảng cần khắc phục triệt để sự khô khan, nhàm chán, hình thức phô trương, kém hiệu quả. Nội dung học tập nghị quyết phải phù hợp với đặc điểm, trình độ của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Tổ chức học tập nghị quyết phải chặt chẽ, chu đáo, nghiêm túc; đảm bảo đủ tài liệu học tập cho các đối tượng. Trong quá trình học tập phải thực hiện tốt việc giới thiệu nội dung nghị quyết với thảo luận, tranh luận, đối thoại, tổ chức viết thu hoạch, đánh giá kết quả học tập nghị quyết.

Cấp ủy, tổ chức đảng cần quán triệt sâu sắc nghị quyết của cấp ủy các cấp, quy chế giáo dục chính trị, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên; nắm vững mục tiêu, yêu cầu, kế hoạch công tác giáo dục chính trị hằng năm, kịp thời có chủ trương, biện pháp lãnh đạo phù hợp. Phát huy trí tuệ của cấp ủy, xây dựng nghị quyết lãnh đạo về công tác giáo dục chính trị sát, đúng, khả thi. Sau khi có nghị quyết cần quán triệt thấm sâu, thông suốt và phân công cụ thể trách nhiệm cho tổ chức và cá nhân thực hiện thắng lợi nghị quyết.

Cán bộ chủ trì các cấp nhận thức đầy đủ, đúng đắn vị trí, tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị; nắm chắc chương trình, nội dung, kế hoạch giáo dục cho từng đối tượng; phát huy vai trò trên từng cương vị, chức trách, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục chính trị cho các đối tượng thống nhất trong toàn địa bàn; phối hợp nhịp nhàng với các hoạt động khác trong địa phương, cơ quan mình; thường xuyên sâu sát, gần gũi quần chúng nhân dân để tìm hiểu, uốn nắn những nhận thức sai trái, lệch lạc... Tích cực nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ hiểu biết về chính trị, làm cơ sở cho hướng dẫn, chỉ đạo, quản lý và động viên cán bộ, nhân viên học tập chính trị. Chống khoán trắng cho cơ quan chức năng, cán bộ chuyên môn, tổ chức hoạt động chồng chéo, ảnh hưởng đến chất lượng học tập chính trị.

III- TĂNG CƯỜNG RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG, CHỐNG CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN, CƠ HỘI, THỰC DỤNG

Đại hội XII của Đảng đưa việc thường xuyên giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng thành một nội dung quan trọng trong mục tiêu xây dựng Đảng: “Tập trung thực hiện mục tiêu: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”¹⁷, và bổ sung những nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, xây dựng Đảng về đạo đức.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm chăm lo giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Để ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, Đại hội XII của Đảng đã đưa việc thường xuyên giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng thành một nội dung quan trọng trong mục tiêu xây dựng Đảng. Điều đó thể hiện tầm quan trọng của xây dựng Đảng về đạo đức, hoàn toàn phù hợp với quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền. C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, Hồ Chí Minh luôn đòi hỏi mọi cán bộ, đảng viên cộng sản phải thực sự *tiêu biểu cho trí tuệ của giai cấp, đạo đức, văn minh của dân tộc và xã hội*. Hơn nữa, thực tiễn chỉ rõ, trong điều kiện Đảng cầm quyền, cán bộ, đảng viên thường đảm nhiệm các cương vị chủ chốt trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, thường xuyên phải tiếp xúc với sự cám dỗ của tiền tài vật chất, danh lợi, nên rất dễ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật, pháp luật nếu cấp ủy, tổ chức đảng các cấp không chú trọng giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Hai là, “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”¹⁸.

Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chỉ rõ: Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong Đảng, trong hệ thống chính trị và nhân dân, đưa việc học tập và

làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức ngày càng sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đề nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cấp ủy tổ chức đảng các cấp cần đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, nghị quyết của cấp ủy và nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi bộ, gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; lấy kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên, tổ chức đảng hằng năm.

Cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo phương châm “trên trước, dưới sau”; "trong trước, ngoài sau"; học đi đôi với làm, chú trọng làm theo bằng những hành động và việc làm cụ thể; kết hợp giữa xây và chống. Đề cao trách nhiệm nêu gương, tự giác học tập trước, làm theo trước để nêu gương của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt các cấp, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phải chủ động, tích cực, nhạy bén và sáng tạo trong đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trên cơ sở thấm nhuần sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng về đạo đức cách mạng và giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, biện pháp theo nguyên tắc “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, thể hiện được tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tăng cường tính thực tiễn; nội dung học tập và làm theo phải sát thực với đặc điểm, nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương, đơn vị, có giá trị định hướng tư tưởng và hành động sâu sắc cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã hội; coi trọng học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân; suốt đời hy sinh phấn đấu để thực hiện mục tiêu lý tưởng của Đảng, vô luận trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên hết; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; dân chủ, gương mẫu, trung thực, trách nhiệm, liên hệ mật thiết, gần bó với quần chúng; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, "lợi ích nhóm"; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chú trọng tuyên truyền kết quả làm theo tấm gương của Người; đặc biệt coi trọng tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, cách làm hiệu quả, gương người tốt, việc tốt trên tất cả các lĩnh vực, các cấp, các ngành. Các điển hình tiên tiến phải thực sự tiêu biểu, được tập thể ghi nhận, thán phục. Phối, kết hợp chặt chẽ với các tổ chức, các lực lượng tiến hành đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Internet, truyền hình trực tiếp, các buổi mít tinh kỷ niệm những sự kiện lịch sử truyền thống của Đảng, dân tộc,...

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên, lâu dài của cán bộ, đảng viên, của các chi bộ, tổ chức đảng và các tầng lớp nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, thực sự là một tấm gương sáng về phẩm chất đạo đức, lối sống. Cán bộ cấp trên phải gương mẫu trước cán bộ cấp dưới, đảng viên và nhân dân. Cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Tổ quốc, trước Đảng và nhân dân, hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Các tổ chức đảng tạo điều kiện để đảng viên công tác, lao động có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng. Triển khai thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác vận động nhân dân. Định kỳ lấy ý kiến nhận xét của nhân dân về tư cách, đạo đức của cán bộ, đảng viên. Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất về đạo đức, lối sống.

Điểm mới trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* của Đảng là gắn việc rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng với chống những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. “Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là một trong những vấn đề đã được bàn thảo khá nhiều trong thời gian qua, nhưng trên thực tế

việc nhận diện và đấu tranh phòng, chống có hiệu quả đối với “căn bệnh” trầm kha này là vấn đề không đơn giản. Bởi lẽ, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên diễn ra ngay chính trong từng con người, là quá trình tự biến chất “cộng sản”, đến một mức nào đó sẽ chuyển hóa về chất. Tuy mang danh hiệu đảng viên, “khoác áo cộng sản”, nhưng người cán bộ, đảng viên đó đã bị “đổi màu”, biến chất “cộng sản”.

Thực chất của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là quá trình biến đổi từ bên trong của mỗi cán bộ, đảng viên và trong nội bộ của các tổ chức theo chiều hướng từ tích cực sang tiêu cực. Đó chính là sự phai nhạt mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng; tham nhũng, lãng phí, thực dụng, quan liêu, xa rời quần chúng... Những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đã được Đảng ta chỉ ra trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI. Nguyên nhân của tình trạng này, có một phần trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong công tác giáo dục, quản lý đảng viên; đồng thời là do sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Họ quên đi trách nhiệm, bổn phận trước Đảng, trước Tổ quốc và nhân dân, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hoài nghi, dao động, giảm sút lòng tin...

Đấu tranh phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ hiện nay, đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và cơ quan chức năng các cấp cần phải có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt. Trước hết, cần đẩy mạnh tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, các cấp cần trả lời cho được ở tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị mình có suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” không? Tính chất, mức độ, phạm vi đến đâu? Ai có biểu hiện đó? Khuyến khích cán bộ, đảng viên tự phê bình,

kết hợp gợi ý của cấp trên; phát huy vai trò của cơ quan chức năng, các phương tiện thông tin đại chúng và quần chúng nhân dân để phát hiện, phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", có như vậy mới lấy lại, nâng cao được niềm tin của nhân dân đối với Đảng, giúp Đảng vượt qua khó khăn, thách thức, lãnh đạo thành công sự nghiệp đổi mới.

Ba là, “Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm”¹⁹.

Trong tình hình hiện nay, Đại hội XII của Đảng cũng đặc biệt nhấn mạnh tới việc kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, "lợi ích nhóm", nói không đi đôi với làm. Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng, nặng nề, phức tạp, một "cuộc chiến" đầy cam go, thử thách, liên quan đến sự trong sạch, vững mạnh của Đảng, ảnh hưởng trực tiếp tới uy tín và thanh danh của Đảng hiện nay. Cán bộ, đảng viên và nhân dân đang mong mỏi và đặt nhiều kỳ vọng vào những quyết sách và hành động quyết liệt của Đảng để đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi tham nhũng, lãng phí là “giặc nội xâm”, trái với đạo đức cách mạng. Người nhiều lần khẳng định: *“Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ”*.

“Kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta... Nó làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính”²⁰. Vì vậy, phải quyết tâm tẩy bỏ cho kỳ hết bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí.

Cần thống nhất nhận thức: Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng đồng thời là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, lâu dài; là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, và của toàn bộ hệ thống chính trị. Kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí với yêu cầu chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng, lãng phí, can thiệp, ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí.

Để đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, ngăn chặn và khắc phục những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay, cần: Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng ở các cơ quan, đơn vị về phòng, chống tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện suy thoái đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên. Phát huy vai trò của cấp ủy đảng và đội ngũ cán bộ chủ trì đối với việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và từng bước đổi mới, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách quản lý. Phát huy vai trò của quần chúng đối với việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là những người giữ vị trí trong các lĩnh vực quan trọng, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí như: quản lý và sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản; thu, chi ngân sách, mua sắm công, tài chính, ngân hàng, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ; quản lý doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước và doanh nghiệp có cổ phần đầu tư nước ngoài, giáo dục, đào tạo và y tế.

Bốn là, "Xây dựng và thực hiện tốt các quy định để phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác

của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên”²¹.

Trong lĩnh vực đạo đức, lời nói phải đi đôi với việc làm, thì mới đem lại hiệu quả thiết thực cho chính bản thân mỗi người và có tác dụng đối với người khác. Nếu nói nhiều, làm ít, nói không làm, hoặc nói một đằng làm một nẻo thì chỉ đem lại những hậu quả xấu. Đại hội XII khẳng định: Nêu gương là một vấn đề rất quan trọng trong xây dựng đạo đức, lối sống của người cán bộ, đảng viên, nhất là việc nêu gương của cán bộ chủ trì các cấp đối với cán bộ, đảng viên thuộc quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “tự mình phải *chính* trước, mới giúp được người khác *chính*. Mình không *chính*, mà muốn người khác *chính* là vô lý”²². Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong mọi công việc “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”²³; cán bộ, đảng viên phải là người “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”²⁴; đồng thời phải lấy tinh thần của người đảng viên cộng sản giúp đỡ quần chúng cùng tiến bộ. Trong điều kiện hiện nay sự gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, quản lý đơn vị không chỉ thể hiện ở hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ, có lối sống trong sạch, không tham nhũng, không mắc vào các tệ nạn xã hội, mà còn phải gương mẫu đi đầu trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện phản giá trị khác ở chính ngay cơ quan, đơn vị mình. Nguyên tắc “làm gương” là sự nhất quán, luôn thống nhất “lời nói đi đôi với việc làm”.

Cán bộ là những người đi giáo dục nên việc thống nhất giữa lời nói với việc làm là rất quan trọng. Người cán bộ có phẩm chất đạo đức, lối sống tốt sẽ là tấm gương sáng cho quần chúng học tập, noi theo, và nhờ đó có thể thu hút, tập hợp, đoàn kết quần chúng thành một khối vững chắc, tạo nên sự thống nhất cao cả ý chí và hành động, vượt qua mọi thử thách, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Sự mẫu mực về đạo

đức, lối sống của đội ngũ cán bộ là cơ sở để giúp họ hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ, đồng thời là tấm gương sáng để mọi người học tập, noi theo. Đó còn là cơ sở để nâng cao uy tín của người cán bộ trước quần chúng, trước cấp dưới. Mỗi lời nói, mỗi việc làm của người cán bộ chủ chốt đều tác động trực tiếp đến cấp dưới và quần chúng. Người cán bộ phải luôn luôn thực hiện tốt “lời nói đi đôi với việc làm”. Càng khó khăn, càng gian khổ, cán bộ càng phải gương mẫu, nêu gương vượt qua. Người cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải có được uy tín trước quần chúng bằng chính nghị lực của mình, bằng ảnh hưởng tư tưởng và hành động thực tế của mình chứ không phải bằng danh hiệu và chức vụ.

Thực tế hiện nay, trước tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường, sự nêu gương của đội ngũ cán bộ gặp rất nhiều khó khăn, thử thách. Những chuẩn mực, quy tắc và cả những quan niệm về đạo đức có nội dung thay đổi, phát triển so với những năm trước đây. Trong đời sống xã hội, các tàn dư đạo đức cũ, tiêu cực, lạc hậu vẫn chưa bị xóa bỏ, mà đang bằng nhiều con đường ảnh hưởng đến mỗi cán bộ và đã gây nên nhiều hậu quả tiêu cực, làm cho một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên sa sút, suy thoái, thậm chí biến chất về đạo đức, lối sống. Vì vậy, cùng với chăm lo xây dựng, bồi dưỡng các giá trị đạo đức cách mạng, cần luôn luôn tỉnh táo, kiên quyết tích cực chủ động đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các tiêu cực lạc hậu về đạo đức, lối sống trong mỗi người và tập thể.

Cùng với đề cao ý thức tự giác, tinh thần tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, Đại hội XII của Đảng còn chủ trương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, giám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc rèn luyện, tu dưỡng, giữ gìn đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

Thực tiễn đã chứng minh cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có vai trò rất quan trọng trong giáo dục, bồi

duỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ đảng viên. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, kiên quyết xử lý kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên suy thoái về đạo đức lối sống, quan liêu, tham nhũng, vi phạm kỷ luật, pháp luật. Đồng thời, ban hành các quy chế, quy định, có cơ chế chính sách và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát cán bộ, đảng viên về phẩm chất đạo đức, lối sống.

IV. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Kế thừa các nhiệm vụ, giải pháp của Đại hội XI, Đại hội XII của Đảng bổ sung, phát triển các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

Một là, "Tiếp tục đổi mới bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy phải gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xác định rõ quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; quyền hạn đi đôi với trách nhiệm và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu”²⁵.

Tiếp tục đổi mới bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, nhằm sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Trong khi đó: “Tổ chức bộ máy của Đảng và toàn hệ thống chính trị còn công kênh, nhiều tầng nấc; chức năng, nhiệm vụ ở một số tổ chức còn chồng chéo; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức trong hệ thống chính trị chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ”²⁶; chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của nhiều cơ quan và người đứng

đầu chưa thật rõ, cơ chế vận hành và nhiều mối quan hệ còn bất hợp lý; đội ngũ cán bộ, công chức còn hạn chế cả về năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm. Tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn.

Đổi mới bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị phải bảo đảm giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, bản chất cách mạng của Nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tăng cường tiềm lực quốc gia, giữ vững ổn định chính trị, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Từng bước nâng cao chất lượng chính trị và hiệu quả hoạt động của mỗi tổ chức cũng như toàn hệ thống chính trị; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy, cơ chế vận hành, lề lối làm việc. Nâng cao chất lượng cán bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; cụ thể hóa nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng; nội dung và phương thức quản lý của Nhà nước; nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Đổi mới bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị phải xuất phát từ đường lối, nhiệm vụ chính trị của Đảng trong thời kỳ mới, phục vụ có hiệu quả sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thúc đẩy việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể.

Đổi mới bộ máy của Nhà nước phải bảo đảm tiến tới xây dựng Nhà nước pháp quyền thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân; bảo đảm nguyên tắc quyền lực nhà nước là

thống nhất, có sự phân công phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Đổi mới bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị phải gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Tiếp tục ban hành và thực hiện các quy định, quy chế, cơ chế trong công tác cán bộ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp; trong đó có quy chế về việc đánh giá đúng đắn, khách quan đối với cán bộ, để có cơ sở sử dụng, bố trí cán bộ, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy bằng cấp. Đổi mới công tác bầu cử trong Đảng, phương thức tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ,... để lựa chọn những người thực sự có đức, có tài giữ các vị trí lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ. Có cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài. Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, nhất là cấp ủy cơ sở trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước. Định kỳ đánh giá và phân loại đúng đội ngũ cán bộ, công chức, tăng cường đào tạo, đào tạo lại và kịp thời thay thế những người không hoàn thành nhiệm vụ. Tăng cường bồi dưỡng cán bộ, công chức trong quy hoạch, cán bộ nguồn về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, quản lý hành chính và pháp luật quốc tế. Thực hiện tốt việc điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý; coi trọng việc sử dụng chuyên gia, cán bộ có phẩm chất chính trị tốt, giỏi chuyên môn, có kiến thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn, có năng lực nghiên cứu, tổng kết để tăng cường cho các cơ quan của Đảng.

Hai là, “Hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương”²⁷.

Kiểm soát quyền lực nhà nước bắt nguồn từ nguồn gốc và bản chất của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Quyền lực nhà nước không phải là quyền lực tự có của nhà nước mà là quyền lực của nhân dân, được nhân dân ủy quyền. Nhân dân không trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước của mình mà giao cho nhà nước thay mình thực hiện, nên tất yếu nảy sinh đòi hỏi chính đáng và tự nhiên phải kiểm soát quyền lực nhà nước. Mặt khác, quyền lực nhà nước là của nhân dân được giao cho các cơ quan nhà nước, suy cho cùng là giao cho những con người cụ thể thực thi quyền lực do nhân dân ủy quyền. Trong quá trình thực thi quyền lực nhà nước, những con người cụ thể này cũng có thể phạm những sai lầm hoặc lạm dụng quyền lực nhà nước do nhân dân ủy quyền. Vì vậy, kiểm soát quyền lực nhà nước luôn là một nhu cầu khách quan từ phía những người ủy quyền là nhân dân đối với người được ủy quyền là các cơ quan nhà nước để ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương hoặc trù dập trong quá trình tổ chức thực thi quyền lực nhà nước giữa các cơ quan nhà nước, làm cho hiệu lực và hiệu quả thực thi quyền lực nhà nước bị hạn chế.

Từ đòi hỏi khách quan nói trên, quyền lực nhà nước thường được lượng hóa, phân định thành các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Quyền lực nhà nước được phân định thành quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp là một nhu cầu khách quan, được biểu hiện ra dưới khía cạnh kỹ thuật - chính trị hay còn gọi là tổ chức pháp lý trong tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước. Đó là cách thức tổ chức, cấu trúc quyền lực nhà nước thống nhất thành các bộ phận khác nhau, nhằm thực hiện những chức năng khác nhau, thiết lập sự ràng buộc hợp lý trên cơ sở luật pháp để cho quyền lực nhà nước vận hành hiệu quả, bảo đảm tính thống nhất cũng như thực hiện được mục tiêu của quyền lực nhà nước. Thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta chỉ ra rằng, việc phân công rành mạch ba quyền

là cách thức tốt nhất để phát huy vai trò của Nhà nước, đồng thời là cơ sở để kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước.

Kiểm soát quyền lực nhà nước trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam còn bắt nguồn từ đặc trưng của Nhà nước ta do một Đảng duy nhất lãnh đạo. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với nhà nước và xã hội là một tất yếu lịch sử. Tất yếu đó đòi hỏi phải kiểm soát quyền lực giữa các chủ thể cấu thành hệ thống chính trị ở nước ta. Đó là, kiểm soát của Nhân dân, chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước, đối với quyền lực nhà nước; kiểm soát quyền lực nhà nước bên trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước giữa các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, giữa quyền lực nhà nước ở Trung ương với quyền lực nhà nước ở địa phương; kiểm soát sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước.

Kiểm soát quyền lực nhà nước nữa các chủ thể nói trên nhằm bảo đảm cho tổ chức và hoạt động của Nhà nước vận hành nhịp nhàng, ăn khớp và thông suốt, chống được sự lạm quyền. Tổ chức và hoạt động của quyền lực nhà nước có sự kiểm soát thì tất cả quyền lực nhà nước mới thực sự thuộc về nhân dân trở thành hiện thực chứ không chỉ là tuyên bố trong Cương lĩnh, trong Hiến pháp. Do đó, kiểm soát quyền lực về thực chất là kiểm soát quyền lực nhà nước để bảo đảm cho tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Đó là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta đang hướng tới xây dựng.

Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công, phối hợp và kiểm soát trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp cần tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, để Đảng xứng đáng là một đảng cầm quyền về trí tuệ. Vấn đề trước hết trong mối quan hệ này là phân công trách nhiệm giữa Đảng lãnh đạo với Nhà nước quản lý, để Đảng không làm thay Nhà nước, để phát huy dân chủ, tập hợp trí tuệ của các tầng lớp nhân dân,

tạo sự đồng thuận giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với những quyết định trọng đại của đất nước. Dựa trên sự phân công trách nhiệm rõ ràng đó, Đảng thực hiện việc kiểm soát quyền lực nhà nước và phát huy vai trò của Nhà nước là một nội dung quan trọng trong tổ chức và hoạt động quyền lực nhà nước ở nước ta hiện nay.

Kiểm soát quyền lực nhà nước giữa nhân dân, chủ thể tối cao và duy nhất của quyền lực nhà nước đối với Nhà nước là chủ thể quản lý. Đây là mối quan hệ kiểm soát quyền lực của chủ thể quyền lực đối với Nhà nước. Vì vậy, cần hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế giám sát hữu hiệu để nhân dân kiểm soát được quyền lực nhà nước đã giao, đã ủy quyền cho Nhà nước, đặc biệt là hoàn thiện cơ chế bầu cử, bãi miễn các đại biểu dân cử; hoàn thiện cơ chế để nhân dân đóng góp ý kiến, phản biện xã hội và giám sát công việc của Đảng và Nhà nước; quy định chế độ cung cấp thông tin và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trước nhân dân; hoàn thiện và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Quyền lực không được kiểm soát sẽ dẫn đến lạm quyền và sự lạm quyền cho mục đích tư lợi, tinh vi hoặc công khai gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Đã đến lúc không chỉ dựa vào giáo dục đạo đức, tự phê bình và phê bình và kêu gọi về sự tự giác thuần túy mà phải có cơ chế kiểm soát quyền lực được pháp luật, Điều lệ Đảng quy định để ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật kỷ cương.

Ba là, "Nghiên cứu thực hiện thí điểm hợp nhất một số cơ quan đảng và nhà nước tương đồng về chức năng, nhiệm vụ"²⁸.

Thực tiễn đổi mới ở nước ta 30 năm qua cho thấy, hệ thống chính trị tuy đã từng bước đổi mới phù hợp hơn với yêu cầu phát triển, thích ứng với nền kinh tế thị trường và quá trình hội nhập khu vực và quốc tế, nhưng vẫn còn những hạn chế, yếu kém. Trong đó, đổi mới hệ thống chính trị có phần lúng túng, chưa theo kịp và

đáp ứng tốt yêu cầu của phát triển kinh tế, xã hội. Một số vấn đề về chức năng, nhiệm vụ và phương thức tổ chức, hoạt động của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chưa được phân định cụ thể, còn chồng chéo, bất hợp lý. Mô hình tổ chức, phương thức hoạt động của hệ thống chính trị chậm được đổi mới. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc bất hợp lý, rập khuôn về mô hình và cơ chế hoạt động. Vì vậy, một số địa phương đã thực hiện thí điểm hợp nhất một số cơ quan đảng với cơ quan nhà nước tương đồng về chức năng, nhiệm vụ như: Tổ chức với Nội vụ, Kiểm tra với Thanh tra, Tuyên giáo với Thông tin và Truyền thông; Văn phòng cấp ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân; đồng thời nhất thể hóa một số chức danh cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng với cơ quan chuyên môn của chính quyền; cấp ủy viên đồng thời phụ trách công tác của Mặt trận, dân vận...

Thực tế cho thấy, hợp nhất một số cơ quan đảng với cơ quan nhà nước tương đồng về chức năng, nhiệm vụ; sáp nhập một số cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng với cơ quan chuyên môn của chính quyền và nhất thể hóa một số chức danh của Đảng và chính quyền, đã góp phần giảm đầu mối tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy của Đảng và Nhà nước. Việc hợp nhất, nhất thể hóa này vừa bảo đảm tinh giản bộ máy, vừa bảo đảm sự giám sát của nhân dân đối với các tổ chức đảng và đảng viên, vừa tiết kiệm được nguồn lực và sự đóng góp của nhân dân; giúp việc triển khai đường lối, chủ trương của Đảng, nghị quyết của cấp ủy nhanh chóng, thống nhất, mang lại hiệu quả thiết thực. Mặt khác, hợp nhất một số cơ quan đảng và nhà nước tương đồng về chức năng nhiệm vụ còn góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ, công chức.

Nghiên cứu thực hiện thí điểm hợp nhất một số cơ quan đảng và nhà nước tương đồng về chức năng, nhiệm vụ sẽ mở ra những khả năng mới trong cải cách, đột phá thể chế, tạo động lực mới của chính trị cho phát triển kinh tế - xã hội, hơn nữa còn là một trong những giải pháp chiến lược để giảm thiểu quản liêu, bài trừ tham nhũng. Đây là vấn đề liên quan đến thiết chế của Đảng và Nhà nước, đòi hỏi cơ chế phối hợp đồng bộ, sự thống nhất giữa quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ Đảng. Nếu cơ quan đảng hoạt động theo Điều lệ Đảng thì cơ quan nhà nước hoạt động theo pháp luật, dẫn đến khác nhau về nguyên tắc, quy trình và cách thức giải quyết một công việc cụ thể. Hợp nhất một số cơ quan đảng với nhà nước tương đồng về chức năng, nhiệm vụ cần được thực hiện thí điểm ở một số cấp bộ đảng khác nhau từ đó nghiên cứu tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và đưa ra những giải pháp phù hợp.

Bốn là, “Thực hiện chủ trương quản lý biên chế thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị. Tinh giản tổ chức, bộ máy gắn với tiếp tục phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các tổ chức; thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh và tinh giản biên chế trong toàn hệ thống chính trị”²⁹.

Đây là một nhiệm vụ nặng nề và phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, cần phải tiến hành vừa kiên quyết, vừa thận trọng, có bước đi thích hợp, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Đảng và sự quản lý, điều hành của Nhà nước. Đổi mới bộ máy của Đảng gắn với đổi mới hệ thống chính trị mà trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Đổi mới bộ máy của Đảng phải phù hợp với điều kiện của một Đảng cầm quyền, giữ vai trò lãnh đạo nhà nước và xã hội; bộ máy chuyên trách tham mưu giúp việc phải tinh gọn, có chất lượng. Các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, các cấp ủy viên và cán bộ chủ chốt của các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội vừa là hạt nhân lãnh đạo chính trị

của các tổ chức đó, vừa làm tham mưu cho Đảng về chủ trương, chính sách đối với những lĩnh vực có liên quan.

Rà soát, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức và xác định chức danh, tiêu chuẩn của từng loại cán bộ, công chức làm cơ sở xác định lại định mức biên chế, tinh giản biên chế ở các bộ phận trùng lắp, thực hiện giao biên chế theo định kỳ. Đổi mới cơ chế quản lý biên chế theo hướng thực hiện hợp đồng đối với các công việc phục vụ thay cho việc tuyển vào biên chế. Định mức biên chế của từng cơ quan, đơn vị, ở các ngành và địa phương phải dựa trên cơ sở xác định nội dung và khối lượng công việc cụ thể và tiêu chuẩn các chức danh, cơ cấu cán bộ, công chức hợp lý. Thực hiện tốt biên chế cán bộ, công chức ở địa phương theo hướng tinh gọn "tinh giản số cán bộ được hưởng lương và phụ cấp ở cơ sở"³⁰, đồng thời cần ban hành và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, nhất là chính sách đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời chú trọng giải quyết thoả đáng chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư trong quá trình sắp xếp lại, bảo đảm thực hiện việc tinh giản bộ máy và biên chế không ảnh hưởng lớn đến tư tưởng và đời sống của cán bộ, công chức.

Năm là, “Cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp. Sớm tổng kết mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện”³¹.

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02-02-2008 “Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”, nhiều địa phương tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc nhất thể hóa chức danh bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân hoặc ủy ban nhân dân ở một số xã, phường, thị trấn. Từ khi có Thông báo số 123-TB/TW ngày 24-02-2009 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW ngày 06-3-2009 của Ban Tổ chức Trung ương, các tỉnh ủy, thành

ủy đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung, xây dựng kế hoạch, ban hành các văn bản chỉ đạo và lựa chọn một số địa phương có đủ điều kiện để thực hiện thí điểm theo tinh thần chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

Sau một thời gian thí điểm thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân hoặc ủy ban nhân dân, một số địa phương đã cơ bản thực hiện nhất thể hóa một số chức danh lãnh đạo với chính quyền và sáp nhập một số đơn vị tham mưu giúp việc của Đảng với cơ quan chuyên môn của chính quyền tương đồng về chức năng, nhiệm vụ. Thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp hoặc chủ tịch ủy ban nhân dân vừa góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, giảm đầu mối, tinh giản bộ máy của hệ thống chính trị từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã, vừa bảo đảm sự giám sát của nhân dân đối với các tổ chức đảng và đảng viên. Chủ trương này còn giúp cán bộ rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành, nâng cao trình độ năng lực, khả năng tư duy toàn diện, tự chịu trách nhiệm trước tập thể. Bí thư cấp ủy đồng thời là cán bộ chủ chốt của chính quyền không chỉ góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, mà còn giúp triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của cấp ủy đến hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội được thống nhất, nhanh chóng. Vì vậy, các nhiệm vụ chính trị ở địa phương được thực hiện đồng bộ, linh hoạt, kịp thời hơn; tạo sự thống nhất giữa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy với chương trình hành động và triển khai tổ chức thực hiện của ủy ban nhân dân cùng cấp. Vai trò, quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chủ tịch hội đồng nhân dân hoặc ủy ban nhân dân tập trung vào một người, tạo sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, khắc phục tình trạng thiếu thống nhất giữa chủ trương lãnh đạo và tổ chức thực hiện, tư tưởng trông chờ, ỷ lại, đùn đẩy trách nhiệm hoặc tình trạng mất đoàn kết giữa bí thư cấp ủy và

chủ tịch hội đồng nhân dân hoặc ủy ban nhân dân. Đồng thời, chủ trương này còn góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, giúp cấp ủy trực tiếp nhận thông tin về việc điều hành của ủy ban nhân dân được chính xác, kịp thời, tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác, khắc phục hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm giữa cán bộ khối ủy ban nhân dân với cán bộ khối Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, nhất là cấp phó và các cơ quan tham mưu của cấp ủy, cơ quan chuyên môn của chính quyền.

Thực tế cho thấy, thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phù hợp với yêu cầu đổi mới bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị; giúp cán bộ rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành, nâng cao trình độ, năng lực, khả năng tư duy toàn diện, tính quyết đoán, tự chịu trách nhiệm nước tập thể; bộ máy chính quyền địa phương gọn nhẹ, tinh giản biên chế, tiết kiệm được một phần ngân sách, phù hợp với chủ trương cải cách hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cần được triển khai thực hiện ở các cấp chính quyền địa phương trong cả nước. Tuy nhiên thực hiện thí điểm mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân, quyền lực tập trung vào một người, nếu không có cơ chế kiểm soát, kiểm tra, thanh tra có hiệu quả sẽ dễ dẫn đến tình trạng độc đoán, chuyên quyền, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, điều hành công việc; gia tăng áp lực công việc lên người đứng đầu, do vừa phải giải quyết công việc của cả cấp ủy và chính quyền nên ảnh hưởng đến hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, điều hành. Để tiếp tục triển khai thí điểm và tổng kết mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân toàn diện, đầy đủ, cần giải quyết tốt một số vấn đề sau: khẩn trương rà soát, sửa đổi, ban hành các thể chế cần thiết, tạo khung pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện nhất thể hóa, tạo sự đồng bộ trong tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị, tăng

cường đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn giỏi, kinh nghiệm, kỹ năng tốt, đảm đương các vị trí chủ chốt được nhất thể hóa, đồng thời ban hành các chế độ, chính sách đãi ngộ hợp lý, tạo động lực khuyến khích cán bộ yên tâm công tác, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao.

Sáu là, “Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu, nhiệm vụ mới”³².

Qua thực tiễn hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo *Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân* năm 2003 cho thấy, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản giống nhau; chưa thể hiện tính gắn kết, thống nhất giữa Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân cùng cấp trong chính thể chính quyền địa phương; chưa phân biệt chính quyền theo đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo; chưa phân định rõ thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương; chưa quy định rõ các vấn đề do tập thể ủy ban nhân dân thảo luận, quyết định và các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của chủ tịch ủy ban nhân dân. Xuất phát từ tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ mới, nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng và các quy định của Hiến pháp năm 2013, ngày 19-6-2015, Quốc hội đã thông qua Luật số 77/2015/QH13 về Tổ chức chính quyền địa phương, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2016.

Những quy định về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân của *Luật tổ chức chính quyền địa phương* đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện bộ máy nhà nước, bảo đảm chính quyền địa phương các cấp hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong xây dựng và giám sát hoạt động của chính quyền địa phương.

Trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa Chính phủ với chính quyền địa phương cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ở các đơn vị hành chính gắn kết thống nhất giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp trong chính thể chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định. Phân định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền giữa tập thể ủy ban nhân dân và chủ tịch ủy ban nhân dân theo hướng đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tăng **cường** kiểm tra, giám sát của Trung ương và cơ quan nhà nước cấp trên; công khai, minh bạch, bảo đảm sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương.

Theo quy định của *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước ta. Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định. Điều đó phân biệt rõ hơn giữa cách phân chia đơn vị hành chính để quản lý với mô hình tổ chức chính quyền ở từng đơn vị hành chính. Ở tất cả các đơn vị hành chính phải có chính quyền địa phương, nhưng không phải một đơn vị hành chính là một cấp chính quyền. Ở đâu được coi là cấp chính quyền thì chính quyền ở đó bao gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; còn ở đâu không được coi là cấp chính quyền thì chỉ có cơ quan hành chính thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính và dịch vụ công tại địa bàn. Từ thực tiễn và yêu cầu của công tác quản lý nhà nước, *Luật tổ chức chính quyền địa phương* đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương ở nông thôn và ở đô thị phải phù hợp với đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, kết cấu hạ tầng và yêu cầu quản lý nhà nước ở mỗi địa bàn. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở địa bàn nông thôn tập trung

thực hiện quản lý theo lãnh thổ; nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở địa bàn đô thị chú trọng thực hiện quản lý theo ngành, lĩnh vực.

Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cũng được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương. Chính quyền địa phương có nhiệm vụ tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương, nhưng đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Đây là một nguyên tắc hiến định quan trọng trong việc thiết kế cơ chế điều chỉnh mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và chính quyền Trung ương theo tinh thần phân cấp mạnh mẽ nhằm xác định trách nhiệm, bảo đảm tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của mỗi cấp chính quyền. Bên cạnh cơ chế phân cấp, phân quyền, thì cơ chế ủy quyền cũng được quy định rõ hơn cho chính quyền địa phương. Trong trường hợp cần thiết, chính quyền địa phương được giao thực hiện một số nhiệm vụ của cơ quan nhà nước cấp trên với các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đó. Khi đó, Hội đồng nhân dân có trách nhiệm giám sát việc triển khai nhiệm vụ này tại địa phương.

V- KIẾN TOÀN TỔ CHỨC, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, cơ sở vững chắc bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cách mạng; giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới là vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp bách. Đại hội XII của Đảng đã bổ sung, phát triển những nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

Một là, “Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Kiện toàn tổ chức, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở”³³.

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng là vấn đề có tính quy luật, là yêu cầu tất yếu khách quan trong xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được tiến hành trong mọi lĩnh vực hoạt động, ở tất cả các khâu, các bước, các mối quan hệ trong quá trình xây dựng và lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, với nhiều biện pháp phong phú, sinh động.

Thường xuyên nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy cán bộ chủ trì các cấp về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng và việc nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng đối với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh, tổ chức cơ sở đảng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng và hoạt động lãnh đạo của Đảng. Sự vững mạnh của các tổ chức cơ sở đảng tạo thành “nền móng” bảo đảm cho sự vững chắc của toàn Đảng trong mọi thời kỳ cách mạng. Các tổ chức cơ sở đảng trực tiếp cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo xây dựng chính quyền cơ sở, các tổ chức và đoàn thể nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh là điều kiện để cơ quan, đơn vị thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao, thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối, của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Vì vậy, cần tập trung giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp và cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng và việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng đối với xây

dựng Đảng và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp đề cao trách nhiệm thường xuyên lãnh đạo chỉ đạo năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy cơ sở, bí thư cấp ủy, bí thư chi bộ và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Làm tốt công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên; kiên quyết đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Nâng cao ý thức, trách nhiệm và vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, cấp ủy các cấp, chấp hành các nguyên tắc, quy định sinh hoạt đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao tự phê bình và phê bình, giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong tổ chức đảng. Bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực, đề cao trách nhiệm của cấp ủy, đảng viên trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và đấu tranh bác bỏ, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của cấp ủy cơ sở và chi bộ, trước hết là năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện. Cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp cần thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng, củng cố, kiện toàn cấp ủy cơ sở có số lượng cơ cấu hợp lý, chất lượng cao, đúng quy định của Ban Chấp hành Trung ương, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng và đặc điểm của đội ngũ đảng viên. Kết hợp chặt chẽ việc kiện toàn cấp ủy với bố trí cán bộ chủ trì; lựa chọn, bố trí nhân sự cán bộ chủ trì, chủ chốt có đủ tiêu chuẩn để bầu vào cấp ủy, bí thư, phó bí thư đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Xây dựng cấp ủy cơ sở, cấp ủy viên, cán bộ chủ trì có bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, có đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh; có kiến thức văn hóa, khoa học - kỹ thuật, tư duy đổi mới; có chuyên môn nghiệp vụ và năng lực tổ chức thực tiễn giỏi, gương mẫu chấp hành nghiêm chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; phong cách làm việc khoa học, dân chủ, sát cơ sở, nói đi đôi với làm; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí và kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao năng lực quán triệt, cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên; xác định các chủ trương, giải pháp đúng đắn, **khả thi** lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị. Chú trọng xây dựng cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan Trung ương, đảng đoàn, ban cán sự đảng trong Chính phủ, các cơ quan hành pháp, tư pháp và ở thôn, làng, ấp, bản, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Thực hiện nghiêm túc, đánh giá đúng chất lượng đội ngũ đảng viên, cấp ủy viên, tổ chức đảng, khắc phục các biểu hiện hạ thấp tiêu chuẩn, chạy theo thành tích.

Lãnh đạo củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở. Phát huy vai trò, trách nhiệm của nhân dân trong công tác xây dựng Đảng và thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; dựa vào nhân dân để xây dựng tổ chức cơ sở đảng và kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm *Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*. **Cấp ủy**, cán bộ chính quyền cơ sở thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến và giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhân dân. Phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm công dân, kỷ luật, kỷ cương xã hội, kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi

vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, nghiêm trị những hành vi lợi dụng dân chủ gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hành dân chủ ở các cấp ủy cơ sở và chi bộ. Thực tiễn đã chứng minh, những thành tựu của sự nghiệp đổi mới 30 năm qua đều bắt nguồn từ việc khơi dậy, phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội. Thực hành dân chủ trước hết là dân chủ trong Đảng, từ đó làm hạt nhân đẩy mạnh dân chủ trong xã hội. Dân chủ trên cơ sở thống nhất và ràng buộc giữa quyền với nghĩa vụ, lợi ích với trách nhiệm, tăng cường pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Phát huy dân chủ trong Đảng là vấn đề thuộc về bản chất cách mạng và bản lĩnh của Đảng Cộng sản cầm quyền. Dân chủ trong Đảng là nhân tố cơ bản và động lực mạnh mẽ để thực hiện và phát triển dân chủ trong xã hội. Đảng ta tồn tại không có mục đích nào khác ngoài phục vụ nhân dân, phấn đấu cho lợi ích và quyền làm chủ chân chính, đích thực của nhân dân trong xã hội... Vì vậy cần bảo đảm dân chủ trong thảo luận, tranh luận, lắng nghe, tôn trọng những ý kiến khác biệt, không áp đặt chủ quan. Qua kiểm chứng của thực tiễn thì cái đúng phải được khẳng định, tôn trọng và bảo vệ, cái sai phải sửa và kiên quyết sửa. Đương nhiên, nguyên tắc tập trung dân chủ yêu cầu thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, nhưng ý kiến thiểu số được bảo lưu, được tiếp tục nghiên cứu, xem xét.

Thực hành và phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng, đặc biệt ở tổ chức cơ sở đảng là một yêu cầu của công tác xây dựng Đảng trong điều kiện mới, ở đó, mọi đảng viên đều có quyền tham gia, có quyền phát biểu ý kiến đối với các hoạt động của Đảng nhằm xây dựng Đảng và phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm: “Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra *quyền tự do phục tùng chân lý*”³⁴. Vì vậy, trong Đảng phải thật sự mở rộng và phát huy dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình, mỗi đảng viên, dù ở bất cứ địa vị nào cũng phải làm gương dân

chủ, mở rộng dân chủ trong xã hội, huy động được mọi nguồn lực, tạo nên sức mạnh tổng hợp.

Dân chủ trong sinh hoạt đảng là vấn đề có tính nguyên tắc và là truyền thống quý báu của Đảng ta. Dân chủ trong sinh hoạt đảng đã được duy trì, phát triển cùng với sự trưởng thành của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta. Bước vào thời kỳ mới, thời kỳ cả nước xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, ở nhiều nơi, phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng đã mang lại kết quả tích cực. Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy có những việc rất khó như giải phóng mặt bằng, quy hoạch lại khu dân cư, giải quyết những yêu cầu bức thiết và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, chăm lo đời sống, tạo điều kiện giúp dân ổn định phát triển kinh tế - xã hội... ở các địa phương, nếu được tổ chức đảng cơ sở dân chủ bàn bạc, thảo luận kỹ các chủ trương, giải pháp thực hiện, đảng viên gương mẫu, gần dân, nắm vững yêu cầu của dân, làm tốt công tác tư tưởng với dân, người đứng đầu cấp ủy chính quyền gần dân, dám đối thoại với dân thì đều mang lại kết quả tốt. Các hình thức dân chủ trong sinh hoạt của Đảng ngày càng được mở rộng, tức là sự tham gia của từng đảng viên, từng tổ chức đảng vào công việc chung của Đảng ngày càng chủ động, tích cực với trách nhiệm cao. Điều đó sẽ tăng cường năng lực, sức mạnh của Đảng.

Thực hiện nghiêm túc chế độ, nền nếp các nguyên tắc sinh hoạt đảng, đổi mới quy trình ra nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết. Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng còn thấp, thậm chí có nơi mất sức chiến đấu; công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm thường xuyên; chất lượng sinh hoạt đảng chưa cao và tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu”³⁵. Để khắc phục tình trạng trên, các cấp ủy, tổ chức đảng, trực tiếp là đồng chí bí thư phải nghiên cứu nắm vững nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị

chuẩn bị kỹ dự thảo nghị quyết, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm, đi sâu giải quyết khâu yếu, mặt yếu, những vấn đề mới phát sinh. Dự thảo nghị quyết phải ngắn gọn, cụ thể, dễ nhớ, bảo đảm tính khả thi của nghị quyết và hiệu lực lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ. Trên cơ sở thực hiện nghiêm các chế độ, quy định về sinh hoạt đảng, cấp ủy, chi bộ phải thường xuyên coi trọng cải tiến và nâng cao chất lượng sinh hoạt theo hướng phát huy dân chủ, đề cao trí tuệ tập thể trong thảo luận, quyết định những chủ trương, biện pháp lãnh đạo. Bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác những nội dung sinh hoạt đến từng cán bộ, đảng viên, làm cho mọi người đều nắm chắc mục đích, yêu cầu, nội dung trọng tâm của từng kỳ họp. Trong sinh hoạt định kỳ, các tổ chức cơ sở đảng cần tập trung vào học tập các nghị quyết của Đảng; kiểm điểm việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công tác xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; đồng thời, thực hiện đúng trình tự các khâu, các bước, linh hoạt trong điều hành; khắc phục hiện tượng dân chủ hình thức, “dĩ hòa vi quý”, tự do vô kỷ luật cá nhân chủ nghĩa, coi thường tập thể. Quá trình triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết, mỗi cán bộ, đảng viên phải đề cao ý thức tự giác và vai trò tiên phong gương mẫu; kiên quyết đấu tranh, phê phán những biểu hiện sai trái, lệch lạc.

Thường xuyên kiện toàn ủy ban kiểm tra, phân công trách nhiệm rõ ràng cho các ủy viên, bồi dưỡng, nâng cao đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực chuyên môn cho đội ngũ này. Duy trì nghiêm chế độ kiểm tra, kết hợp kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất. Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra và giám sát. Kết hợp kiểm tra với nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ, đảng viên và giáo dục chính trị tư tưởng, xử lý kỷ luật. Đi sâu kiểm tra về chấp hành nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng, về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên gắn kiểm tra với chống tham nhũng, tiêu cực trong đảng bộ, chi bộ.

Đẩy mạnh việc xây dựng, phổ biến, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Đây là một chủ trương lớn của Đảng ta, theo đó Đảng đã coi trọng ban hành các nghị quyết, chỉ thị về vấn đề này. Từ năm 1996, Bộ Chính trị khóa VIII đã có Chỉ thị số 07- CT/TW về tăng cường công tác xây dựng đảng và các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân (gọi tắt là doanh nghiệp tư nhân) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Năm 2010, Ban Bí thư có Kết luận số 80-KL/TW ngày 29-7-2010 “Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII trong tình hình mới”, chủ trương đẩy mạnh việc xây dựng và củng cố tổ chức đảng và đoàn thể trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và yêu cầu cấp ủy các cấp thường xuyên chăm lo việc nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Triển khai thực hiện, nhiều tỉnh, thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ra nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, chương trình về công tác này nên thời gian qua, việc thành lập, phát huy vai trò của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đạt được kết quả bước đầu, bảo đảm cho các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục phát triển lành mạnh, đúng hướng, đóng góp tích cực vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hiện nay, các tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trực thuộc nhiều cấp ủy khác nhau. Có những tổ chức đảng thuộc đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, đảng ủy khối doanh nghiệp quận, huyện, đảng ủy khu chế xuất, khu công nghiệp, đảng bộ các tổng công ty... Nhưng cũng có những tổ chức đảng trực thuộc tỉnh, thành ủy, quận, huyện ủy hoặc đảng ủy xã, phường, thị trấn. Do chưa phân định được quy mô tổ chức đảng và quy mô doanh nghiệp, nên có tình trạng chi bộ (có rất ít đảng viên) lại trực thuộc đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, đảng bộ có

hàng trăm đảng viên, hàng nghìn người lao động, hoạt động trên phạm vi toàn quốc lại trực thuộc đảng ủy xã, phường. Chính vì vậy, cần đẩy mạnh việc xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng trong toàn xã hội về xây dựng, phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Tạo sự đồng thuận, ủng hộ của chủ doanh nghiệp đối với việc tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đảng phù hợp và thiết thực góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; kiện toàn tổ chức, nhân sự, nâng cao chất lượng hoạt động của các đảng ủy doanh nghiệp trực thuộc đảng bộ quận, huyện. Nâng cao chất lượng cấp ủy đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; bố trí bí thư cấp ủy là người có uy tín, có vai trò trong doanh nghiệp. Xây dựng và phát huy vai trò của công đoàn và các đoàn thể trong các doanh nghiệp để chăm lo bảo đảm lợi ích của người lao động, đẩy mạnh phát triển đảng viên. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, giúp đỡ của cấp ủy cấp trên, nhất là cấp ủy cấp trên trực tiếp; có chế độ, chính sách phù hợp đối với cán bộ làm công tác đảng, đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Hai là, “Xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng”³⁶.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh; có năng lực lãnh đạo, quản lý và chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ trì. Khắc phục triệt để những biểu hiện của tư tưởng trung bình chủ nghĩa, thực dụng, cơ hội, ngại khó, ngại khổ, làm việc cầm chừng. Nêu cao ý thức trách nhiệm, tinh thần “mình vì mọi người”, đặt lợi ích chung lên trên hết. Mỗi cán bộ, đảng viên phải xác định tốt nhiệm vụ, tự điều chỉnh hành vi, ghép mình và gắn mình với tổ chức, nhất là trước những khó khăn, phức tạp, sự cám dỗ của cuộc sống trong cơ chế thị trường; không có sự so đo, tính toán thiệt hơn, chấp hành nghiêm sự phân công, điều động công tác của tổ chức.

Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng đảng viên về tư tưởng chính trị, trình độ năng lực, phẩm chất, đạo đức lối sống nói chung và trong từng lĩnh vực hoạt động của đảng viên. Gắn việc phân công công tác cho đảng viên với nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và đánh giá chất lượng, khen thưởng, kỷ luật đảng viên. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát đảng viên thi hành Điều lệ Đảng, thực hiện nhiệm vụ được giao, các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Chú trọng tổ chức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Thường xuyên bổ sung, rà soát tiêu chí học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII cho phù hợp với từng cán bộ, đảng viên. Các cấp ủy, chi bộ coi trọng giáo dục đạo đức lối sống, tính tiên phong, gương mẫu và bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, tác phong công tác của người cán bộ, đảng viên; chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng; xây dựng ý thức

thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí. Đảng viên phải nêu cao tính đảng, gương mẫu, đi đầu, năng động, sáng tạo trong công việc; không vi phạm pháp luật kỷ luật và các quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị; nỗ lực học tập, nắm vững kiến thức lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, gắn bó với đồng chí, đồng nghiệp, có ý thức xây dựng cơ quan, đơn vị. Cán bộ đảng phải vững vàng, sắc sảo, chín chắn, hòa đồng. Cán bộ chính quyền phải: bao quát, cụ thể, quyết đoán, chặt chẽ. Cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ, nhân viên phải giỏi lý thuyết và thực hành, say mê, sáng tạo, v.v..

Ba là, "Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác quản lý, phát triển, sàng lọc đảng viên, bảo đảm chất lượng. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng trong công nhân. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước"³⁷.

Quản lý, giáo dục, rèn luyện, kết nạp và sàng lọc đảng viên, đào tạo cán bộ cho Đảng là một nhiệm vụ thường xuyên quan trọng của toàn Đảng và tổ chức đảng các cấp. Mọi đảng viên đều phải tham gia sinh hoạt và chịu sự quản lý của một tổ chức cơ sở đảng. Tổ chức cơ sở đảng trực tiếp quản lý, giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên. Đảng viên có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng và hoạt động lãnh đạo của Đảng. Đảng viên là tế bào cơ bản cấu thành tổ chức đảng; số lượng, chất lượng đội ngũ đảng viên là yếu tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Đội ngũ đảng viên là lực lượng nòng cốt của các tổ chức trong hệ thống chính trị và các phong trào cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Đảng là gồm các đảng viên mà tổ chức viên. Mọi công việc Đảng đều do đảng viên làm. Mọi nghị quyết Đảng đều do đảng viên chấp hành. Mọi chính sách của Đảng đều do đảng viên mà thấu đến quần chúng"³⁸; "Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt"³⁹; "mỗi đảng viên tốt, mỗi chi bộ tốt là Đảng được mạnh thêm một phần"⁴⁰.

Xây dựng đội ngũ đảng viên là khâu then chốt, quan trọng của công tác xây dựng Đảng, một nhiệm vụ thường xuyên của các tổ chức đảng, nhằm phát triển số lượng, nâng cao chất lượng, làm trong sạch đội ngũ đảng viên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng đội ngũ đảng viên có chất lượng cao làm cơ sở để lựa chọn bổ sung cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và các đoàn thể cách mạng. Theo đó, các tổ chức cơ sở đảng phải làm tốt công tác quản lý đảng viên cả về số lượng, chất lượng, thông qua các nghị quyết lãnh đạo, thông qua công tác tư tưởng và tổ chức, bằng các biện pháp nắm hồ sơ, phân công, giao nhiệm vụ cho đảng viên, qua sinh hoạt, học tập, duy trì các chế độ nền nếp sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình, việc thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm, công tác kiểm tra, giám sát đảng viên và chấp hành kỷ luật đảng; kết hợp chặt chẽ giữa quản lý của chi bộ nơi công tác với cấp ủy địa phương nơi đảng viên cư trú để giáo dục, rèn luyện đảng viên lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác phát triển đảng viên góp phần nâng cao số lượng chất lượng đảng viên. Công tác phát triển đảng viên phải coi trọng chất lượng, chống khuynh hướng chạy theo số lượng đơn thuần, phát triển Đảng luôn đi đôi với củng cố Đảng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng phải nhận thức đúng và giải quyết tốt mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng đảng viên, trong đó chất lượng là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định giá trị và sức mạnh của Đảng. Tuy nhiên, các tổ chức đảng cũng cần có số lượng thích hợp để kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và khắc phục được tình trạng thiếu, mỏng đảng viên ở một số tổ chức cơ sở đảng hiện nay. Trong quá trình phát triển Đảng phải luôn đi đôi với củng cố Đảng, phát triển đến đâu củng cố đến đó. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng phải gắn với xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Cảnh giác, đề phòng phần tử xấu, cơ hội tìm cách chui vào tổ chức đảng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng cần tích cực, chủ động tạo nguồn và bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện, thử thách đối tượng kết nạp, lựa chọn những quần chúng ưu tú là đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và những công nhân, nông dân, trí thức, cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, người lao động trong các thành phần kinh tế, người là chủ doanh nghiệp tư nhân để kết nạp vào Đảng, nhằm phát triển số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào, việc kết nạp đảng viên cũng phải bảo đảm chất lượng. Người được kết nạp phải có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Đảng, không vì bất kỳ lý do gì mà hạ thấp tiêu chuẩn hoặc dễ dãi chạy theo số lượng. Mặt khác, cần làm tốt công tác sàng lọc đảng viên để giữ gìn sự trong sạch của các tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

Kiên quyết và kịp thời đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, làm trong sạch và nâng cao uy tín của Đảng. Những người không đủ tư cách đảng viên, giảm sút ý chí chiến đấu, thoái thác nhiệm vụ, thoái hóa, biến chất về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống dù hiện nay có giữ bất cứ cương vị, trọng trách nào trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, dù trong quá khứ có công lao, thành tích gì cũng phải đưa ra khỏi Đảng. Để bảo đảm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, không vì lý do gì mà để lại trong Đảng những người không đủ tiêu chuẩn đảng viên. Phải kiên quyết đấu tranh chống mọi hành vi bao che, giấu giếm khuyết điểm, chạy theo thành tích hoặc nhẹ trên, nặng dưới để xử lý nội bộ.

Khi tiến hành sàng lọc đảng viên phải kiên quyết nhưng cũng phải thận trọng, vững chắc, đề phòng lệch lạc. Phải có lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể của cấp ủy tổ chức đảng, chuẩn bị chu đáo, có thẩm tra, xác minh, kết luận chính xác; bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục, phát huy được tinh thần dân chủ, ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm xây dựng Đảng của đảng viên, lắng nghe ý kiến của nhân dân. Phải sáng suốt, tỉnh táo, cảnh giác với âm mưu phá hoại của kẻ thù, không để chúng lợi dụng tuyên

truyền, xuyên tạc, kích động lôi kéo quần chúng, chia rẽ nội bộ. Quá trình tiến hành phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của đảng ủy và ủy ban kiểm tra các cấp, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về xử lý kỷ luật đảng viên; hướng dẫn cho đảng viên làm kiểm điểm tự giác, trung thực nhận rõ khuyết điểm, tổ chức quần chúng phê bình, góp ý và sinh hoạt chi bộ kết luận đúng ưu điểm, khuyết điểm của đảng viên.

*Bốn là, "Tổng kết việc thực hiện Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đảng viên làm kinh tế tư nhân và việc thí điểm kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng"*⁴¹.

Về vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, lần đầu tiên Đảng ta khẳng định: “Đảng viên làm kinh tế tư nhân phải gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương”⁴².

Đảng viên làm kinh tế tư nhân là một vấn đề cụ thể nhưng lại rất hệ trọng. Bởi lẽ, đây không chỉ là vấn đề kinh tế đơn thuần, mà còn là vấn đề chính trị cốt yếu. Đây còn là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn liên quan đến quan điểm, đường lối của Đảng ta, đến thái độ của chúng ta đối với chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản, đối với các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đối với vấn đề bóc lột. Chính vì vậy, sau nhiều lần hội thảo, trao đổi ý kiến, không chỉ trong Ban Chấp hành Trung ương, mà cả tại đại hội đảng bộ các cấp, đồng thời lấy ý kiến rộng rãi trong toàn Đảng và trong nhân dân, Đảng ta mới đi đến quyết định cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân, kể cả kinh tế tư bản tư nhân. Có thể khẳng định việc Đảng ta chủ trương phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và nhất là việc đưa ra chủ trương mới - cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân là hoàn toàn đúng đắn, sáng

suốt, thể hiện bước đột phá trong đổi mới tư duy của Đảng về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Nhận thức này của Đảng ta xuất phát từ quan niệm đúng đắn rằng, trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội với xuất phát điểm là một nước nghèo, chúng ta cần phải tập trung phát triển lực lượng sản xuất làm ra nhiều của cải cho xã hội và do vậy, cần phải huy động mọi nguồn lực khai thác mọi tiềm năng, phát huy sức mạnh của cả dân tộc, của mọi thành phần kinh tế vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh. Đảng ta là người khởi xướng và trực tiếp lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước vì mục tiêu này, do vậy, đảng viên của Đảng phải lãnh đạo và gương mẫu thực hiện mục tiêu này, vừa làm giàu cho bản thân và gia đình bằng lao động chính đáng của mình, vừa phải góp phần làm giàu cho xã hội, cho đất nước. Với chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo - nền kinh tế dựa trên "cơ sở ba chế độ sở hữu (toàn dân, tập thể, tư nhân), hình thành nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân), kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài"⁴³, Đảng ta không coi kinh tế tư nhân là thành phần kinh tế gắn liền với chủ nghĩa tư bản, mà lãnh đạo kinh tế tư nhân phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo đó, Đảng ta cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân nhưng với những quy định và chỉ đạo thực hiện, bảo đảm vừa phát huy khả năng làm kinh tế của đảng viên, vừa giữ được tư cách đảng viên và bản chất của Đảng"⁴⁴.

Hiện nay, số lượng đảng viên đang làm chủ doanh nghiệp tư nhân ở nước ta còn ít, quy mô còn nhỏ bé. Phần lớn đảng viên làm kinh tế tư nhân là những cán bộ, đảng viên đã từng làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước nay nghỉ hưu, nghỉ mất sức, hoặc là bộ đội, công an xuất ngũ, chuyển ngành, đã được Đảng và Nhà nước ta đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Hầu hết

những đảng viên làm kinh tế tư nhân này đều gương mẫu chấp hành Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nhìn chung, dư luận xã hội hiện nay chưa có băn khoăn nhiều về việc đảng viên làm chủ doanh nghiệp tư nhân. Bởi lẽ, trên thực tế, họ đã có những đóng góp tích cực cho đất nước, góp phần phát triển kinh tế, làm tăng của cải cho xã hội, đóng góp cho ngân sách nhà nước, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động, đối xử tốt và quan tâm đến lợi ích người lao động. Hơn nữa, theo luật pháp quy định, những cán bộ, đảng viên trong biên chế nhà nước, tại chức, tại ngũ không được làm chủ doanh nghiệp tư nhân và do vậy, chưa đến mức chúng ta phải quá lo lắng về việc đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân lợi dụng chức quyền, cương vị công tác để thu vén cho doanh nghiệp tư nhân của mình.

Do đó, để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả chủ trương đảng viên làm kinh tế tư nhân của Đảng, cần có sự tổng kết một cách khoa học.

Về việc thí điểm kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng. Ngày số 09-12-2011, Bộ Chính trị khóa XI ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW "Về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế" đã đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước và thể hiện sự đổi mới trong tư duy lý luận của Đảng. Đây là chủ trương nhằm tiếp tục nghiên cứu chính sách xây dựng đội ngũ đảng viên; gắn với xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân. Thông qua việc thực hiện thí điểm để thấy rõ những ưu điểm và hạn chế, trên cơ sở đó rút kinh nghiệm, đề xuất chủ trương, giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Để đưa nghị quyết vào cuộc sống, ngày 30-01-2013, Ban Tổ chức Trung ương đã ban hành Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW "Về việc thực hiện thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng". Hầu hết các tỉnh ủy, thành ủy, cấp ủy đảng các cấp đã tổ chức thực hiện việc kết nạp chủ doanh

ng nghiệp tư nhân vào Đảng bảo đảm nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn và chặt chẽ, thận trọng theo đúng Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương. Các chủ doanh nghiệp tư nhân được kết nạp vào Đảng đều phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt nhiệm vụ của người đảng viên; trực tiếp quản lý, điều hành doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. Các doanh nghiệp tư nhân có chủ doanh nghiệp được kết nạp vào Đảng đều hoạt động hiệu quả, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nộp thuế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, có chính sách thu hút, quan tâm đến người lao động, không có tình trạng đình công, biểu tình trong doanh nghiệp; đồng thời đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp hoạt động.

Trên thực tế, kết quả thực hiện chủ trương kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng còn có những hạn chế về công tác tuyên truyền tạo nguồn, vận động chủ doanh nghiệp tư nhân tự nguyện phấn đấu vào Đảng; đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn được kết nạp vào Đảng chưa nhiều. Mặt khác, thời gian thực hiện thí điểm còn ngắn, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới trong nước vẫn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn những ý kiến khác nhau về chủ trương này. Đa số ý kiến đồng ý thí điểm, thậm chí một số ý kiến còn đề nghị thực hiện ngay việc kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng, với lập luận là đã có một số tổ chức đảng cơ sở kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân và những người này hoàn toàn xứng đáng với tiêu chuẩn đảng viên thì bên cạnh đó vẫn còn ý kiến đề nghị không kết nạp, bởi cho rằng kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng sẽ ảnh hưởng đến bản chất của Đảng.

Trong quá trình tiến hành tổng kết việc thực hiện Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đảng viên làm kinh tế tư nhân và việc thí điểm kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng cần lãnh đạo, chỉ đạo một cách chu đáo, chặt chẽ, khoa học, đánh giá đúng thực trạng, chỉ ra nguyên nhân, đề xuất các giải pháp khả thi, bảo đảm cho những chủ trương này trở thành hiện thực sinh động trong thực tiễn, góp phần làm cho Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ, đủ sức lãnh đạo thực hiện thành công mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

VI- ĐỔI MỚI MẠNH MỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ, COI TRỌNG CÔNG TÁC BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ

Đại hội XII của Đảng bổ sung, phát triển những nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

Một là, "Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"⁴⁵.

Quán triệt sâu sắc các quan điểm và mục tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ. Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Phải thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đổi mới công tác cán bộ gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Phải xuất phát từ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, từ yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu cần đạt được là xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức và năng lực tốt, có cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững chắc giữa các thế hệ cán bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác cán bộ. Tiếp tục cụ thể hóa, thể chế hóa nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ. Bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của các tổ chức thành viên khác trong hệ thống chính trị; tiếp tục cải tiến quy trình công tác nhân sự của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Mở rộng và phát huy dân chủ trong công tác cán bộ.

Đổi mới tư duy, cách làm, khắc phục có kết quả những yếu kém trong từng khâu của công tác cán bộ. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, xây dựng mới tiêu chuẩn chức danh cán bộ và tiêu chí đánh giá cụ thể đối với từng chức danh, từng đối tượng cán bộ; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, toàn diện, công tâm; lấy chất lượng, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo chính; coi trọng và phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, người trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ.

Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cán bộ, bảo đảm sự chủ động, có tầm nhìn xa, đáp ứng cả nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ ở tất cả các cấp, nhất là cấp chiến lược; kết hợp xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý với quy hoạch cán bộ chuyên môn, cán bộ quản lý sản xuất, kinh doanh, cán bộ lãnh đạo trong lực lượng vũ trang, cán bộ nghiên cứu khoa học, đội ngũ chuyên gia đầu ngành, đổi mới quy trình giới thiệu cán bộ vào nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, nhất là đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Mở rộng việc thí điểm đổi mới cách tuyển chọn cán bộ vào các chức danh lãnh đạo cấp phòng ở tỉnh, thành phố và cấp vụ ở các bộ, ngành Trung ương, xem xét đưa vào quy hoạch và thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng theo quy hoạch.

Tiếp tục thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ, đưa công tác này trở thành nền nếp thường xuyên trong công tác cán bộ. Mở rộng việc bố trí bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân, chánh án Tòa án nhân dân, viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, chánh thanh tra cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ lãnh đạo cấp trưởng các ngành công an, tài chính, thuế, hải quan... không phải là người địa phương. Kết hợp thực hiện cơ chế thực tập, tập sự lãnh đạo, quản lý với luân chuyển cán bộ để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Tạo chuyển biến sâu sắc trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy hoạch, theo tiêu chuẩn chức danh cán bộ, chú trọng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, coi đây là giải pháp quan trọng hàng đầu trong thực hiện chiến lược cán bộ trong giai đoạn mới. Cùng cố nâng cao chất lượng về mọi mặt của hệ thống đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Huy động mọi nguồn lực và tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước cho việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cả trong và ngoài nước, trong và ngoài Đảng, trong và ngoài khu vực nhà nước. Xây dựng chương trình quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chiến lược quốc gia về nhân tài đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập quốc tế.

Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ theo yêu cầu tăng cường chất lượng, tinh giản biên chế hành chính, đáp ứng yêu cầu thực hiện Cương lĩnh, Chiến lược phát triển đất nước giai đoạn 2010 - 2020, bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các chức danh lãnh đạo, quản lý, các ngạch, bậc công chức, viên chức; giữa các độ tuổi, địa bàn, lĩnh vực công tác; tăng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ xuất thân từ công nhân, con gia đình có công với cách mạng; khắc phục tình trạng vừa thừa vừa thiếu cán bộ.

Cải cách hệ thống chính sách, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, công bằng trong thực hiện chính sách cán bộ giữa các cấp, các ngành, các địa phương, các đối

tượng cán bộ; gắn chính sách cán bộ trong từng khâu của công tác cán bộ, gắn trách nhiệm, nghĩa vụ với quyền lợi; khuyến khích cán bộ công tác ở địa bàn khó khăn, ở cơ sở; cải cách cơ bản chế độ tiền lương, tiền tệ hóa tiền lương và các chế độ theo lương; ban hành chính sách về nhà ở, nhà công vụ đối với cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang. Đổi mới công tác tuyển chọn, bố trí, sử dụng cán bộ. Hoàn thiện chế độ bầu cử; cải tiến cách thức tuyển chọn, lấy phiếu tín nhiệm, bổ nhiệm cán bộ để chọn đúng người, bố trí đúng việc. Mở rộng quyền đề cử, tự ứng cử và giới thiệu nhiều phương án nhân sự để lựa chọn. Xây dựng và thực hiện tốt chế độ miễn nhiệm, từ chức, cho thôi việc, thay thế cán bộ kém phẩm chất và năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ để phương châm "có lên, có xuống", "có vào, có ra" được thực hiện bình thường trong bố trí, sử dụng cán bộ. Xây dựng cơ chế đảng viên và nhân dân tham gia giám sát cán bộ và công tác cán bộ.

Tăng cường công tác giáo dục, quản lý cán bộ; gắn việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đổi mới công tác cán bộ với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, với phòng, chống tham nhũng quan liêu, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên đối với cấp dưới trong việc giáo dục, quản lý và thực hiện công tác cán bộ.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng tổ chức và con người làm công tác tổ chức, cán bộ. Xây dựng chương trình, kế hoạch và lộ trình thực hiện việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về tổ chức và cán bộ phù hợp với đặc điểm của nước ta trong tình hình mới; xây dựng Học viện Xây dựng Đảng thành một trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo có chất lượng cao về xây dựng Đảng, trong đó có khoa học về tổ chức và cán bộ. Tăng cường giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực và phẩm chất, đạo đức của đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức, cán bộ; phòng, chống tiêu cực trong công tác cán bộ.

*Hai là, "Thể chế hóa, cụ thể hóa các nguyên tắc về: quan hệ giữa đường lối chính trị và đường lối cán bộ; quan điểm giai cấp và chính sách đại đoàn kết rộng rãi trong công tác cán bộ; quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu; giữa đức và tài; giữa kế thừa và phát triển; giữa sự quản lý thống nhất của Đảng với phát huy đầy đủ trách nhiệm của các cơ quan trong hệ thống chính trị; giữa thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân và tập thể; giữa phân cấp, phân quyền và kiểm tra, giám sát, kiểm soát để thực hiện thống nhất, đồng bộ trong Đảng và hệ thống chính trị"*⁴⁶.

Mối quan hệ biện chứng thống nhất giữa đường lối chính trị với đường lối cán bộ đòi hỏi khi xây dựng chiến lược cán bộ phải xuất phát từ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, từ yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, yêu cầu nhiệm vụ đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước để xác định tiêu chuẩn, yêu cầu phẩm chất, năng lực cán bộ, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ có số lượng đủ, cơ cấu hợp lý, chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Căn cứ vào đường lối chính trị của Đảng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để tiến hành các nội dung công tác cán bộ; bảo đảm cho công tác cán bộ đúng quan điểm, nguyên tắc của Đảng và phục vụ cho hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Dự kiến sự phát triển của tình hình nhiệm vụ để tiến hành các nội dung, biện pháp xây dựng đội ngũ cán bộ phù hợp. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị để xem xét, đánh giá cán bộ và công tác cán bộ. Từng cán bộ phải có động cơ đúng, trách nhiệm cao với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị,

có ý chí, nghị lực, chủ động khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; lấy mục tiêu hoàn thành chức trách, nhiệm vụ để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu, lấy kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ để xem xét, đánh giá, sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ.

Quán triệt quan điểm giai cấp công nhân của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, truyền thống yêu nước, đại đoàn kết và gắn bó mật thiết với nhân dân; tập hợp rộng rãi các loại cán bộ, trọng dụng nhân tài, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, người ở trong nước hay người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Trong xã hội có giai cấp, vấn đề cán bộ và công tác cán bộ luôn mang bản chất giai cấp sâu sắc. Để phục vụ cho đấu tranh giai cấp thắng lợi, mỗi giai cấp, chính đảng và nhà nước đều phải xây dựng một đội ngũ cán bộ tiêu biểu cho đường lối, mục tiêu chính trị của giai cấp mình. Vì vậy, phải quán triệt sâu sắc quan điểm giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc trong xây dựng đội ngũ cán bộ. Đảng cầm quyền lãnh đạo đất nước gồm 54 dân tộc, có nhiều tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau. Đảng phải chăm lo xây dựng đội ngũ cho cả hệ thống chính trị và các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội. Nắm vững quan điểm, đường lối, phương hướng giai cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là trong tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Nắm vững tiêu chuẩn cán bộ coi trọng cả đức và tài, đức là gốc, cán bộ phải có bản lĩnh chính trị, luôn kiên định, vững vàng, thực sự tin cậy về chính trị trung thành tuyệt đối với Đảng, với chế độ xã hội chủ nghĩa, với Tổ quốc và nhân dân; có đạo đức cách mạng trong sáng, vì dân, vì nước; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí và kiên quyết chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Chú trọng đào tạo cán bộ từ những người ưu tú trong giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức đã trải qua rèn luyện thử thách; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, chuyên gia trên các lĩnh vực; có

chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài. Đồng thời, lựa chọn những người ưu tú trong các tầng lớp, giai cấp khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định. Cần khuyến khích và thu phục nhân tài của đất nước ở tất cả các lĩnh vực, các thành phần kinh tế - xã hội, bao gồm cả những người Việt Nam yêu nước đang sinh sống ở nước ngoài. Tạo điều kiện để mọi người có thể mang hết nhiệt tình, trí tuệ, tài năng phục vụ Tổ quốc. Mọi nội dung của công tác cán bộ đều phải đứng vững trên lập trường quan điểm giai cấp công nhân, dựa vào tiêu chuẩn, điều kiện quy định, lấy kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ và sự tín nhiệm của nhân dân là thước đo chủ yếu để đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Chống quan điểm định kiến, hẹp hòi, tuyệt đối hóa thành phần giai cấp hoặc mơ hồ, mất cảnh giác, đưa vào đội ngũ cán bộ những người không đủ tiêu chuẩn chính trị, đạo đức và kiến thức, năng lực.

Đức và tài là một thể thống nhất, không thể tách rời trong con người cán bộ. Vì vậy, không thể chỉ có đức mà không cần tài, càng không thể coi trọng tài mà xem nhẹ đức. Đức của người cán bộ hiện nay không chỉ như đạo đức công dân mà còn bao hàm cả đạo đức của người lãnh đạo, quản lý. Trung thành nhưng phải có bản lĩnh, có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, không thụ động, bảo thủ, trì trệ, né tránh khó khăn, gian khổ. Trung thành nhưng không phải là “gọi dạ, bảo vâng”, cơ hội, không có chủ kiến, không dám đấu tranh, chờ thời vì mục đích quyền lực và tiền tài. Tài của người cán bộ hiện nay cần phải được nhìn nhận, đánh giá theo từng loại công việc và vì thế phải tìm chọn cán bộ có tài phù hợp với yêu cầu sử dụng. Nghĩa là khi chọn người tài phải dựa vào thể mạnh và sở trường của họ, vào tài năng thực tế của người cán bộ, đảng viên, không hoàn toàn dựa vào bằng cấp để bố trí công việc, xác định cương vị; có vậy mới giúp cán bộ, đảng viên phát huy được ưu thế, sở trường, dốc tâm lực vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân.

Hiện nay, vấn đề đào tạo, sử dụng, đánh giá cán bộ phải gắn với đức - tài được hiểu một cách khoa học, đầy đủ. Đức và tài của người cán bộ hiện nay cần phải

được cụ thể hóa bằng tiêu chuẩn chức danh đối với mỗi chức vụ, cương vị công tác, nhất là các tiêu chí mới đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Đức và tài của người cán bộ đạt đến trình độ nào thì phải lựa chọn, bố trí họ ở cấp và vị trí tương xứng. Nhưng vấn đề có tính nguyên tắc cần khẳng định là: đã là người cán bộ cách mạng thì phải có đủ đức, đủ tài tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ, không thể chần chừ bất cứ một tiêu chuẩn nào. Nếu quan điểm đức - tài không rõ ràng, lẫn lộn, chỉ nhìn hình thức bề ngoài mà không thấy bản chất bên trong của con người thì kết quả là sẽ chọn phải những người không đủ năng lực, không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, dẫn tới làm hại đến sự nghiệp cách mạng. Đồng thời, phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu; giữa kế thừa và phát triển; giữa phân cấp, phân quyền và kiểm tra, giám sát, kiểm soát trong công tác cán bộ...

Ba là, “Quán triệt và nghiêm túc thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ”⁴⁷.

Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận, đoàn thể, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nhà nước để lãnh đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ. Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị trên mọi lĩnh vực. Đảng trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược; đồng thời phát huy trách nhiệm của các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị. Đảng phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy và tổ chức đảng, đồng thời thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đôi với việc thực hiện đầy đủ trách

nhiệm cá nhân trong công tác quản lý cán bộ. Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do tập thể cấp ủy và tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến người đứng đầu và của tập thể cấp ủy tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách. Cá nhân đề xuất, cơ quan thẩm định, tập thể quyết định về cán bộ phải chịu trách nhiệm về đề xuất, thẩm định, quyết định của mình. Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm túc, vô điều kiện các nghị quyết quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Kiên quyết xử lý nghiêm minh, triệt để những cán bộ vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bất kể người đó là ai, theo đúng quy định của Đảng và quy định của pháp luật để giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật.

Bốn là, "Tiếp tục ban hành và thực hiện các quy định, quy chế, cơ chế trong công tác cán bộ bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp; trong đó có quy chế về việc đánh giá đúng đắn, khách quan đối với cán bộ, để có cơ sở sử dụng, bố trí cán bộ, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng chạy chức, chạy tuổi, chạy bằng cấp,... Tăng tỉ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ"⁴⁸.

Mọi nội dung, phương pháp lãnh đạo của Đảng trong công tác cán bộ phải được bảo đảm bằng tổ chức, quy chế là vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác cán bộ. Theo đó, cần khẩn trương rà soát, loại bỏ các cơ chế, chính sách đã lạc hậu, xây dựng, ban hành đồng bộ các chính sách mới để đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; trọng tâm là đánh giá cán bộ theo chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ. Quy định rõ

thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị.

Đánh giá, nhận xét cán bộ là vấn đề quan trọng, đánh giá đúng sẽ sử dụng đúng cán bộ. Nhận xét, đánh giá cán bộ đòi hỏi phải công tâm, khách quan, tạo sự đoàn kết, nhất trí cao trong tổ chức. Nhận xét đánh giá cán bộ cần phải được làm tốt để nâng cao chất lượng các khâu của công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trong nhận xét, đánh giá cán bộ phải lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao làm thước đo chính để đánh giá phẩm chất, năng lực của cán bộ một cách cụ thể, khoa học, chính xác; việc đánh giá phải toàn diện cả đức và tài, chú trọng về phẩm chất chính trị và năng lực trí tuệ. Coi trọng việc dựa vào tập thể và quần chúng nhân dân, đồng thời đặt cán bộ trong môi trường, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, trong mối quan hệ giữa tổ chức, cơ chế, chính sách và cá nhân cán bộ để đánh giá. Khắc phục tình trạng đánh giá cán bộ một cách chung chung, cảm tính, chủ quan, lẫn lộn giữa điều kiện với tiêu chuẩn, coi bằng cấp, học vị cao hơn phẩm chất, năng lực.

Bố trí và sử dụng cán bộ là nội dung quan trọng trong công tác cán bộ của Đảng; việc bố trí, sử dụng phải đúng người, đúng việc, đúng sở trường nhằm phát huy hết tài năng, tinh thần hăng hái, nhiệt tình của cán bộ. Mặt khác, phải thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong bố trí, sử dụng cán bộ, chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ của Đảng. Trong bố trí, sử dụng cán bộ, cần tránh quan niệm coi đây là công việc bí mật và chỉ lấy ý kiến của một số người trong phạm vi hẹp làm quyết định của tập thể. Cấp ủy, tổ chức đảng cần phải lắng nghe ý kiến của đảng viên, quần chúng trong cơ quan, đơn vị và của cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cán bộ sinh sống.

Tiếp tục hoàn thiện chế độ bầu cử; cải tiến cách thức tuyển chọn, lấy phiếu tín nhiệm, bổ nhiệm cán bộ để chọn đúng người, bố trí đúng việc. Mở rộng quyền đề cử, ứng cử và giới thiệu nhiều nhân sự để lựa chọn. Thực hiện nghiêm quy chế cho

thôi chức, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Kịp thời thay thế những cán bộ yếu kém về phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, để việc “có lên, có xuống”, “có vào, có ra” được thực hiện bình thường trong bố trí, sử dụng cán bộ.

Xây dựng cơ chế để đảng viên, nhân dân tham gia giám sát cán bộ và công tác cán bộ. Có chế tài xử lý nghiêm những trường hợp chạy chức, chạy quyền, chạy tội, chạy bằng cấp, chạy huân, huy chương... Thực hiện nghiêm Quy chế chất vấn trong Đảng. Đổi mới cách lấy phiếu tín nhiệm để đánh giá nhận xét cán bộ theo hướng mở rộng đối tượng tham gia. Quy định việc lấy phiếu tín nhiệm hằng năm đối với các chức danh lãnh đạo trong cơ quan của Đảng, Nhà nước đoàn thể. Những người không đủ năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, tín nhiệm thấp cần được sắp xếp cho phù hợp; có cơ chế để kịp thời thay thế, không phải chờ đến hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác. Thí điểm giao quyền cho bí thư cấp ủy lựa chọn, giới thiệu để bầu cử ủy viên thường vụ cấp ủy; cấp trưởng có trách nhiệm lựa chọn, giới thiệu để bầu cử, bổ nhiệm cấp phó.

Ban hành quy chế hằng năm Ban Chấp hành Trung ương góp ý kiến, thể hiện sự tín nhiệm đối với tập thể và từng thành viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư; ban chấp hành đảng bộ các cấp góp ý kiến, thể hiện sự tín nhiệm đối với tập thể và từng thành viên ban thường vụ cấp ủy cấp mình. Phát huy dân chủ, thực sự đổi mới cách lấy phiếu tín nhiệm để đánh giá, nhận xét cán bộ theo hướng mở rộng đối tượng tham gia. Lấy phiếu tín nhiệm hằng năm đối với các chức danh lãnh đạo trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, đoàn thể; những người hai năm liên tín nhiệm thấp, không hoàn thành nhiệm vụ cần được xem xét cho thôi giữ chức vụ, không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác...

Năm là, “Đổi mới bầu cử trong Đảng, phương thức tuyên chọn, bổ nhiệm cán bộ,... để lựa chọn những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt,

năng động, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm giữ các vị trí lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu”⁴⁹.

Đổi mới phương pháp và quy trình đánh giá, bổ nhiệm cán bộ, bảo đảm nguyên tắc lãnh đạo tập thể đối với công tác cán bộ, đồng thời xác định rõ trách nhiệm và vai trò của người đứng đầu. Cần xây dựng cơ chế và chính sách phát hiện, tuyển chọn cán bộ, bảo đảm tìm được những người thực sự có đức, có tài khắc phục tình trạng chủ quan, cảm tính, thiên diện, đưa vào tổ chức, cơ cấu những người không tiêu biểu về phẩm chất, trình độ, năng lực. Đánh giá và bổ nhiệm cán bộ bên cạnh căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ, cần chú ý lấy hiệu quả công tác thực tế, sự tín nhiệm của cấp dưới, của nhân dân làm thước đo chủ yếu. Trong quy hoạch cán bộ, cần kết hợp đúng đắn giữa cán bộ cũ với cán bộ mới, cán bộ có nhiều cống hiến và kinh nghiệm công tác với cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản, có nhiều triển vọng; khắc phục sự hẫng hụt đội ngũ, đồng thời bảo đảm tính kế thừa, tính liên tục và sự phát triển của đội ngũ cán bộ. Việc sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ phải dựa trên quan điểm phát triển, không quá cầu toàn vì quá trình công tác cũng đồng thời là quá trình tiếp tục bồi dưỡng, rèn luyện và sàng lọc cán bộ. "Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ. Có cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài"⁵⁰.

Sáu là, “Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, nhất là cấp ủy cơ sở trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong giai đoạn hiện nay là bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng; bảo vệ nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo vệ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ cán bộ, đảng viên về mặt chính trị. Gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng”⁵¹.

Bảo vệ chính trị nội bộ là một bộ phận quan trọng của công tác xây dựng Đảng, gắn liền với quá trình đấu tranh, trưởng thành của Đảng, của cách mạng Việt Nam. Bảo vệ chính trị nội bộ được ví như một hệ thống màng lọc loại trừ tiêu cực phát sinh từ bên trong, ngăn chặn sự chống phá của các thế lực thù địch từ bên ngoài, giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh của Đảng. Không ngừng đổi mới và làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ là nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy đảng, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị mà nòng cốt là cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 3-5-2007 của Bộ Chính trị khóa X "Về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng" là để bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng vững chắc, đất nước ổn định và phát triển; xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh. Theo đó, trong tình hình mới cần tập trung thực hiện tốt những vấn đề sau:

Phải tăng cường công tác giáo dục nhận thức chính trị đối với đội ngũ cấp ủy viên và tổ chức đảng các cấp về vai trò và nhiệm vụ của công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. Trong điều kiện hiện nay, nhiệm vụ của bảo vệ chính trị nội bộ trước hết là bảo vệ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối đổi mới, nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; bảo vệ cán bộ, đảng viên ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Chủ động kịp thời đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, đảng viên vi phạm tiêu chuẩn chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trong công tác xây dựng Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ đóng vai trò quyết định duy trì ổn định môi quan hệ trong Đảng, do đó, cùng với việc đề phòng sai lầm về chủ trương, đường lối, nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội chính trị và vi phạm nguyên tắc tổ chức, kỷ luật đảng là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị tư tưởng, trọng tâm của công tác bảo vệ chính trị nội bộ thời gian tới phải được chuyển sang nắm và giải quyết vấn đề chính trị hiện nay. Đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới, trong khi những vấn đề về lịch sử chính trị đã được giải quyết về cơ bản, nhiều vấn đề mới thuộc về chính trị nội bộ Đảng tiếp tục nảy sinh và có diễn biến phức tạp. Thực tiễn những năm qua cho thấy, nguy cơ đe dọa trực tiếp đến vai trò lãnh đạo của Đảng, sự tồn vong của chế độ đang hình thành ngay từ bên trong nội bộ, đó là sự thoái hóa về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Việc đấu tranh nhận diện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" đang trở thành nhiệm vụ hết sức khó khăn của công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ này, trước mắt cần phải tiến hành nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện các quy định của Đảng liên quan đến vấn đề chính trị hiện nay; cụ thể hóa các tiêu chí nhận diện, xem xét xử lý những trường hợp cán bộ, đảng viên suy thoái phẩm chất chính trị. Vấn đề chính trị hiện nay cũng đang đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác quản lý cán bộ, đảng viên có liên quan đến yếu tố nước ngoài, do đó, cần phải tập trung nghiên cứu bổ sung, ban hành quy chế, quy định mới nhằm bảo vệ cán bộ, đảng viên và tổ chức; ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời các hoạt động móc nối của các thế lực thù địch.

Đổi mới toàn diện nội dung, phương pháp bám, nắm tình hình chính trị nội bộ, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến chính trị hiện nay. Trước hết, cấp ủy và tổ chức đảng các cấp phải làm tốt công tác quản lý cán bộ, đảng viên. Cấp ủy và tổ chức đảng phải thường xuyên quan tâm đến công tác bảo vệ chính trị nội bộ, làm tốt công tác đánh giá cán bộ, đảng viên; xây dựng hồ sơ nhận xét, đánh giá cán bộ, đảng viên một cách chi tiết và có hệ thống, nhất là những vấn đề thuộc về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đối với cơ quan chuyên trách làm công tác bảo vệ chính trị nội bộ, phải chủ động phối hợp với cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội

và nhân dân để theo dõi, quản lý cán bộ, đảng viên; phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp có vấn đề về chính trị. Để đổi mới nội dung, phương pháp nắm tình hình chính trị nội bộ, trong thời gian tới, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, phạm vi, phương thức hoạt động và thẩm quyền của cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ phải có những thay đổi trên cơ sở kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ các cấp.

Công tác phối hợp trong bảo vệ chính trị nội bộ phải được tăng cường về tính liên thông và hiệu quả. Trong thời gian vừa qua, việc thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo Quyết định số 69-QĐ/TW, ngày 25-7-2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X đã đạt được những kết quả quan trọng, nhưng còn tồn tại những bất cập, hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp nói chung và việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị nói riêng. Để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn những sai phạm về chính trị trong nội bộ Đảng, việc phối hợp chia sẻ thông tin, liên thông về quy định, quy chế xử lý là hết sức cần thiết. Các cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ cần phải phối hợp chặt chẽ khi phát hiện cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm; cấp ủy nơi quản lý cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin đầy đủ cho cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ để phục vụ cho công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ, đảng viên (kể cả những thông tin chưa có kết luận).

*Bây là, "Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, "lợi ích nhóm", gây mất đoàn kết trong Đảng. Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm, nhất là phát ngôn, tuyên truyền, tán phát tài liệu trái Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Đấu tranh có hiệu quả với âm mưu hoạt động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch"*⁵².

Biểu hiện “lợi ích nhóm” trong thời gian qua với những dạng khác nhau ở các cấp độ, mức độ khác nhau trong các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội, tuy chưa nhiều, chưa phổ biến nhưng rất nguy hại, cần sớm có chủ trương, giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời. Nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu về tác hại của nhóm lợi ích tiêu cực và lợi ích nhóm tiêu cực trong công tác tổ chức, cán bộ để từ đó nâng cao vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, ban hành các chủ trương, đường lối, chính sách, nghị quyết, quy định, quyết định cũng như tổ chức thực hiện đúng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, nhất là về tổ chức, cán bộ. Nâng cao nhận thức, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm cho cán bộ tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế của Nhà nước về tác hại của “lợi ích nhóm”, để từ đó thực hiện đúng, tốt chức năng tham mưu trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chế độ của Đảng, Nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ. Kịp thời thay thế hoặc bố trí công việc khác cho phù hợp đối với những cán bộ tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ có biểu hiện động cơ “lợi ích nhóm”, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quan liêu, thiếu trách nhiệm hoặc tiêu cực trong tham mưu, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, uy tín giảm sút.

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu phải nêu cao tinh thần “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII; Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư khóa XI, ngày 07-6-2012 “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; đồng thời thực hiện nghiêm Quy định về những điều đảng viên không được làm; nêu cao ý

thực thực hiện đúng quy định về đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức. Động viên người thân trong gia đình chấp hành nghiêm túc quy định của Đảng và Nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ, không lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình can thiệp, tác động để làm trái hoặc hưởng những chế độ, chính sách về công tác cán bộ không đúng tiêu chuẩn, điều kiện.

Nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, chế độ của Đảng, Nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ một cách đầy đủ, đồng bộ, chuẩn xác, công khai, minh bạch. Đồng thời phải kiểm soát, giám sát chặt chẽ quá trình thực thi mới hạn chế được việc lợi dụng, "lách luật" để cấp dưới ban hành chủ trương, chính sách, chế độ về công tác tổ chức, cán bộ thuộc cấp mình hoặc vận dụng thực hiện quy định của cấp trên ban hành mang tính chất lợi ích nhóm" để trục lợi. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xử lý, loại bỏ kịp thời những cán bộ tham nhũng, suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm pháp luật. Chủ động phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ.

VII. ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT ĐẢNG

Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng và là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát góp phần bảo đảm cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được xác định đúng đắn, kiểm nghiệm chính xác và được triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc triệt để trên thực tế.

Kiểm tra, giám sát còn là biện pháp hữu hiệu để khắc phục tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước của một bộ phận cán

bộ, đảng viên. Đại hội XII của Đảng bổ sung, phát triển một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

Một là, “Nâng cao nhận thức của các cấp ủy tổ chức đảng cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát, để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng”⁵³.

Giáo dục quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa cấp thiết của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò, trách nhiệm của ủy ban kiểm tra các cấp trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy các cấp về công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ Đảng. Có cơ chế, chính sách phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế về công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng nói riêng đáp ứng tình hình thực tiễn và thống nhất với các quy định của Nhà nước; ban hành quy chế phối hợp giữa các tổ chức đảng với các tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

Tập trung xây dựng, ban hành quy chế dân chủ, quy chế thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong Đảng; quy định về chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy khi đề địa phương, đơn vị, cơ quan, tổ chức do mình trực tiếp phụ trách xảy ra khuyết điểm, vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quy chế quản lý đảng viên. Xây dựng, ban hành đầy đủ hệ thống pháp luật, chính sách của Nhà nước, nhất là chính sách, pháp luật liên quan đến thực hiện chương trình, nhiệm vụ, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Hai là, “Đổi mới, tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ; xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những hành vi dung túng, bao che cho khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên, công khai kết quả xử lý”⁵⁴.

Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, phạm vi lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của cấp ủy các cấp và chi bộ; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung, phạm vi kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật đảng của ủy ban kiểm tra các cấp. Nâng cao vai trò, trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới và sự phối hợp giữa ủy ban kiểm tra cấp dưới với ủy ban kiểm tra cấp trên trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Thực hiện có chất lượng, hiệu quả việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa cấp ủy, ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan báo chí về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Nâng cao hiệu quả phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát, giám sát của các cơ quan nhà

nước; công tác giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Có cơ chế, biện pháp phát huy mạnh mẽ vai trò của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Đẩy mạnh tuyên truyền công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng cả về lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Ba là, chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không để người thân trong gia đình lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tổ chức đảng ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị kinh tế và các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm"⁵⁵.

Tập trung chỉ đạo kiểm tra, giám sát cấp ủy viên các cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy các cấp quản lý, cán bộ tham mưu chiến lược, trước hết là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhà nước ở Trung ương và địa phương. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy ở các cơ quan nhà nước trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa và tổ chức thực hiện đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Tập trung vào kiểm tra, giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm, như quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, ngân sách, đầu tư phát triển và hiệu quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong lĩnh vực tư pháp. Thông qua kiểm tra, giám sát, đề xuất với các cơ quan đảng nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa đồng thời đề xuất cơ chế để Nhà nước nắm và

kiểm soát được tiền vốn, tài sản trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*Bốn là, "Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, phương pháp, quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại trong Đảng; hoàn thiện cơ chế và nâng cao chất lượng phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng và cơ quan liên quan"*⁵⁶.

Việc đổi mới, hoàn thiện phải bảo đảm các nguyên tắc, phương pháp công tác đảng; công khai, dân chủ, cụ thể, dễ thực hiện và được quy chuẩn hóa. Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới căn cứ quy chế, quy trình kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp trên để ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng ở cấp mình cho phù hợp và tổ chức thực hiện có kết quả. Từng bước nghiên cứu, thí điểm thực hiện một số phương pháp điều tra, kỹ thuật của các cơ quan pháp luật trong công tác kiểm tra, giám sát, nhất là đối với các vi phạm về tham nhũng, tiêu cực. Phát huy mạnh mẽ tính dân chủ, công khai, minh bạch; xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách, chế tài, phương thức phù hợp nhằm bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, để nhân dân thật sự giám sát Đảng. Vận dụng đồng bộ các hình thức, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát; đổi mới phương pháp phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các ban của cấp ủy và cơ quan nhà nước có liên quan.

Để phối hợp kiểm tra, giám sát có hiệu quả, cần xây dựng cơ chế phối hợp theo hướng quy định rõ nội dung và cách thức phối hợp, cơ quan chủ trì phối hợp và trách nhiệm cụ thể của từng thành viên. Thực hiện đúng tư tưởng chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát: *Chủ động - chiến đấu - giáo dục - hiệu quả*. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa kiểm tra và thi hành kỷ luật nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm túc phương châm: *công minh - chính xác - kịp thời*. Xử lý kỷ luật đúng người, đúng sai phạm, đúng Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương và pháp luật của Nhà

nước... Trong quá trình xem xét, xử lý kỷ luật phải lấy ngăn ngừa giáo dục làm mục đích chính.

Năm là, “Nghiên cứu việc tăng thẩm quyền kiểm tra, thi hành kỷ luật đảng cho ủy ban kiểm tra các cấp. Kiện toàn ủy ban kiểm tra, tổ chức bộ máy và cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra tương xứng, ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra các cấp. Có chế độ, chính sách hợp lý đối với cán bộ kiểm tra”⁵⁷.

Để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, rút ngắn thời gian kiểm tra, xem xét, xử lý kỷ luật, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, nâng cao vị thế, trách nhiệm, thẩm quyền của ủy ban kiểm tra, cần thiết phải nghiên cứu đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi quy chế, quy định của Đảng theo hướng tăng thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật cho ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên được quyết định khiển trách, cảnh cáo đối với cấp ủy viên cùng cấp khi vi phạm khuyết điểm về phẩm chất, đạo đức lối sống.

Thực tế cho thấy, quy định về thẩm quyền thi hành kỷ luật của ủy ban kiểm tra các cấp, nhất là cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp của cơ sở còn có những bất cập. Mặt khác có hiện tượng nể nang, bao che, ô dù nên khi xem xét, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên, nhất là đối với đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp có vi phạm có biểu hiện nương nhẹ, thiếu khách quan, dẫn đến kỷ luật đảng không nghiêm, gây bất bình trong đảng viên và nhân dân.

Kiện toàn tổ chức cơ quan ủy ban kiểm tra theo mô hình thống nhất từ Trung ương đến cấp quận, huyện và tương đương, bảo đảm hoạt động có hiệu lực hiệu quả. Tổ chức thực hiện thí điểm việc lập Cục Giám sát ở Trung ương và phòng, tổ giám sát ở ủy ban kiểm tra cấp dưới. Thành lập tổ chức, đơn vị tư vấn, tham mưu giúp ủy ban kiểm tra từ cấp tỉnh trở lên trong việc thẩm định, đề xuất đối với việc xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm để tăng cường tính khách quan, dân

chủ, đúng quy định, hạn chế oan sai. Xây dựng, hoàn thiện các quy định và đổi mới công tác tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, bổ nhiệm, đề bạt, bố trí, luân chuyển, sử dụng, khen thưởng để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát. Thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra và cán bộ kiểm tra sang công tác ở các cấp, các ngành khác để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra. Xây dựng quy hoạch thành viên ủy ban kiểm tra các cấp cho mỗi nhiệm kỳ đại hội Đảng để chủ động bảo đảm tính kế thừa và phát triển. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra; tập huấn nghiệp vụ cho cấp ủy viên và cán bộ kiểm tra. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo trình và nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân chính trị chuyên ngành Kiểm tra và sau đại học chuyên ngành Kiểm tra Đảng.

Trong xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra, cần xác định rõ tiêu chuẩn cán bộ kiểm tra của Đảng: phải là người có đạo đức cách mạng trong sáng, thái độ giao tiếp có văn hóa; giữ đúng nguyên tắc của Đảng, kỷ cương của Nhà nước với tình thương yêu đồng chí; trung thực, công tâm, khách quan; có trình độ, năng lực hiểu biết sâu về công tác xây dựng đảng; am hiểu nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát; phần đầu có kiến thức về quản lý kinh tế và nắm vững được pháp luật; có thực tiễn và tác phong khoa học; có bản lĩnh, dũng khí đấu tranh vững vàng, không bị chi phối bởi mọi sức ép, cám dỗ; kiên quyết thận trọng, thẳng thắn nhưng nhã nhặn, khiêm tốn; không chủ quan, kiêu ngạo; bảo vệ cái đúng, phê phán cái sai.

VIII- TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC DÂN VẬN, TĂNG CƯỜNG QUAN HỆ MẬT THIẾT GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN

Trong Văn kiện Đại hội XI của Đảng chưa có mục riêng về công tác dân vận của Đảng. Xuất phát từ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận trong tình

hình mới, Đại hội XII đưa ra nhiệm vụ, giải pháp riêng về công tác dân vận, trong đó nhấn mạnh những vấn đề cơ bản sau:

Một là, “Củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁵⁸.

Từ thực tiễn phong phú của cách mạng, Đảng đã rút ra bài học kinh nghiệm lớn: *Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân*. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng. Bài học kinh nghiệm trên khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng về vị trí, vai trò to lớn của nhân dân, đồng thời xác định mục đích sự nghiệp cách mạng của Đảng là vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng phải dựa vào nhân dân, phát huy sức mạnh của nhân dân; mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng phải hướng vào phát huy trí tuệ và sức mạnh của nhân dân. Quan liêu, xa rời quần chúng, bị quần chúng nhân dân oán ghét là một trong những nguy cơ nguy hiểm nhất đe dọa sự sống còn của Đảng. Vì vậy, mọi hoạt động của Đảng và Nhà nước phải thực hiện theo phương châm: "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Phương châm đó phải được quán triệt sâu sắc từ khâu xây dựng đường lối, hoạch định chủ trương, chính sách, đến tổ chức thực hiện; đồng thời cần mở rộng dân chủ để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến vào xây dựng đường lối, chính sách và kiểm tra việc tổ chức thực hiện. Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan nhà

nước; ban hành các chủ trương chính sách hợp lòng dân; khuyến khích nhân dân chuyển đổi cơ cấu kinh tế khai thác tiềm năng trí tuệ và các lợi thế trong dân, mở rộng đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng thu nhập và cải thiện đời sống.

Nâng cao vai trò, ý thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác dân vận. Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ; đổi mới phong cách dân vận của cán bộ, công chức, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc giao tiếp hành chính và thực hiện tốt trách nhiệm công vụ trong giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tiếp dân, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức vi phạm pháp luật, góp phần củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng trong thời kỳ mới.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân; trách nhiệm của đoàn viên, hội viên, trách nhiệm của già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, người có uy tín trong công tác dân vận của Đảng. Tăng cường phối hợp hoạt động giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị và các lực lượng trên địa bàn về công tác dân vận. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân: thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; nâng cao trách nhiệm của nhân dân trong giám sát, góp ý cho cán bộ, công chức và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện rộng rãi và có hiệu quả các chủ trương, chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc, về công tác dân tộc, công tác tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân cho sự nghiệp đổi mới đất nước; tăng cường mối quan hệ máu thịt, gắn bó chặt chẽ giữa Đảng với nhân dân. Tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của các tổ chức và bạn bè quốc tế, góp phần tạo sự đồng thuận và sức mạnh mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân"⁵⁹.

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo công tác dân vận của Đảng phải gắn liền với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm trong sạch Đảng và bộ máy nhà nước. Mọi quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải phù hợp với lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu để nhân dân tin tưởng, noi theo.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với việc xây dựng các đoàn thể nhân dân về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ và nội dung, phương thức hoạt động; bảo đảm cho tổ chức và hoạt động của mỗi tổ chức phù hợp với từng giai cấp (công nhân, nông dân), từng tầng lớp nhân dân như trí thức, doanh nhân, thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, người Việt Nam ở nước ngoài. Đảng lãnh đạo nhân dân bằng công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục và chứng minh cho nhân dân thấy tính đúng đắn, tính khoa học trong đường lối, quyết sách của mình. Đảng cần quan tâm hơn nữa trong việc lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận thành các văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thực hiện.

Nhà nước cần tạo hành lang pháp lý và cân đối nguồn lực, kinh phí cho tổ chức và hoạt động của các đoàn thể nhân dân.

Đảng tăng cường lãnh đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền và cán bộ, công chức, viên chức. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám

sát hoạt động của chính quyền và cán bộ, công chức, viên chức do Đảng tiến hành không chỉ khi phát sinh những vụ việc tiêu cực mà cần phải tiến hành trong suốt quá trình thực hiện chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật, nhằm mục đích giúp hoạt động của chính quyền và cán bộ chính quyền các cấp luôn trọng dân, tận tình giải quyết công việc của dân.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò là người đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên; đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, hướng về cơ sở, tập trung cho cơ sở. Nội dung tuyên truyền phải phù hợp với trình độ dân trí và đặc điểm của từng giai tầng xã hội. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo phong trào cách mạng rộng lớn trong nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Xây dựng và kiện toàn hệ thống tổ chức cán bộ làm công tác dân vận các cấp theo hướng tinh gọn nhưng hoạt động có chất lượng và hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân vận trong giai đoạn cách mạng mới. Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tham mưu giúp Trung ương, cấp ủy các cấp có chủ trương, biện pháp phù hợp lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận; theo dõi, nắm chắc tình hình nhân dân, nhất là vấn đề liên quan đến công tác dân tộc, tôn giáo và những vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức công tác dân vận phù hợp với từng địa bàn, hướng mạnh về cơ sở, phát huy sức mạnh tổng hợp các tổ chức, các lực lượng để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của các chương trình phối hợp, nghị quyết liên tịch... đã được ký kết nhằm phát huy hơn nữa sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong công tác dân vận của Đảng. Tăng cường lãnh đạo sự phối hợp và

thường xuyên đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình phối hợp công tác dân vận giữa các tổ chức, giữa các cơ quan chính quyền với các đoàn thể nhân dân; giữa các lực lượng tham gia làm công tác dân vận trên địa bàn với già làng, trưởng bản, người có uy tín. Đổi mới phương thức, hình thức trực tiếp trao đổi, tiếp xúc với nhân dân; tổ chức đối thoại trực tuyến; tổ chức các diễn đàn trao đổi, chất vấn; xây dựng trang thông tin điện tử với các chuyên mục như: dân hỏi - chính quyền trả lời; dân hỏi - bộ trưởng trả lời để nâng cao hiệu quả công tác dân vận và niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Coi trọng lãnh đạo việc tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng về công tác dân vận. Thường xuyên kiểm tra, 5 năm tiến hành sơ kết, 10 năm tổng kết việc thực hiện các nghị quyết theo quy định.

Ba là, "Kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn và đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa mối quan hệ "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ", nhất là nội dung nhân dân làm chủ và phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"⁶⁰.

Động lực thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước là phát huy quyền làm chủ, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân; kết hợp hài hòa các lợi ích; quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ công dân; chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân; huy động sức dân phải đi đôi với bồi dưỡng sức dân, những gì có lợi cho dân thì hết sức làm, những gì có hại cho dân thì hết sức tránh. Đó là quan điểm, chủ trương nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của giai cấp, lợi ích của nhân dân lao động và lợi ích của dân tộc. Mục tiêu của Đảng là lãnh đạo nhân dân xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người. Nhân dân

đi theo Đảng làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng chính là để giải phóng thoát khỏi áp bức, bóc lột, xây dựng cuộc sống tốt đẹp cho mình. Theo đó, để tiến hành tốt công tác dân vận đòi hỏi Đảng trong quá trình đề ra đường lối, chủ trương phải xuất phát từ nhân dân, lấy cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân làm cơ sở đồng thời lấy đó làm mục tiêu hoạt động, lãnh đạo của Đảng.

Mặt khác tiến hành công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, thể hiện quan điểm phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác dân vận của Đảng. Trong đó Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận, đoàn thể làm tham mưu và nòng cốt. Để phát huy mạnh mẽ tính tích cực, sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta phải chăm lo lợi ích thiết thân của nhân dân, thực hành dân chủ rộng rãi để thu hút đông đảo nhân dân tham gia quản lý kinh tế xã hội. Phải giáo dục một cách có hệ thống để nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, ý thức và năng lực làm chủ của nhân dân. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước, tạo nên một cơ chế xã hội năng động, thông qua đó nhân dân lao động thực hiện sự làm chủ xã hội. Đấu tranh khắc phục quan liêu, tham nhũng, chống lãng phí, chống chủ nghĩa cá nhân,... Bởi vì, đó là những trở lực kìm hãm sức sáng tạo và làm mai một tiềm năng cách mạng của nhân dân.

Tiếp tục đẩy mạnh việc cải cách thủ tục hành chính phục vụ nhân dân và doanh nghiệp. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho nhân dân; hỗ trợ vốn, vật tư... để nhân dân phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định cuộc sống. Giải quyết hài hòa chính sách đối với các tầng lớp nhân dân, nhất là trong đền bù, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; thực hiện chính sách công bằng, bảo đảm lợi ích cho

các tầng lớp nhân dân khi tham gia vào các chương trình kinh tế, xã hội của đất nước. Đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp nhân dân theo nghề nghiệp, lứa tuổi, giới tính, nhu cầu, sở thích...; tích cực đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, của các đoàn thể chính trị - xã hội; đẩy mạnh và tiến hành có hiệu quả các phong trào "Xóa đói, giảm nghèo", "Đền ơn đáp nghĩa", "xây dựng làng văn hóa" để tập hợp nhân dân.

Nâng cao vai trò, ý thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác dân vận. Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ; đổi mới phong cách dân vận của cán bộ, công chức, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc giao tiếp hành chính và thực hiện tốt trách nhiệm công vụ trong giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tiếp dân, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức vi phạm pháp luật góp phần củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng trong thời kỳ mới.

Bốn là, "Tăng cường và đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước. Thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận"⁶¹.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước, góp phần xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, gần dân, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước các cấp cần thực hiện tốt một số vấn đề cơ bản sau:

Tiếp tục triển khai các nhóm giải pháp về xây dựng Đảng và quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận. Tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo việc tuyên truyền, quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban

Chấp hành Trung ương khóa XI “Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X “Về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”; Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị khóa XI “Về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị khóa XI “Ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”. Đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp, đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức. Cần xác định việc thực hiện công tác dân vận là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân ở cơ quan nhà nước các cấp.

Tiếp tục thể chế hóa cơ chế đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, bảo đảm nguyên tắc mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đổi mới nội dung và hình thức lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng chính sách, pháp luật. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân, quyền dân chủ phù hợp với Hiến pháp năm 2013. Cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động hướng dẫn, tổ chức cho nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hành dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, bảo đảm để nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng, hiệu

quả công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân; giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng liên quan trực tiếp đến đời sống và sinh hoạt của nhân dân. Tập trung giải quyết đơn, thư khiếu nại tố cáo, không để vụ việc phức tạp kéo dài, khiếu kiện đông người.

Tập trung thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân. Kiên quyết thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực của bộ máy nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17-4-2015 của Bộ Chính trị khóa XI “Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”. Thực hiện nghiêm túc việc phân công lãnh đạo các cơ quan nhà nước các cấp phụ trách công tác dân vận. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử. Xây dựng và thực hiện phong cách "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân", "nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin" trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải gương mẫu thực hiện. Kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức nhà nước quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, hách dịch, cửa quyền, năng lực, phẩm chất kém. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác hòa giải trong nội bộ nhân dân.

Triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp về công tác dân vận giữa Ban Dân vận Trung ương và Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong các lực lượng này, góp phần củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng,

văn minh. Chủ động đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân. Cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là ở vùng biên giới cùng với lực lượng công an, quân đội cần chú trọng công tác vận động, phát động nhân dân nêu cao ý thức cảnh giác, tích cực xây dựng “thế trận quốc phòng toàn dân”, “thế trận an ninh nhân dân”, “Toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm”, “Thanh niên vì cuộc sống bình yên, vì chủ quyền Tổ quốc”, “Khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, trường học an toàn, không có tội phạm và tệ nạn xã hội”. Đặc biệt, cần phải thực hiện tốt công tác dân vận ở các địa bàn trọng điểm, như: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ; huy động sức mạnh của nhân dân trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, ngăn chặn các loại tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận. Các cơ quan nhà nước các cấp phối hợp kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện công tác dân vận, đặc biệt là việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về công tác dân vận, việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, việc giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Tăng cường sự phối hợp thường xuyên giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị trong thực hiện công tác dân vận. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XI.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, trong đó có phong trào thi đua “Dân vận khéo”, gắn với thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” để vận động, khuyến khích các tầng lớp nhân dân phát huy mọi tiềm

năng, trí tuệ cống hiến cho cộng đồng và đất nước. Thực hiện tốt công tác khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, nhất là đối với công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, người lao động trực tiếp...

Tấm lòng vì nước quên thân, vì dân phục vụ của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng cho mọi dân tộc, giai cấp, tầng lớp nhân dân noi theo.

Cũng từ niềm tin vững chắc của nhân dân đối với Người, và tấm lòng cao cả của Người đối với nhân dân mà không có một trở ngại, khó khăn nào nhân dân không vượt qua. Vì vậy, từ tấm gương, tấm lòng cao cả và niềm tin sâu sắc của Người đối với nhân dân thôi thúc, đòi hỏi chúng ta phải đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách công tác dân vận có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị vững vàng, có kiến thức, hiểu biết tâm lý dân vận sâu rộng, biết cách làm việc có hiệu quả và được nhân dân tin yêu, noi theo.

Cần quan tâm phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu và có kinh nghiệm, có kỹ năng vận động quần chúng để giới thiệu, bố trí công tác ở Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, phân công phụ trách công tác dân vận. Nâng cao chất lượng các trường đào tạo cán bộ đảng, các trung tâm chính trị, các trường đào tạo chuyên ngành về nội dung, chương trình giảng dạy về công tác dân vận, về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, về tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và dân, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

IX- ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

Trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, vấn đề đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí chỉ được đề cập trong phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, vấn đề đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được đề cập cả trong phần xây

dựng Nhà nước và xây dựng Đảng. Trong phần xây dựng Đảng, Đại hội XII bổ sung, phát triển một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

Một là, xác định đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng đồng thời là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, lâu dài; là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, và của toàn bộ hệ thống chính trị"⁶².

Tham nhũng là hiện tượng xã hội có tính lịch sử, xuất hiện và tồn tại trong xã hội có phân chia giai cấp và hình thành nhà nước, được thể hiện bằng những hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi cho cá nhân hoặc cho người khác dưới nhiều hình thức, gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, của tập thể, của công dân. *Luật phòng, chống tham nhũng* số 55/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 01/2007/QH12 và Luật số 27/2012/QH13 xác định: “*Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi*”⁶³. Như vậy, tham nhũng, lãng phí chỉ có thể xảy ra trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, những người có chức, có quyền.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sớm thấy được mối nguy hại của các tệ nạn tham nhũng, lãng phí đối với Nhà nước, với người có chức, có quyền, nhất là trong điều kiện những người đó là đảng viên. Đề cập đến các bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí, Người thường diễn đạt bằng thuật ngữ “bất liêm”. Người đã sớm vạch rõ nguồn gốc, bản chất, hình thức biểu hiện của tham nhũng và các phương pháp phòng, chống tham nhũng trong khu vực công. Người viết: “LIÊM là trong sạch, không tham lam”⁶⁴. Người cho rằng: “Quan tham vì dân đại”. Nếu dân hiểu biết, không chịu đút lót, thì “quan” dù không LIÊM, cũng phải hóa ra LIÊM.

Vì vậy, dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ LIÊM”⁶⁵. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham nhũng là một biểu

hiện của chủ nghĩa cá nhân, là tính trục lợi, là người "có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp "dĩ công vi tư""⁶⁶. Vì thế, muốn chống tham nhũng, phải quét sạch chủ nghĩa cá nhân với tất cả các biện pháp, trong đó "Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì"⁶⁷.

Đại hội lần thứ XII của Đảng khẳng định đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên quan trọng và vô cùng khó khăn, phức tạp; bởi lẽ Đảng đã thấy rõ tác hại vô cùng nguy hiểm và thực trạng tham nhũng, lãng phí trong hệ thống chính trị, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng.

Về chính trị, tham nhũng làm tha hóa quyền lực, biến quyền lực mà tập thể, giai cấp, xã hội giao cho cá nhân thành vũ khí của cá nhân nhằm trục lợi; tham nhũng vừa là nguyên nhân, vừa là điều kiện làm cho một bộ phận cán bộ, công chức thoái hóa, biến chất; bộ máy nhà nước hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả; các chủ trương, chính sách của Nhà nước bị vô hiệu hóa hoặc thực hiện không đúng. Các vấn đề do tham nhũng gây ra có thể đe dọa đến an ninh xã hội, xâm hại các thể chế và giá trị dân chủ, sự ổn định chính trị và phát triển bền vững, thậm chí sự tồn vong của các quốc gia.

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng Cộng sản Việt Nam coi tham nhũng là một trong bốn nguy cơ, thách thức đe dọa vai trò lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp cách mạng ở nước ta. Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, chỉ rõ: tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, nhiều cấp, nhiều ngành,... gây bức xúc trong xã hội và là thách thức lớn đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước". *Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020* ban hành

kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-CP, ngày 12-5-2009 của Chính phủ nhận định: "Tình hình tham nhũng vẫn diễn biến phức tạp trên nhiều lĩnh vực... gây hậu quả xấu về nhiều mặt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý nhà nước, tiềm ẩn các xung đột lợi ích, phản kháng về xã hội, làm tăng thêm khoảng cách giàu nghèo. Tham nhũng trở thành vật cản lớn cho thành công của công cuộc đổi mới, cho sức chiến đấu của Đảng, đe dọa sự tồn vong của chế độ".

Về kinh tế, tham nhũng làm chậm nhịp độ phát triển kinh tế, phá vỡ những chiến lược và kế hoạch phát triển, gây thiệt hại vật chất, thất thoát những khoản tiền rất lớn của Nhà nước và người dân. Hành vi sách nhiễu, gây khó khăn, đòi hỏi lộ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn gây thiệt hại đến tài sản của người dân, doanh nghiệp, tổ chức do họ phải đưa hối lộ khi liên quan đến các thủ tục hành chính. *Về xã hội*, tham nhũng là một trong các yếu tố dẫn đến sự phân cực giàu - nghèo, bất công trong xã hội. Tham nhũng làm ảnh hưởng đến các giá trị, các chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Ở nước ta, tham nhũng làm một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ, đảng viên có chức, có quyền suy ỉ thoái đạo đức, lối sống, gây bất bình trong nhân dân, làm giảm sút lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước. Nếu không được sửa chữa, ngăn chặn, tham nhũng sẽ trở thành thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. *Về văn hóa*, tham nhũng là tệ nạn xã hội, một nguy cơ tha hóa bản sắc văn hóa, làm tổn thương các giá trị truyền thống quý báu của dân tộc và con người Việt Nam, cản trở sự phát triển và tiến bộ, dân chủ xã hội. *Về đạo đức*, tham nhũng làm băng hoại đạo đức, là hiện thân của chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, tham lam, độc ác, bất chấp kỷ cương, phép nước và dư luận xã hội.

Đảng ta đã thấy rõ tính chất nghiêm trọng của tình trạng tham nhũng, lãng phí và các vấn nạn do tham nhũng, lãng phí gây ra có thể đe dọa sự ổn định chính trị, trật

tự an ninh xã hội, xâm hại các thể chế và giá trị dân chủ, các giá trị đạo đức, công lý, cản trở sự phát triển của đất nước, đe dọa sự tồn vong của Đảng, của chế độ; và đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí là một mặt trận nóng bỏng, khó khăn, phức tạp, lâu dài.

Hai là, “Kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí với yêu cầu chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng, lãng phí, can thiệp, ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí”⁶⁸.

Quan điểm nhất quán của Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* đối với việc đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng trước hết là phải chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí. Cùng với việc chủ động phòng ngừa, cần xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng, lãng phí, can thiệp, ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí. Xử lý tham nhũng thể hiện rõ quan điểm và thái độ của Nhà nước cũng như phản ứng của xã hội đối với hành vi tham nhũng.

Pháp luật của Nhà nước ta đã có những quy định khá đầy đủ, chặt chẽ về việc xử lý các hành vi tham nhũng. *Luật phòng, chống tham nhũng* quy định các đối tượng bị xử lý kỷ luật, xử lý hình sự đối với các hành vi bị coi là hành vi tham nhũng, gồm: tham ô tài sản; nhận hối lộ; lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi; giả mạo trong công tác vì vụ lợi; đưa hối lộ, môi giới hối lộ được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi; lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi; những nhiễu vì vụ lợi; không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; lợi dụng chức vụ quyền hạn

để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.

Quy định của pháp luật về xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí có ý nghĩa trong việc nâng cao ý thức, trách nhiệm của những người có trách nhiệm, quyền hạn, cũng như của cá nhân, công dân trong đấu tranh chống tham nhũng. Điều 68, *Luật phòng, chống tham nhũng* quy định đối tượng bị xử lý kỷ luật xử lý hình sự gồm: người có hành vi tham nhũng; người không báo cáo, tố giác khi biết được hành vi tham nhũng; người không xử lý báo cáo, tố giác tố cáo về hành vi tham nhũng; người có hành vi đe dọa, trả thù, trù dập người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

Việc áp dụng hình thức xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức theo *Luật cán bộ công chức* bao gồm các hình thức kỷ luật như: khiển trách; cảnh cáo; hạ bậc lương; cách chức; buộc thôi việc. Nếu hành vi vi phạm đến mức độ nguy hiểm cao gây thiệt hại lớn về tiền và tài sản của Nhà nước thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo phần Các tội phạm về tham nhũng trong *Bộ luật hình sự* năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ba là, “Đẩy mạnh việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để bảo đảm công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí có hiệu lực, hiệu quả, nhất là trong các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao như: quản lý và sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản, thu, chi ngân sách, mua sắm công, tài chính, ngân hàng, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ; quản lý doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ

phần có vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; giáo dục, đào tạo và y tế”⁶⁹.

Đây là giải pháp có ý nghĩa “nền móng”, tạo cơ sở để thực hiện các giải pháp khác. Để thực hiện giải pháp này, cần chú trọng các nội dung, biện pháp sau: *Thứ nhất*, tiếp tục thực hiện nghiêm túc cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ với phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Đây là cơ chế vừa thể hiện bản chất của Nhà nước ta, vừa là nguyên tắc đã được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận. *Thứ hai*, hoàn thiện các chính sách về quản lý và sử dụng đất đai, công sở, công sản; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng đất đai, công sở, công sản; rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng đất đai; khắc phục tình trạng quy hoạch, giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án chậm trễ; cần thu hồi hoặc chuyển đổi mục đích đối với đất, công sở đã được giao cho các tổ chức, cá nhân nhưng sử dụng không đúng mục đích, kém hiệu quả. *Thứ ba*, xây dựng cơ chế quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản, hoạt động mua sắm công. Thực hiện công khai, minh bạch trong quyết định chủ trương đầu tư; thực hiện nghiêm túc quy định về đầu tư, xây dựng từ ngân sách nhà nước; xóa bỏ tình trạng người quyết định đầu tư chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và nhà thầu cùng một cơ quan, đơn vị; thực hiện thí điểm mô hình mua sắm công tập trung, nhất là đối với các loại hàng hóa, dịch vụ có nhu cầu sử dụng nhiều, giá trị lớn. *Thứ tư*, xây dựng các chính sách, quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu ngân sách, trang bị phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc; đảm bảo thực hiện công khai, dân chủ, công bằng trong việc ấn định mức thuế từ cơ sở nhằm chống tham nhũng, thất thu thuế, xây dựng cơ chế thanh toán qua ngân hàng, Kho bạc Nhà nước đối với việc mua sắm công và các khoản thu của Hải quan, thu thuế doanh nghiệp; các khoản thu, chi ngân sách được thực hiện qua hệ thống thanh toán điện tử của Kho bạc Nhà nước. *Thứ năm*, tiếp tục thực hiện chính sách về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và đẩy nhanh tiến độ

cổ phần hoá. Kiểm soát chặt chẽ quá trình cổ phần hoá; ngăn chặn kịp thời tiêu cực, sai trái trong định giá, đấu giá tài sản, xác định tỷ lệ giá trị tài sản của Nhà nước; công khai việc mua, bán cổ phần của doanh nghiệp được chuyển đổi. *Thứ sáu*, tiếp tục xem xét, nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đất đai, tài chính, thuế, pháp luật về đấu thầu, xây dựng..., tạo cơ sở pháp lý để quản lý nhà nước có hiệu quả đối với các quan hệ xã hội nhạy cảm đã và đang có nguy cơ làm phát sinh tham nhũng, tiêu cực. *Thứ bảy*, cải cách, điều chỉnh hệ thống tiền lương, tiền thưởng và chính sách đãi ngộ vật chất, tinh thần xứng đáng theo vị trí việc làm bảo đảm cho cán bộ, công chức, viên chức đủ sống bằng tiền lương. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tạo sự thống nhất, tự giác, quyết tâm cao trong hành động”⁷⁰.

Nâng cao nhận thức, xây dựng động cơ, ý thức trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng trong hệ thống chính trị và toàn xã hội là cơ sở tiền đề của công tác phòng, chống tham nhũng. Nếu toàn xã hội cũng như các tổ chức, các lực lượng trong hệ thống chính trị có nhận thức đầy đủ, có động cơ đúng đắn và có ý thức trách nhiệm cao đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tham gia tích cực vào phòng, chống tham nhũng thì công tác phòng, chống tham nhũng sẽ nhanh chóng đi vào thực tế và đem lại hiệu quả thiết thực; ngược lại sẽ làm hạn chế hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng ở trong phạm vi cả nước cũng như ở từng cấp, từng ngành, từng địa phương. Vì vậy, cấp ủy tổ chức đảng các cấp tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm về phòng,

chống tham nhũng cho cán bộ, đảng viên trong cơ quan đảng, bộ máy nhà nước và toàn xã hội, gắn với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh".

Quan triệt quan điểm của Đảng về phòng, chống tham nhũng đòi hỏi các chủ thể phòng, chống tham nhũng, trực tiếp là các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp; các cơ quan giáo dục, truyền thông, báo chí... trong cả nước cần phải coi trọng tuyên truyền, giáo dục làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn dân nhận thức đầy đủ về tác hại của tham nhũng, sự cần thiết của công tác phòng, chống tham nhũng, đồng thời làm cho toàn dân nhận thức sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, nắm chắc quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Coi trọng giáo dục, nâng cao nhận thức, ý chí quyết tâm, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm và không ngừng bồi dưỡng nâng cao trình độ, phẩm chất, năng lực của các đơn vị, cán bộ chuyên trách đấu tranh chống tham nhũng. Phát huy vai trò của các phương tiện thông tin truyền thông, cơ quan giáo dục các cơ quan báo chí, xuất bản và các cơ quan đoàn thể trong tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng cho nhân dân. Đồng thời có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đoàn thể, ban ngành các cấp từ Trung ương đến địa phương để làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng cho các đối tượng, các tổ chức, lực lượng trong toàn xã hội. Trên cơ sở đó phát động trong toàn xã hội phong trào toàn dân tích cực tham gia đấu tranh chống tham nhũng, lên án các hành vi tham nhũng, lãng phí, dũng cảm tố cáo phát hiện, đấu tranh với các hành vi tham nhũng. Kịp thời tuyên truyền, động viên, cổ vũ và có chính sách bảo vệ, khen thưởng thỏa đáng về vật chất và tinh thần đối với những tập thể, cá nhân có thành tích trong đấu tranh chống tham nhũng. Qua đó khích lệ, củng cố ý chí quyết tâm,

trình thần trách nhiệm của toàn dân tham gia đấu tranh chống tham nhũng. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục ý thức pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm trang bị kiến thức, nâng cao năng lực hiểu biết về pháp luật và giáo dục ý thức tự giác chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức.

*Năm là, "Kiên quyết xử lý và kịp thời thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng lãng phí trong tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình trực tiếp quản lý, các cán bộ, đảng viên, công chức vi phạm về kê khai và minh bạch tài sản, thu nhập; kiên quyết thu hồi tiền, tài sản bị tham nhũng"*⁷¹.

Trong *Báo cáo chính trị* tại Đại hội XII, Đảng ta đã nhấn mạnh đến vai trò của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, lãng phí: "Nhiều cấp ủy đảng, chính quyền các cấp chưa thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt mục tiêu, yêu cầu"⁷².

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và tổ chức trong hệ thống chính trị phải chịu trách nhiệm về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Ngày 7-12-2015, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị số 50-CT/TW "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng". Bộ Chính trị đã chỉ rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể, cơ quan, đơn vị phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng; chủ động tự phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng trong tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng là thước đo đánh giá phẩm chất, năng

lực, trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu. Bộ Chính trị yêu cầu xử lý kịp thời, nghiêm minh người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý nhưng không chủ động phát hiện, xử lý, nhất là đối với trường hợp bao che, ngăn cản việc phát hiện, xử lý tham nhũng.

Đồng thời, đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương, thu nhập, chính sách nhà ở bảo đảm cuộc sống cho cán bộ, đảng viên, công chức để góp phần phòng, chống tham nhũng. Kiên quyết, kiên trì xây dựng cơ chế phòng ngừa để không thể tham nhũng; cơ chế răn đe trừng trị để không dám tham nhũng”⁷³.

Sáu là, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan có chức năng đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí”⁷⁴.

Phòng, chống tham nhũng là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị. Ở nước ta không chủ trương thành lập cơ quan mới để chống tham nhũng với quyền hạn đặc biệt, nhưng để khắc phục tình trạng chống tham nhũng một cách dàn trải, ít hiệu quả, *Luật phòng, chống tham nhũng* năm 2005 quy định thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng do Thủ tướng Chính phủ đứng đầu, có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc hoạt động phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước. Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng có bộ phận thường trực hoạt động chuyên trách. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quy định trên, ngày 28-8-2006 Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1039/2006/NQ-UBTVQH11 về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng". Sau khi có Nghị quyết số 294A/2007/NQ-UBTVQH12, ngày 27-9-2007 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội “Về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương về phòng, chống tham nhũng”, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Tuy nhiên, cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí còn nhiều hạn chế, khuyết điểm, hiệu quả thấp. Tham nhũng, lãng phí vẫn diễn ra nghiêm trọng ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực với phạm vi rộng, tính chất phức tạp, gây hậu quả xấu về nhiều mặt, làm giảm sút lòng tin của nhân dân là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta. Vì vậy, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25-5-2012 của Hội nghị Trung ương khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị, do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng ban.

Sau khi có Quyết định số 159-QĐ/TW, ngày 28-12-2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Nội chính Trung ương”, Ban Nội chính Trung ương được tái lập. Đây là cơ quan tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, về chủ trương, chính sách lớn thuộc lĩnh vực nội chính; đồng thời, là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

Ở địa phương, không tổ chức ban chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Tỉnh ủy, thành ủy trực tiếp lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng và có trách nhiệm phối hợp với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng khi có vụ việc tham nhũng nghiêm trọng xảy ra ở địa phương. Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị xem xét, quyết định

cụ thể việc lập ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy để tham mưu cho cấp ủy về công tác nội chính và công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương.

Ngày 1-2-2013, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 163-QĐ/TW “Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng”. Theo đó, Bộ Chính trị quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

Bảy là, “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”⁷⁵.

Phát hiện tham nhũng là việc tìm ra những vụ việc tham nhũng và có những biện pháp để kịp thời hạn chế những thiệt hại xảy ra, xác định mức độ trách nhiệm, có hình thức xử lý thích đáng, nghiêm minh đối với những người có hành vi tham nhũng. Việc phát hiện tham nhũng đòi hỏi sự nỗ lực của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, đặc biệt là thông qua hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát, xét xử, giám sát, cũng như sự tham gia tích cực của công dân. Chương III, *Lược phoàng, chống tham nhũng* quy định việc phát hiện tham nhũng thông qua các hoạt động chủ yếu sau: công tác kiểm tra của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát xét xử, giám sát; tố cáo và giải quyết tố cáo về hành vi tham nhũng.

Các cơ quan thanh tra, Kiểm toán nhà nước, điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án là những cơ quan có vai trò quan trọng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Vì vậy, phòng, chống vi phạm pháp luật nói chung và phòng, chống tham nhũng nói riêng đòi hỏi phải nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố xét xử, giám sát hành vi tham nhũng. Cần tập trung kiểm tra, thanh tra, kiểm toán một số lĩnh vực trọng điểm, như: đầu tư xây dựng cơ bản,

quản lý đất đai, thu - chi ngân sách, quản lý tài sản công và hệ thống ngân hàng thương mại. Thành lập các đoàn công tác liên ngành giữa Ủy ban Kiểm tra của Đảng với thanh tra, kiểm toán, công an, kiểm sát để phối hợp xử lý các vụ tham nhũng, lãng phí nghiêm trọng.

Nghiên cứu tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng theo hướng bảo đảm sự độc lập cần thiết với các cơ quan quản lý nhà nước theo cấp lãnh thổ và sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của Trung ương. Tăng cường cán bộ cho các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát, tòa án và kiểm tra của Đảng, đồng thời kiểm soát hoạt động của các cơ quan này.

Thanh tra Chính phủ với vai trò là đầu mối trong việc theo dõi, thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phải có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn công tác thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đề phòng, chống tham nhũng; trường hợp phát hiện hành vi tham nhũng thì đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý; xây dựng hệ thống dữ liệu chung về phòng, chung tham nhũng. Thanh tra Chính phủ và các cơ quan thanh tra cấp tỉnh, huyện tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ thanh tra công vụ. Nghiên cứu kết hợp tổ chức và hoạt động kiểm tra của Đảng với các cơ quan thanh tra. Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và cơ quan nhà nước cấp trên đối với tổ chức đảng và cơ quan nhà nước cấp dưới, nhất là việc kiểm tra, giám sát hoạt động của người đứng đầu và các chức danh chủ chốt. Tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí phải được tiếp nhận một cách thuận tiện và xử lý kịp thời. Có cơ chế bảo vệ và chính sách khen thưởng về vật chất và tinh thần cho người tố cáo tham nhũng, lãng phí. Người có hành vi tham nhũng phải bị xử lý kiên quyết, kịp thời, nghiêm minh về trách nhiệm chính trị, hành chính hoặc hình sự, bất kể người đó là ai và ở cương vị nào. Đối với những đảng viên có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, uy tín giảm sút, các

cấp ủy đảng cần thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, điều tra và thi hành kỷ luật theo *Điều lệ Đảng*.

Điều 79 Luật phòng, chống tham nhũng quy định: Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoạt động truy tố các tội phạm về tham nhũng; kiểm sát hoạt động điều tra, xét xử, thi hành án đối với các tội phạm về tham nhũng; Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm xét xử, hướng dẫn công tác xét xử các tội phạm về tham nhũng. *Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020* ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12-5-2009 của Chính phủ xác định: hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin, tố cáo về tham nhũng, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng; tăng cường trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại. Nghiên cứu từng bước áp dụng các biện pháp, kỹ thuật điều tra đặc biệt với trình tự, thủ tục, điều kiện chặt chẽ nhằm nâng cao hiệu quả phát hiện hành vi tham nhũng.

Tám là, xây dựng cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn quan hệ “lợi ích nhóm”; chống đặc quyền, đặc lợi, khắc phục “tư duy nhiệm kỳ”; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp”⁷⁶.

Qua tổng kết của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng những năm vừa qua cho thấy, tình hình tham nhũng đang có những diễn biến vô cùng phức tạp được che đậy kín kẽ, khó phát hiện, điều tra, xử lý. Thực tế đã xuất hiện sự liên kết “ma quỷ”, “lợi ích nhóm” trong các hoạt động tham nhũng.

Tham nhũng, lãng phí do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, nếu chúng ta có cơ chế phòng ngừa một cách tích cực, hiệu quả thì tham nhũng, lãng phí không thể xảy ra và không có điều kiện để tồn tại và phát triển. Những nguyên nhân trực tiếp làm nảy sinh tham nhũng, lãng phí là do những sơ hở, yếu kém trong quản lý kinh tế - xã hội; bộ máy nhà nước độc đoán, chuyên quyền, công kênh,

chức năng, nhiệm vụ không rõ ràng, chồng chéo, hiệu lực, hiệu quả thấp; hệ thống pháp luật lạc hậu, rắc rối, nhiều tầng nấc, thủ tục phức tạp, cơ chế ra quyết định và chịu trách nhiệm không rõ ràng; đội ngũ cán bộ, công chức sa sút về đạo đức, trình độ non kém, chế độ tiền lương không thoả đáng trong khi cơ chế chịu trách nhiệm và cơ chế kiểm tra chức trách cán bộ, công chức, công vụ không rõ ràng; kỷ cương xã hội bị buông lỏng. Để phòng, chống tham nhũng, lãng phí có hiệu quả, vấn đề quan trọng hàng đầu là phải có cơ chế để phòng ngừa, ngăn chặn quan hệ "lợi ích nhóm", ngăn chặn có hiệu quả tình trạng đặc quyền, đặc lợi; xóa bỏ cơ chế "xin - cho"; khắc phục "tư duy nhiệm kỳ", đồng thời phải tập trung nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

*Chín là, "Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng và của nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí"*⁷⁷.

Các cơ quan dân cử và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là các cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tập hợp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Vai trò của các cơ quan dân cử và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của báo chí, doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề không chỉ là bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các thành viên, hội viên, mà còn thể hiện ở việc thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung và trong phòng, chống tham nhũng nói riêng. *Luật phòng chống*

tham nhũng đã có quy định tạo cơ sở pháp lý để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, báo chí, doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, ban thanh tra nhân dân và công dân tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng có hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên là một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị trong thiết chế quyền lực của Nhà nước ta; là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Trên cơ sở các quy định của *Hiến pháp* và pháp luật, *Luật phòng chống tham nhũng* ghi nhận vai trò hết sức to lớn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong đấu tranh chống tham nhũng. Mặt khác, *Luật phòng, chống tham nhũng* cũng quy định các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, thực hiện các yêu cầu, kiến nghị, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên thực hiện tốt quyền giám sát của mình.

Báo chí là cơ quan của Đảng, Nhà nước và là tiếng nói của nhân dân, có vai trò và trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật nói chung, phòng, chống tham nhũng nói riêng. Báo chí, một mặt lên án, đấu tranh và tạo sự phản ứng mạnh mẽ của công luận đối với những hành vi tham nhũng, những biểu hiện tiêu cực, lối sống xa hoa, lãng phí, tệ quan liêu, hách dịch, cửa quyền của những kẻ thoái hóa, biến chất trong bộ máy nhà nước. Mặt khác, báo chí còn nêu lên, lan toả những gương người tốt, việc tốt, những người dũng cảm dám đấu tranh với nạn tham nhũng, những hành vi ứng xử đúng đắn của cán bộ, công chức và các thành viên khác trong xã hội, góp phần xây dựng một xã hội lành mạnh và ngày càng tốt đẹp. Điều 86 *Luật phòng, chống tham nhũng* quy định vai trò, trách nhiệm của báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng: Nhà nước khuyến khích cơ quan báo chí, phóng viên đưa tin phản ánh về vụ việc tham nhũng và hoạt động phòng, chống tham nhũng. Cơ quan báo chí có trách nhiệm biểu dương tinh thần và những việc làm tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng; lên án, đấu tranh đối

với những người có hành vi tham nhũng; tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Cơ quan báo chí, phóng viên có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hành vi tham nhũng. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu đó theo quy định của pháp luật; trường hợp không cung cấp thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Cơ quan báo chí, phóng viên phải đưa tin trung thực, khách quan. Tổng biên tập, phóng viên chịu trách nhiệm về việc đưa tin và chấp hành pháp luật về báo chí, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

Cơ quan báo chí, phóng viên thông qua hoạt động nghề nghiệp của mình có trách nhiệm tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền về công tác phòng, chống tham nhũng của các cơ quan, tổ chức; phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội, động viên nhân dân tích cực tham gia đấu tranh chống tham nhũng; biểu dương tinh thần và những việc làm tích cực của tập thể, cá nhân trong công tác phòng, chống tham nhũng; bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng; lên án, đấu tranh với người có hành vi tham nhũng. Cơ quan báo chí có quyền đưa tin, phản ánh về vụ việc tham nhũng và hoạt động phòng, chống tham nhũng. Khi đưa tin về vụ việc tham nhũng, người có hành vi tham nhũng, cơ quan báo chí, nhà báo phải đưa tin trung thực, khách quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đưa tin đó... Đồng thời, xây dựng và thực hiện tốt cơ chế khuyến khích và bảo vệ tổ chức, cá nhân phát hiện, tố cáo tham nhũng, lãng phí”⁷⁸.

X- ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Đại hội XII bổ sung, phát triển một số nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong những năm tới:

Một là, "Nâng cao hiệu quả thực hiện và tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đặc biệt là với Nhà nước”⁷⁹.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội được thực hiện chủ yếu thông qua hoạt động quản lý, điều hành của Nhà nước. Hiệu lực lãnh đạo của Đảng phụ thuộc rất lớn vào hiệu lực quản lý, điều hành của Nhà nước. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng vừa phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy tốt hơn tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, vừa tránh bao biện, làm thay, vừa tránh buông lỏng sự lãnh đạo của các tổ chức đảng. Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng các chủ trương, chính sách lớn, lãnh đạo thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật, lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất và năng lực, lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách và hệ thống pháp luật; chú trọng lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng lập pháp, cải cách hành chính và cải cách tư pháp, các tổ chức của Đảng và đảng viên phải gương mẫu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Phát huy mạnh mẽ vai trò, hiệu lực của Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị hoạt động năng động, có hiệu lực và hiệu quả”⁸⁰.

Dân chủ hóa trong công tác lãnh đạo của Đảng là một phương hướng quan trọng trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Theo đó, "Xây dựng Nhà nước pháp quyền phải tiến hành đồng bộ cả lập pháp, hành pháp, tư pháp và được tiến hành đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; gắn với đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội”⁸¹. Mọi hoạt động của Nhà nước phải

đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân, chịu trách nhiệm trước Đảng, nhân dân về mọi hoạt động của mình. Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Khắc phục tình trạng công kênh, chòng chẹo, kém hiệu lực, hiệu quả; xây dựng hệ thống quy chế và bộ máy làm việc khoa học, hiệu quả, không gây phiền hà, lãng phí, sách nhiễu dân.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cán bộ trong bộ máy nhà nước, bảo đảm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong bầu cử các đại biểu dân cử trong bộ máy nhà nước, có cơ chế tranh cử trong thực chất và mở rộng quyền ứng cử. Cần thống nhất nhận thức rằng, việc bố trí cán bộ đảng vào bộ máy nhà nước để lãnh đạo Chính phủ và các bộ, ngành là vấn đề vô cùng quan trọng của đảng cầm quyền. Nhưng cần lựa chọn đúng và bố trí đúng những cán bộ vừa có năng lực lãnh đạo chính trị, vừa có năng lực quản lý nhà nước, quản lý hành chính. Vì vậy, không nên chỉ lấy tiêu chuẩn cán bộ đảng để bố trí cán bộ chính quyền, không phải có là đảng viên cấp ủy viên thì làm việc gì cũng được; và cũng không phải bất kỳ vị trí công tác nào trong chính quyền cũng phải do đảng viên hoặc cấp ủy viên đảm nhiệm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vi phạm quyền công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của quốc gia, dân tộc và của nhân dân.

Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, thực hiện chức năng lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính

phủ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, phục vụ nhân dân, hoạt động có hiệu quả. Tiếp tục cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ pháp luật, công lý, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

*Hai là, tiếp tục cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng đã được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) ở tất cả các cấp bằng những quy chế, quy định, quy trình cụ thể*⁸².

Đại hội XII của Đảng khẳng định: "Quy định rõ hơn Đảng phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình; về quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu là mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đi đôi với phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu cơ chế xử lý đối với người đứng đầu khi vi phạm. Quy định rõ hơn thẩm quyền và trách nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy các cấp. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền; có cơ chế để các địa phương phát huy quyền chủ động, sáng tạo, gắn với đề cao trách nhiệm, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, quản lý thống nhất của Trung ương"⁸³.

Tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ về lý luận và thực tiễn mô hình tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, trong đó Đảng vừa là một bộ phận vừa là người lãnh đạo của hệ thống. Tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của các cơ quan, thiết chế nhà nước (Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, các cơ quan tư pháp, Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp); vấn đề

phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp,...

Tiếp tục nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về thẩm quyền và trách nhiệm của Đảng và của Nhà nước, mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện quy chế phối hợp giữa cơ quan, tổ chức đảng với cơ quan, tổ chức nhà nước ở các cấp, với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tiếp tục tổng kết và đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực xây dựng nhà nước, xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật, xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, chỉ đạo sát sao hơn hoạt động thanh tra và hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật khác.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương đến cơ sở. Phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên, cấp ủy viên hoạt động trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội. Đổi mới cách ra nghị quyết, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Đảng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, giảm bớt giấy tờ, hội họp; cán bộ phải sâu sát thực tế, cơ sở; nói đi đôi với làm.

Ba là, “Coi trọng xây dựng văn hóa trong các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, trong hệ thống chính trị mà nội dung quan trọng là tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo trong hệ thống tổ chức của Đảng; đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở, xây

dựng phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, trọng dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm"⁸⁴.

Văn hóa đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam là văn hóa ở trong Đảng, trong đời sống chính trị của Đảng, là những giá trị, chuẩn mực, nguyên tắc, phép ứng xử văn hóa được thể hiện trong các tổ chức đảng, trong quan hệ con người (cán bộ, đảng viên), quan hệ tổ chức; là khoa học - cách mạng - dân chủ và nhân văn ở trong Đảng; là quan hệ giữa Đảng với nhân dân, Đảng với Nhà nước, Đảng với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, ở quan hệ quốc tế của Đảng ta với các đảng, các tổ chức, các phong trào chính trị - xã hội trên thế giới.

Văn hóa đảng là sức mạnh nội lực của Đảng, cũng đồng thời tạo ra hiệu ứng xã hội rộng lớn đối với nhân dân và dân tộc. Văn hóa đảng làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, làm cho nhân dân tin tưởng, ủng hộ, giúp đỡ, bảo vệ Đảng từ thực tế tấm gương của Đảng, của từng tổ chức đảng, của đảng viên và cán bộ, nhất là tập thể cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy các cấp.

Xây dựng và thực hành văn hóa đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền là xây dựng Đảng về mọi mặt theo những yêu cầu đặt ra của văn hóa chính trị, văn hóa đạo đức, văn hóa dân chủ. Nó biểu hiện tập trung trong công tác giáo dục, công tác cán bộ, trong thực hành văn hóa ở từng đảng viên, cán bộ, từng tổ chức đảng. Hướng đích của thực hành văn hóa đảng được đánh giá ở năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, ở bản lĩnh cầm quyền của Đảng, ở phương pháp và phong cách khoa học, ở sự trong sáng của đạo đức cách mạng, ở tinh thần dân chủ trong Đảng với tự phê bình và phê bình, thái độ trọng dân, trọng pháp của cán bộ, đảng viên trong quan hệ hằng ngày với nhân dân.

Để xây dựng và thực hành văn hóa đảng theo tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh, góp phần trực tiếp vào việc thực hiện thành công Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI của Đảng, cần chú trọng thực hành theo tám gương

Hồ Chí Minh với *năm thực hành lớn*: thực hành lý luận gắn liền với thực tiễn, thực hành dân chủ, thực hành dân vận, thực hành đoàn kết và thực hành đạo đức cách mạng; đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng theo các nguyên tắc chuẩn mực: lãnh đạo một cách khoa học, lãnh đạo một cách dân chủ và lãnh đạo bằng sự gương mẫu, tiên phong; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng và mọi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; luôn hướng tới và nỗ lực thực hiện những giá trị cốt lõi của phát triển và phát triển bền vững đối với Đảng, đó là hệ tiêu chí: đổi mới - trí tuệ - dân chủ - đoàn kết và phát triển. Đối với từng cán bộ, đảng viên, đó là thực hành các đức tính: trung thực, khiêm tốn, tận tụy, trách nhiệm và kỷ cương.

*Bốn là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước"*⁸⁵.

Đây là một nội dung quan trọng trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới. Đại hội XII yêu cầu: "Nghị quyết phải thiết thực, ngắn gọn, khả thi, phải tính đến cân đối các nguồn lực và điều kiện bảo đảm triển khai thực hiện có hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân, thời hạn hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp được ghi trong nghị quyết. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, dứt điểm việc cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện nghị quyết; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; đổi mới cách thức quán triệt, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, bảo đảm tính hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, khắc phục những thủ tục rườm rà, bất hợp lý, giảm bớt giấy tờ, giảm mạnh hội họp"⁸⁶.

Nghị quyết của Đảng có đi vào cuộc sống đạt hiệu quả cao hay không phụ thuộc rất lớn vào độ thấm nhuần nghị quyết, cùng việc vận động nhân dân và sự nêu gương thực hiện của cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, những năm qua, việc triển khai học tập, quán triệt nghị quyết của các tổ chức cơ sở đảng ở một số nơi chất lượng

chưa cao, chưa thực sự cụ thể hóa nội dung các nghị quyết vào cuộc sống. Một trong nhiều nguyên nhân là nội dung nghị quyết còn quá dàn trải, chủ trương, giải pháp tổ chức thực hiện còn chung chung...

Nghị quyết của Đảng cần phải bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, nội dung thiết thực, có giải pháp khả thi và xác định thời gian thực hiện là yêu cầu mới của công tác xây dựng Đảng. Đại hội XII nhấn mạnh việc xác định thời gian thực hiện nghị quyết. Nghĩa là hiệu lực thi hành của nghị quyết trong khoảng thời gian bao lâu, khi nào thì nghị quyết không còn hiệu lực. Đây là điểm mới và rất quan trọng, bởi mỗi năm, một nhiệm kỳ có thể có những sự thay đổi về tình hình trong nước và quốc tế. Vì vậy, cần xác định thời gian thực hiện nghị quyết để cấp ủy bổ sung những điểm mới vào các nghị quyết tiếp theo.

Đồng thời, cần thấy rằng việc học tập và đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của toàn xã hội. Triển khai, thực hiện nghị quyết của Đảng là nhiệm vụ chính trị thường xuyên trong hoạt động của các cấp ủy để nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường sự gắn bó giữa Đảng với nhân dân, tạo sự đồng thuận, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Để thực hiện thắng lợi những mục tiêu được nêu ra trong nghị quyết, các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội phải chú trọng làm tốt các khâu: Tổ chức tốt việc học tập, quán triệt nghị quyết cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là cán bộ chủ chốt ở các địa phương, vì đây là lực lượng nòng cốt của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên chủ động, sáng tạo trong việc vận dụng và cụ thể hóa nghị quyết đối với từng điều kiện, tình hình thực tiễn ở mỗi địa phương, đơn vị thông qua chương trình hành động; đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú; làm tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết

ở cơ sở,... tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của toàn Đảng, toàn dân.

Nhiệm vụ cần làm ngay sau khi nghị quyết của Đảng được ban hành, đó chính là việc xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai học tập, quán triệt nghị quyết đến từng tổ chức cơ sở đảng, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân. Ở khâu này, Ban Tuyên giáo các cấp cần chủ động tham mưu cho cấp ủy cấp mình chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết một cách khoa học cho từng đối tượng (cán bộ chủ chốt các cấp, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân); thời gian hợp lý; tài liệu ngắn gọn, dễ hiểu; đối tượng đúng yêu cầu; phương pháp truyền đạt dễ tiếp cận; tổ chức cho cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch sau khi triển khai học tập, lồng ghép các chi bộ ít đảng viên cùng tổ chức học tập, tích cực thảo luận, tham gia ý kiến bổ sung vào các dự thảo kế hoạch thực hiện chương trình hành động của cấp ủy thực hiện các nghị quyết của cấp trên, đề xuất các giải pháp có liên quan tới từng địa phương mà nội dung các chuyên đề của nghị quyết đã đề cập, phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương để triển khai thực hiện sớm. Kinh nghiệm cho thấy, để việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng đạt hiệu quả thì phải làm theo quy trình: trước tiên là quán triệt trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, đội ngũ cán bộ chủ chốt của cấp trên, sau đó triển khai tại từng cơ sở đảng, từng chi bộ thôn, ấp và quần chúng nhân dân.

Sau khi học tập, quán triệt nghị quyết, mỗi cấp ủy phải nhanh chóng xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết, trong đó cần có kế hoạch hành động từng năm, từng quý, từng tháng, bảo đảm vận dụng sáng tạo và cụ thể hóa nghị quyết của đảng bộ cấp trên và nghị quyết của đảng bộ cấp mình với những mục tiêu, giải pháp cụ thể, khối lượng công việc, tiến độ, thời gian hoàn thành; mỗi chương trình, kế hoạch hành động mà cấp ủy và tổ chức đảng đưa ra phải được coi

là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là căn cứ có tính nguyên tắc để kiểm tra, đánh giá đúng năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của từng tổ chức đảng, là hành động chính trị thực tiễn của mỗi cán bộ, đảng viên trong suốt nhiệm kỳ.

Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên là lực lượng xung kích trong việc đưa nghị quyết của Đảng đến với từng cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Mỗi báo cáo viên, tuyên truyền viên phải là người có phẩm chất chính trị, đạo đức trong sáng, nắm vững nội dung của nghị quyết, chuẩn bị tài liệu thật ngắn gọn, dễ hiểu, dễ truyền đạt; chuyển tải những vấn đề trọng tâm của nghị quyết đến với người nghe, mỗi chuyên đề đều có nhiều ví dụ minh họa cụ thể gắn với tình hình thực tế cơ sở, nêu bật ý nghĩa của nghị quyết nếu nhận được sự hưởng ứng, nhiệt thành thực hiện thì sẽ đem lại những lợi ích gì đối với nhân dân và toàn xã hội; đồng thời bám sát cơ sở, bám dân, biết vận động quần chúng, sẵn sàng giải thích, đối thoại và làm rõ những vấn đề mà nhân dân quan tâm. Báo cáo viên, tuyên truyền viên phải phân tích sâu những nội dung của nghị quyết cả về cơ sở lý luận, khoa học của việc ban hành nghị quyết, nêu những điểm mang tính cốt lõi, tinh thần của nghị quyết phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng nhằm tạo sự đồng tình, ủng hộ của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thực hiện theo tinh thần của nghị quyết. Bên cạnh đó, mỗi cán bộ, đảng viên cũng phải là một tuyên truyền viên giỏi. Các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương, cũng như hệ thống đài phát thanh, truyền hình từ tỉnh đến cơ sở cần xây dựng và thực hiện có hiệu quả chuyên mục “Đưa Nghị quyết Đại hội Đảng vào cuộc sống”; các ngành văn hóa tổ chức tuyên truyền với các phương pháp trực quan sinh động với panô, áp phích nhằm cổ vũ, động viên mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thi đua hăng hái lập thành tích trong thực hiện nghị quyết của Đảng.

Một khâu không kém phần quan trọng để đánh giá công tác triển khai thực hiện nghị quyết, đó chính là công tác kiểm tra, giám sát. Các cấp ủy đảng phải thực hiện

đúng mục tiêu, quan điểm và nhiệm vụ của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Trong đó, chú trọng tư tưởng chỉ đạo của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là: chủ động, chiến đấu, giáo dục và hiệu quả... nhằm làm cho việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng được tiến hành một cách khoa học nhất.

Công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần giúp cấp ủy các cấp nhận diện rõ hơn quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết ở cơ sở. Việc đánh giá sát đúng những kết quả đạt được, chưa đạt được, tìm ra nguyên nhân của những kết quả đạt được và hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết để đưa ra những giải pháp khắc phục hữu ích chính là mục đích của công tác sơ kết, tổng kết. Do vậy, ở khâu này phải bảo đảm tính kịp thời, đánh giá sát, đúng với thực tiễn để rút ra những bài học kinh nghiệm, nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan trong công tác chỉ đạo, điều hành; nội dung sơ kết, tổng kết phải gắn liền với những chương trình, chủ trương công tác mới cùng với những định hướng cụ thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ. Đồng thời, phải xác định rõ trách nhiệm của khách thể là quần chúng nhân dân, đây là sự thể hiện trách nhiệm công dân, trách nhiệm với Đảng, vì không thể chấp nhận hiện tượng chống đối nghị quyết của Đảng vì lợi ích cá nhân khi nghị quyết mang lại lợi ích chung cho toàn thể quần chúng trong xã hội. Cùng với đó, các cấp ủy đảng cần công khai hóa kết quả thực hiện nghị quyết, để minh bạch hóa những kết quả đạt được cũng như chưa đạt theo yêu cầu nghị quyết đề ra đối với mỗi tổ chức, từng cán bộ, đảng viên để từ đó có những biện pháp phát huy, nhân rộng, biểu dương, khen thưởng hoặc khắc phục, xử lý hay kỷ luật thích hợp. Cần lưu ý, căn cứ theo kế hoạch, hướng dẫn, cũng như thời gian, cách thức triển khai của mỗi nghị quyết, các cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể cần chủ động tiến hành sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá ưu điểm, hạn chế trong quá trình triển khai; xác định đúng nguyên nhân thành công là chưa thành công ở từng khâu; làm rõ được

phạm vi trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cá nhân và tổ chức, đánh giá hiệu quả của nghị quyết từ kết quả các phong trào thi đua. Qua đó, phát hiện những nội dung cần được bổ sung, góp phần tổng kết thực tiễn, lý giải những vấn đề mới do cuộc sống đặt ra để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền.

Bên cạnh đó, phải làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, bởi đây là một động lực hết sức quan trọng, cho phong trào, qua đó những nhân tố tích cực được phát hiện và khen thưởng kịp thời sẽ tác động rất lớn, động viên tinh thần trách nhiệm, lòng nhiệt tình, sự hăng say thi đua của quần chúng, giúp hoàn thành tốt nhiệm vụ được nghị quyết của Đảng đề ra, đem lại nhiều ích lợi cho xã hội. Ở điểm này, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần phải công minh trong việc bình xét những cách làm hay, hiệu quả, điển hình tiên tiến để biểu dương, khen thưởng cá nhân, tổ chức thực hiện tốt việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng; khen thưởng đúng người, đúng việc, khi chọn điển hình phải bảo đảm tính đại diện cho đại đa số đối tượng trong phạm vi chủ đạo, là tấm gương để người khác học hỏi và noi theo.

Năm là, “Tiếp tục tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về đảng cầm quyền, xác định rõ mục đích cầm quyền, phương thức cầm quyền, nội dung cầm quyền, điều kiện cầm quyền; vấn đề phát huy dân chủ trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền; các nguy cơ cần phải phòng ngừa đối với đảng cầm quyền”⁸⁷.

Đảng cầm quyền là Đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong điều kiện có chính quyền Nhà nước, và Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện Nhà nước của dân, do dân và vì dân, lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội để thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đảng cầm quyền để đưa nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội, bảo đảm độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. *Mục đích cầm quyền* của Đảng được cụ thể hóa cho phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, hiện nay là: *Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*.

Nguyên tắc cầm quyền là Đảng không chia sẻ quyền lãnh đạo cho bất kỳ ai hoặc buông lỏng quyền đó - quyền mà lịch sử và nhân dân giao phó cho Đảng là người đứng mũi chịu sào trước lịch sử. Làm trái đi là Đảng tự tước bỏ vị trí, vai trò cầm quyền của mình, là đi ngược với lịch sử và nguyện vọng của nhân dân. *Nội dung cầm quyền*: là lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng, Đảng chịu trách nhiệm trước dân tộc, trước nhân dân về vận mệnh dân tộc và sự phát triển của đất nước. Theo đó, nội dung cầm quyền của Đảng là sự bao quát và chi phối toàn diện, triệt để, sâu sắc toàn bộ đời sống và hoạt động của đất nước trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. *Phương thức cầm quyền* chính là toàn bộ cách thức, phương pháp lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Nó luôn vận động, bổ sung, phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn. Trước đây, khi Đảng chưa giành được chính quyền, phương thức lãnh đạo của Đảng là lãnh đạo nhân dân lao động giành chính quyền, lập nên nhà nước của dân, do dân, vì dân và Đảng trực tiếp lãnh đạo bộ máy nhà nước để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta liên tục tìm tòi, sáng tạo và phát triển các phương thức lãnh đạo, quản lý xã hội, tổ chức, huy động lực lượng quần chúng bằng các biện pháp vận động, giáo dục, thuyết phục, nêu gương, hướng dẫn hành động, biện pháp hành chính, pháp lý... để thực hiện vai trò cầm quyền của Đảng.

Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, bổ sung, hoàn thiện đường lối đổi mới và phương thức cầm quyền của Đảng, bảo đảm sự thống nhất giữa phương thức lãnh đạo của Đảng với Cương lĩnh chính trị, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Qua 30 năm đổi mới, Đảng đã tổng kết được hệ thống quan điểm lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn không ít vấn đề lý luận chưa được luận chứng khoa học thấu đáo. Để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, nâng cao

năng lực lãnh đạo của Đảng ngang tầm nhiệm vụ, cần đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, phát huy dân chủ, khuyến khích tìm tòi sáng tạo để làm sáng tỏ hơn nữa những vấn đề về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta, về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về thể chế, thiết chế quản lý phát triển xã hội. Phát triển hệ thống lý luận, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp thu tính hoa trí tuệ nhân loại, vận dụng đúng đắn, sáng tạo, đề ra chủ trương, chính sách phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Khắc phục những lạc hậu, yếu kém của công tác nghiên cứu lý luận và đấu tranh bác bỏ quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ của cán bộ, đảng viên, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội...

*

* *

Trong những năm tới, yêu cầu, nhiệm vụ nặng nề của thời kỳ phát triển mới đòi hỏi phải đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ Trung ương đến cơ sở nghiêm túc tự giác và có kế hoạch, biện pháp phù hợp để khắc phục, sửa chữa những yếu kém, khuyết điểm. Đặc biệt là tập trung mọi nỗ lực kiên quyết thực hiện có chất lượng, hiệu quả phương hướng, nhiệm vụ cơ bản: Chú trọng xây dựng Đảng về chính trị; đổi mới công tác tư tưởng, lý luận; tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng; tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị; kiện toàn tổ chức nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên; đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi

trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Bảo đảm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu cao, đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ nặng nề, vẻ vang trong giai đoạn cách mạng mới: Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.99.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.65.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.67-68.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.199
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương, Ban Chỉ đạo tổng kết: *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)*, lưu hành nội bộ, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội 2015, tr.215.
6. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1978, t.41, tr.96.

- 7, 8. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.41, tr.110, 110.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.199.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.200.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.200.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.200.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.200.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr. 200-201.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.201.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.201- 202.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr 202.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.202
- 19 . Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.202
20. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.7, tr.357-358.

21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.203
22. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr.130.
- 23, 24. Hồ Chí Minh: *Toàn tập Sđd*, t. 14, tr.205; t.11, tr.603.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr 203.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 193
27. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.203.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 203.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.204.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 204.
31. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.204.
32. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 204.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 204-205.
34. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 10, tr. 378.

35. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 192.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.205.
37. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.205.
- 38, 39, 40. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.8, tr.281; t.15, tr.113; t.2, tr.613.
41. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 205.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 133.
43. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 83.
44. Đảng Cộng sản Việt Nam *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 133.
45. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 205.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr 205-206.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 206.
48. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 206.

49. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 206-207
- 50,51. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 207.
52. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 207-208.
53. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 208.
54. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 208.
55. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 208-209.
56. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 209.
57. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 209.
58. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.210.
59. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.210.
60. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.210-211.
61. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.211.

62. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.211.
63. Khoản 2 Điều 1, *Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11* ngày 29-11-2005 (moj.gov.vn).
64. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr.126.
- 65, 66, 67. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr.127.
68. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.211.
69. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.212.
70. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 212.
- 71, 72. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 212-213, tr.196.
73. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 213.
74. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 213.
75. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 213.
76. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 213.
77. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 213.

78. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr. 213.
79. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr. 214.
80. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr. 214.
81. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr. 175.
82. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.214-215.
83. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.215.
84. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr. 215-216.
85. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr. 216.
86. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr. 216.
87. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr. 217.

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG QUẢN TRIỆT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Các quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hoạt động lãnh đạo và công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội XII (2016 - 2020), định hướng đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Để sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống, Bộ Chính trị khóa XII đã ra Chỉ thị số 01- CT/TW ngày 22-3-2016 “Về học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”.

Quán triệt Chỉ thị số 01- CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII, để tổ chức học tập, quán triệt các quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong Văn kiện Đại hội XII, cần tập trung thực hiện một số định hướng sau đây.

I- ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Tổ chức học tập, quán triệt các quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong Văn kiện Đại hội XII thuộc kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt Văn kiện Đại hội XII của Đảng cho các đối tượng. Chỉ thị số 01-CT/TW của Bộ Chính trị đã chỉ rõ: “Học tập, quán

triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng có ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong Đảng và sự đồng thuận cao trong nhân dân; cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường và sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Đồng thời, đợt sinh hoạt chính trị này góp phần quan trọng tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; thuyết phục, chấn chỉnh, uốn nắn những nhận thức lệch lạc, đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch”¹. Bộ Chính trị xác định: “Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016, cần được tổ chức một cách thiết thực, hiệu quả”².

Nội dung về công tác xây dựng Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* của Đảng được tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt chung với các chuyên đề trên các lĩnh vực của xã hội đã trình bày trong Văn kiện Đại hội. Tuy nhiên, nội dung các quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* được triển khai quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, trong đó cần tập trung vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, các ngành, những người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền cùng cấp.

1. Đổi mới mạnh mẽ hình thức, phương pháp tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong tình hình mới

Trong những năm qua và hiện nay, công tác chuẩn bị, tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng, nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương các khóa mặc dù đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của cấp ủy các cấp, nhưng chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng còn bộc lộ những hạn chế, thiếu sót chưa được kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm. Nhìn chung, công tác chuẩn bị cho việc học tập, nghiên cứu, quán triệt nghị quyết còn chậm, chưa đồng bộ, số lượng, chất lượng các văn kiện, tài liệu phục vụ cho việc tổ chức học tập quán triệt chưa đáp ứng được nhu cầu học tập, quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng của các đối tượng, tình trạng "học chay" vẫn diễn ra. Nhiều nơi, bí thư, phó bí thư chưa tự tham gia truyền đạt, giới thiệu nghị quyết mà chủ yếu giao cho đội ngũ báo cáo viên đảm nhiệm. Về phương pháp tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, thì nhiều nơi mới thực hiện giới thiệu tóm tắt nội dung nghị quyết, chưa tổ chức đọc tài liệu, thảo luận dân chủ các quan điểm của Đảng trong văn kiện, nghị quyết Đại hội ở các tổ, lớp học tập sau khi nghe giới thiệu nghị quyết; chưa thực hiện phương pháp đối thoại giữa cán bộ, đảng viên dự học tập, quán triệt nghị quyết với báo cáo viên, chưa tổ chức giải đáp những thắc mắc, kết luận đợt học nghị quyết; chưa thực hiện đầy đủ, chặt chẽ việc viết thu hoạch trong đợt học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng.

Để việc tổ chức học tập, quán triệt các quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* mang lại hiệu quả thiết thực, cần phải làm tốt công tác chuẩn bị học tập nghị quyết cho các đối tượng cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân. Căn cứ vào Chỉ thị số 01-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt, tuyên truyền của cấp mình, đơn vị mình.

Trong đó xác định rõ các đợt, các lớp, các tổ học tập, quán triệt nghị quyết; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ báo cáo viên; chuẩn bị tài liệu học tập, nghiên cứu, quán triệt nghị quyết và các điều kiện bảo đảm khác. Không tổ chức vội vàng, đại khái cho xong kế hoạch để báo cáo. Trong bài phát biểu khai mạc Hội nghị cán bộ toàn quốc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: "Việc chỉ đạo học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cần kết hợp với việc xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thiết thực. Khắc phục bệnh hình thức, học qua loa cho xong"³.

Các đợt, các lớp học tập, quán triệt nghị quyết phải được lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thật chặt chẽ, bao đảm tất cả mọi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang, mọi tầng lớp nhân dân ở trong nước, đang học tập, công tác ở nước ngoài đều được học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Không bớt xén thời gian, nội dung, chương trình học tập, quán triệt Nghị quyết, không ghép lớp, ghép tổ để hoàn thành cho nhanh kế hoạch.

Các đồng chí bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp truyền đạt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, trường hợp đặc biệt, cần thiết có sự hỗ trợ của báo cáo viên, nhưng không giao khoán cho cơ quan tuyên giáo, cơ quan chính trị, cho đội ngũ báo cáo viên; không tổ chức quán triệt qua băng hình, ghi âm. Trong Chỉ thị số 01- CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII chỉ rõ: "Bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp truyền đạt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; trường hợp cần thiết, có sự hỗ trợ của báo cáo viên"⁴.

Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập cho các đối tượng. Chỉ thị số 01- CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII quy định rõ các tài liệu học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XII gồm: "Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về các văn kiện Đại hội XII của Đảng do đồng chí Tổng Bí thư trình bày tại Đại hội; Báo cáo chính trị; Báo cáo đánh giá kết quả thực

hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011-2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Trên cơ sở các văn kiện trên, Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với các tổ biên tập Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Kinh tế - xã hội Đại hội XII của Đảng và Hội đồng Lý luận Trung ương biên soạn tài liệu học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XII của Đảng phù hợp với từng đối tượng, đi thẳng vào vấn đề, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ triển khai thực hiện”⁵. Tích cực đổi mới hình thức tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII, trong đó cần bảo đảm thực hiện tốt các khâu, các bước trong đợt học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII, bao gồm: lên lớp giới thiệu nội dung cơ bản của Nghị quyết Đại hội XII; tổ chức đọc tài liệu và thảo luận dân chủ ở các tổ những nội dung quan trọng do ban tổ chức định hướng; tổ chức giải đáp và kết luận đợt học tập nghị quyết; viết thu hoạch về nội dung học tập nghị quyết gửi về ban tổ chức lớp học để đánh giá kết quả học tập quán triệt Nghị quyết. Thực tiễn cho thấy, học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ dừng lại ở nghe giới thiệu nghị quyết, không thực hiện các khâu đọc tài liệu, thảo luận, không giải đáp thắc mắc, không kết luận, không viết thu hoạch thì chất lượng, hiệu quả học tập sẽ rất thấp, không để lại ấn tượng, nhận thức tư tưởng sâu sắc cho người học tập, quán triệt nghị quyết.

Chỉ thị số 01-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII đã chỉ rõ: “Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng phải được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, đổi mới mạnh mẽ cả nội dung và phương thức, bảo đảm phù hợp với từng cấp, từng đối tượng. Kết hợp tự nghiên cứu với nghe phổ biến, kết hợp giữa học tập, quán triệt với thảo luận, thông qua chương trình hành động của cấp ủy, tổ chức đảng; kết hợp chặt chẽ giữa thuyết trình với thảo luận, đối thoại giữa báo cáo viên

và người nghe, với thu hoạch, kiểm tra, đánh giá việc học tập, quán triệt Nghị quyết.

Như vậy, chương trình, nội dung, thời gian tổ chức quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng được xây dựng cụ thể cho từng đối tượng cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân sẽ khác nhau nhưng vẫn phải bảo đảm quy trình các khâu, các bước, đồng thời vận dụng hình thức tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng cho phù hợp với đặc điểm, trình độ của mỗi đối tượng, không tổ chức đại trà, không áp dụng máy móc, giáo điều, gây lãng phí nhân lực, thời gian, kinh phí.

Để tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đạt chất lượng, hiệu quả cao cần phát huy vai trò, trách nhiệm, năng lực của đội ngũ bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy viên thường vụ, cấp ủy viên, cán bộ chủ trì, đội ngũ báo cáo viên - những người trực tiếp truyền đạt Nghị quyết.

Trên cơ sở nội dung, chương trình tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng theo quy định của Trung ương, đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy các cấp phân công các đồng chí bí thư, phó bí thư, ủy viên thường vụ, cấp ủy viên trực tiếp giới thiệu các chuyên đề học tập, quán triệt Nghị quyết cho các đối tượng. Trong trường hợp cần thiết có thể lựa chọn một số đồng chí cán bộ chủ trì các cơ quan, đơn vị, một số đồng chí báo cáo viên chuyên trách tham gia giới thiệu, truyền đạt Nghị quyết.

Các đồng chí trực tiếp giới thiệu, truyền đạt Nghị quyết cần đề cao trách nhiệm chính trị của mình trước Đảng, trước cấp ủy và đảng bộ, phải chuẩn bị chu đáo chuyên đề được phân công, bảo đảm tốt nội dung chuyên đề theo tinh thần Đại hội XII của Đảng, đồng thời liên hệ với tình hình của đảng bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương, không truyền đạt xuôi chiều, không trình bày nguyên văn từng câu, từng chữ theo cách đọc chậm nội dung chuyên đề của văn kiện mà thiếu mở rộng nội

dung, liên hệ thực tiễn. Trong Chỉ thị số 01- CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII yêu cầu: “Đội ngũ báo cáo viên phải là những người nghiên cứu sâu, nắm vững Nghị quyết, có tư duy, quan điểm đúng đắn, có bản lĩnh, tâm huyết và trách nhiệm, có kinh nghiệm, nghiệp vụ, kỹ năng, bảo đảm truyền đạt trung thực, chính xác, sinh động nội dung Nghị quyết phù hợp với từng đối tượng cụ thể”¹.

Để nâng cao hiệu quả học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng trong chương trình học tập cần dành thời gian để các tổ học tập đọc thêm các tài liệu có liên quan, ngoài nội dung đã được báo cáo viên giới thiệu, tổ chức để cán bộ, đảng viên, nhân dân được thảo luận những vấn đề quan tâm, những vấn đề mới, những khó khăn, vướng mắc, những bất cập, những chủ trương, giải pháp được đề cập trong Nghị quyết, được nêu những ý kiến thắc mắc, những kiến nghị cần giải đáp, kết luận. Khắc phục tình trạng quán triệt Nghị quyết theo lối áp đặt, xuôi chiều, buộc cán bộ, đảng viên phải thừa nhận và chấp hành, chỉ có phổ biến Nghị quyết mà không có thảo luận, kết luận, giải đáp thắc mắc, gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm giảm ý nghĩa, tác dụng của việc học tập, quán triệt Nghị quyết, dẫn đến tình trạng cán bộ, đảng viên, quần chúng ngại học nghị quyết, thậm chí sợ học nghị quyết.

Để việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII thực sự là một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân, cần tổ chức tốt việc viết thu hoạch khi kết thúc đợt học tập, quán triệt Nghị quyết. Tùy theo từng đối tượng cụ thể mà tổ chức viết thu hoạch cho phù hợp. Nội dung bản thu hoạch không phải chép lại nội dung Nghị quyết, nội dung chuyên đề mà thể hiện kết quả mà người học cảm nhận được, tiếp thu được từ việc học tập, quán triệt Nghị quyết, liên hệ vào thực tiễn công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị và bản thân mình, đề xuất những chủ trương, giải pháp nhằm phát huy những thành tích, thành tựu đã đạt được, tập trung khắc phục những khâu yếu, mặt yếu, những khó khăn, vướng mắc

ở mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị, khắc phục tình trạng viết thu hoạch cho xong, mang tính hình thức. Trong bài phát biểu khai mạc Hội nghị cán bộ toàn quốc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: "Trong thảo luận và viết thu hoạch, cần nêu đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đang **nổi lên** ở địa phương, cơ quan, đơn vị"⁸.

Ban tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng cần tổ chức đánh giá chất lượng viết thu hoạch, tiếp thu những đề xuất, kiến nghị từ các bản thu hoạch của cán bộ, đảng viên, nhân dân để làm cơ sở bổ sung vào nghị quyết lãnh đạo, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng trong đảng bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Kết quả đánh giá viết thu hoạch được tính vào kết quả học tập chính trị hằng năm đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Khắc phục tình trạng tổ chức viết thu hoạch nhưng không đánh giá, không tiếp thu các kiến nghị, đề xuất của cán bộ, đảng viên, nhân dân, hoặc đánh giá có tính chất định kiến với những cán bộ, đảng viên có nhiều thắc mắc, đề xuất, kiến nghị.

2. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng của Đảng xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế về công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng

Các quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* là những vấn đề rất quan trọng, hệ trọng liên quan đến Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đến nguyên tắc tổ chức, nguyên tắc lãnh đạo và sinh hoạt đảng, nhiều nội dung thuộc quyền hạn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng. Vì vậy, sau khi tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội

XII của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo Văn phòng Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Dân vận Trung ương nghiên cứu xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, hướng dẫn về công tác xây dựng Đảng theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành, làm cơ sở để cấp ủy tổ chức đảng các cấp ra các nghị quyết chuyên đề, xây dựng các quy chế, quy định, các hướng dẫn về công tác xây dựng Đảng trong phạm vi đảng bộ và thực hiện thống nhất trong toàn Đảng. Cần khắc phục tình trạng chậm trễ trong xây dựng và ban hành các quy chế, quy định, hướng dẫn về công tác xây dựng Đảng, gây khó khăn cho việc quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng, Nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng Đảng của Ban Chấp hành Trung ương, sự mâu thuẫn trong các quy chế, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong các hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, các ban Đảng gây khó khăn, lúng túng trong triển khai tổ chức thực hiện về công tác xây dựng Đảng.

Đại hội XII của Đảng xác định: "Trong những năm tới, yêu cầu, nhiệm vụ nặng nề của thời kỳ phát triển mới đòi hỏi phải đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai tổ chức thực hiện thắng lợi các quan điểm trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc quan điểm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã được xác định trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng và các nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội XII đã xác định; căn cứ vào thực tiễn công tác xây dựng Đảng và tình hình đất nước, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo các ban, bộ, ngành Trung ương và cơ

quan chức năng nghiên cứu, đề xuất để Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các nghị quyết chuyên đề, các chỉ thị, quy định, quy chế về công tác xây dựng Đảng, về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và chỉ đạo triển khai thực hiện thống nhất trong toàn Đảng

Trên cơ sở tổng kết việc thi hành Điều lệ Đảng khóa XI, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các quy định về hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII, kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong tổ chức thi hành Điều lệ Đảng và những vấn đề chưa phù hợp trong một số quy định thi hành Điều lệ Đảng hiện hành. Nghiên cứu ban hành hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng; quy định về những điều đảng viên không được làm; quy định về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; ban hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.

3. Đấu tranh phê phán các quan điểm, luận điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ trương xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, cùng với việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết, cần phải đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, tư tưởng - văn hóa, đồng thời đấu tranh, phê phán, khắc phục những nhận thức sai trái trong nội bộ cán bộ, đảng viên và nhân dân ta về những vấn đề chung thuộc các lĩnh vực của xã hội, trong đó có nội dung về xây dựng Đảng. Bởi lẽ, các thế lực thù địch đã và đang ra sức phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng, đòi đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, vì vậy, không

đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, trong đó có vấn đề về công tác xây dựng Đảng.

Một là, lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, bảo vệ các quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII.

Đại hội XII của Đảng đã đưa ra những quyết sách trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có các quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Những quan điểm về xây dựng Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* là kết quả vận dụng lý luận của học thuyết Mác - Lênin về chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, kinh nghiệm công tác xây dựng Đảng trong sự nghiệp cách mạng, mà trực tiếp là tổng kết 30 năm đổi mới, đồng thời có sự vận dụng, tham khảo những bài học kinh nghiệm của các Đảng Cộng sản, Đảng Công nhân cầm quyền ở các nước xã hội chủ nghĩa, cũng như những kinh nghiệm của các đảng cầm quyền hiện nay. Trong Bài phát biểu khai mạc Hội nghị cán bộ toàn quốc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Nội dung Văn kiện Đại hội lần này được xây dựng trên cơ sở tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn 30 năm đổi mới, có sự kế thừa, bổ sung, phát triển nội dung Văn kiện Đại hội XI, của các Hội nghị Trung ương trong nhiệm kỳ và đường lối, quan điểm của Đảng trong các nhiệm kỳ trước đây. Các văn kiện tiếp tục khẳng định, hoàn thiện quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng ta trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tiếp thu những kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện nước ta.

Văn kiện Đại hội có nhiều điểm mới, thể hiện trình độ phát triển tư duy lý luận của Đảng ta trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Điểm nổi bật trong nội dung Văn kiện Đại hội XII của Đảng là thể hiện được những quan điểm xuyên suốt, những vấn đề cơ bản, căn cốt nhất của cách mạng Việt Nam, những nguyên tắc trong hoạt động của Đảng, đồng thời đặt ra những nhiệm vụ cụ thể, những vấn đề mới, cấp bách nảy sinh từ thực tiễn cuộc sống"¹⁰. Do đó, các quan điểm của Đảng ta về xây dựng Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* bảo đảm tính khoa học, tính chính trị và tính thực tiễn.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng hiện nay được tiến hành trong bối cảnh cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc trên thế giới đang diễn biến hết sức phức tạp. Các thế lực thù địch và những phần tử cơ hội chính trị đang triệt để lợi dụng thời điểm quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng để đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, phủ nhận kết quả Đại hội XII của Đảng. Chúng phê phán, bác bỏ những quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng được thể hiện trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* trong đó những quan điểm về công tác xây dựng Đảng là một trong những nội dung chúng tập trung chống phá quyết liệt, nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng, chia rẽ Đảng với nhân dân, làm cho nhân dân không tin vào vai trò lãnh đạo của Đảng, vào chế độ xã hội chủ nghĩa.

Các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch trong nước và quốc tế, các phần tử cơ hội chính trị rất tinh vi, chúng lợi dụng những hiện tượng tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp nhà nước... mà Đảng, Nhà nước ta đang ra sức đấu tranh phòng, chống để phủ nhận nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vai trò lãnh đạo của

Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước, phủ nhận bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đòi thực hiện chế độ đa nguyên chính trị, đa đảng **đối lập, đồng thời** chúng ra sức truyền bá những quan điểm sai trái, phản động, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, kích động, lôi kéo, tập hợp lực lượng gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái”¹¹.

Điều đó đòi hỏi cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng lý luận bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, mà trực tiếp trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* không chỉ được tiến hành trong quá trình tổ chức học tập quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XII của Đảng mà còn được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Là nội dung đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận ở tầm hệ tư tưởng, học thuyết để phản bác hệ thống những quan điểm, luận điểm của các thế lực thù địch, vạch trần bản chất phản khoa học, phản động về chính trị của những quan điểm, luận điểm của các thế lực thù địch, đồng thời bảo vệ và phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng nên cần phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao, cán bộ ở các cơ quan chiến lược của Đảng và Nhà nước, đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ lý luận đang công tác ở các học viện, trường đại học, viện nghiên cứu khoa học, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, biên tập viên của các báo, tạp chí, đài phát thanh, đài truyền hình... tham gia đấu tranh trực diện trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trực tiếp đấu tranh ngăn chặn những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch xâm nhập vào cơ quan, đơn vị, địa

phương của mình, ngăn chặn không cho các quan điểm phản động lan truyền gây hậu quả xấu.

Thực tế cho thấy, các thế lực thù địch hiện nay đang tìm cách thâm nhập vào các địa bàn đồng bào dân tộc thiểu số, vùng kinh tế - xã hội kém phát triển, những khu công nghiệp, khu chế xuất có đông công nhân và người lao động để tuyên truyền, xuyên tạc, kích động quần chúng nhân dân khiếu kiện chính quyền, biểu tình, đình công gây mất ổn định chính trị - xã hội, thông qua đó xuất hiện những nhận thức, tư tưởng sai trái trong nhân dân, gây dư luận xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Nếu không làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh chống các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch sẽ tạo cơ hội cho chúng chống phá cách mạng, chống phá Đảng và Nhà nước ta. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và mọi cán bộ, đảng viên phải luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch; tuyên truyền, phổ biến nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho các tầng lớp nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Chú trọng nâng cao nhận thức, trách nhiệm và trình độ cho các chủ thể trong đấu tranh phê phán những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận quan điểm của Đại hội XII của Đảng về xây dựng Đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng.

Đẩy mạnh đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, mà trực tiếp là những quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* là vấn đề đặc biệt hệ trọng, có ý nghĩa cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn không chỉ trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng mà xuyên suốt trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, đủ sức

hoàn thành vai trò, sứ mệnh lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam mà giai cấp công nhân, nhân dân và dân tộc giao phó.

Hai là, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm khắc phục những nhận thức chưa đầy đủ, chưa đúng đắn trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với các quan điểm và xây dựng Đảng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Các quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII là những vấn đề rất hệ trọng, liên quan đến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng ta về Đảng và xây dựng Đảng. Vì vậy, để tạo được sự nhất trí cao trong toàn Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân về những vấn đề xây dựng Đảng đòi hỏi phải tiếp tục giáo dục, quán triệt, tuyên truyền một cách thường xuyên, sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, kịp thời khắc phục những nhận thức chưa đúng đắn, chưa đầy đủ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, không để hình thành, phát triển thành những quan điểm sai trái, lệch lạc. Đó là một yêu cầu của thực tiễn và cũng là yêu cầu cao trong công tác tư tưởng, lý luận của Đảng. Trong bài phát biểu khai mạc Hội nghị cán bộ toàn quốc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: chúng ta cần quán triệt sâu sắc, việc học tập, triển khai Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, có tầm quan trọng đặc biệt, nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, mà trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành. Công tác học tập, quán triệt Nghị quyết phải góp phần tăng cường xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; chấn chỉnh, uốn nắn những nhận thức lệch lạc, đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm sai trái thù địch”¹².

Thực tế cho thấy, đường lối của Đảng rất đúng đắn nhưng không phải ngay từ đầu đã được nhân dân ủng hộ, mà phải trải qua quá trình phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, giải thích một cách cặn kẽ để nhân dân hiểu rõ về đường lối của Đảng, và lúc đó nhân dân sẽ ủng hộ và ra sức thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Đồng thời, thực tiễn cũng đã chỉ ra rằng có những chủ trương chính sách lúc đầu còn có những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn cuộc sống, chưa đáp ứng được lợi ích, nguyện vọng của nhân dân nhưng trong quá trình tổ chức học tập, quán triệt, nhân dân đã đóng góp ý kiến, có những đề xuất, kiến nghị với Đảng để bổ sung, hoàn thiện đường lối, chính sách phù hợp yêu cầu thực tiễn, lợi ích của nhân dân. Vì vậy trong tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, trong đó có những quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, cần kết hợp tốt giữa quán triệt, tuyên truyền, với lắng nghe ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân để góp phần tạo nên sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng, ý chí và hành động góp phần tạo nên động lực nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Trong bài phát biểu khai mạc Hội nghị cán bộ toàn quốc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: nghị quyết và các văn kiện Đại hội đã có. Điều quan trọng lúc này là đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, là tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết có hiệu quả. Làm sao để khắc phục được tình trạng Nghị quyết thì đúng, thì hay nhưng chậm đi vào cuộc sống, thậm chí có trường hợp nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít"¹³. Trong quá trình học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, trong đó có nội dung về xây dựng Đảng, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng các cấp cần đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong cấp ủy, tổ chức đảng, đối với các tầng lớp nhân dân nhằm ngăn ngừa, khắc phục những biểu hiện nhận thức sai trái, lệch lạc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, kiên trì tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục để mọi cán bộ,

đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhất trí cao với chủ trương, quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, từ đó đề cao vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác xây dựng Đảng, bảo đảm cho Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, lãnh đạo sự nghiệp cách mạng nước ta đi đến thành công.

Trong quá trình tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng các cấp cần kết hợp chặt chẽ với đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, tư tưởng - văn hoá; đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong xã hội, trước hết là trong cán bộ, đảng viên. Đó là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của công tác tư tưởng trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

II- ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Một khâu đặc biệt quan trọng, sau khi tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, đó là triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết trong thực tiễn cuộc sống. Nếu chỉ dừng lại ở học tập, quán triệt mà không làm tốt việc triển khai thực hiện thì Nghị quyết Đại hội Đảng không thể đi vào cuộc sống. Thực tiễn hoạt động lãnh đạo của Đảng cho thấy, trong cùng một thời gian Đảng ta xây dựng và ban hành nhiều nghị quyết lãnh đạo trên các lĩnh vực xã hội, các ngành, các nhiệm vụ, khi nghị quyết vẫn còn hiệu lực thực hiện, chưa sơ kết, tổng kết thì lại có những nghị quyết mới... Vì vậy, nếu không làm tốt việc triển khai tổ chức thực hiện sẽ dẫn đến tình trạng nghị quyết thì nhiều nhưng lại chậm đưa vào cuộc sống,

ng nghị quyết một đảng, thực hiện một nẻo, nghị quyết chồng lấn nghị quyết dẫn đến khó khăn, ách tắc trong tổ chức thực hiện.

Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ, toàn diện nhưng phải chấp hành đúng quy trình, các khâu, các bước, không được bỏ qua một khâu, một công đoạn nào. Đảng ta là Đảng cầm quyền, Đảng thực hiện sự lãnh đạo đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị; lãnh đạo mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng phải được hệ thống cấp ủy tổ chức đảng trong toàn Đảng, ở các cấp, các ngành, hệ thống chính quyền từ Trung ương đến cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị quán triệt và tổ chức thực hiện theo đúng vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình.

1. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp quán triệt, xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội XII về xây dựng Đảng trong tình hình mới

Cấp ủy tổ chức đảng các cấp có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nói chung và các quan điểm về xây dựng Đảng trong các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII nói riêng.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức học tập, nghiên cứu quán triệt các quan điểm Đại hội XII về xây dựng Đảng; vận dụng sáng tạo, đề ra phương hướng, giải pháp và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công tác xây dựng Đảng trong từng bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, uốn nắn, chấn chỉnh những sai phạm, lệch lạc trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện; lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện các quan điểm của Đại hội XII về xây dựng Đảng ở các bộ, ban ngành, địa phương và ở từng cơ quan, đơn vị.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp nghiên cứu cụ thể hóa các quan điểm về xây dựng Đảng của Đại hội XII thành nghị quyết, chủ trương lãnh đạo; xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình hành động, kế hoạch, đưa quan điểm của Đảng vào cuộc sống, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, cũng như thực hiện các quan điểm về xây dựng Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*.

Để quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, mà trực tiếp là các quan điểm về xây dựng Đảng, Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 22-3-2016 của Bộ Chính trị khóa XII đã chỉ rõ: “Việc tổ chức học tập quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016, cần được tổ chức một cách thiết thực, hiệu quả; bảo đảm để mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp đều quán triệt, nắm vững và thực hiện đúng đắn, sáng tạo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, phù hợp với diễn biến tình hình và điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị”.

Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, căn cứ vào vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình mà ban hành các nghị quyết, chủ trương lãnh đạo phù hợp với thực tiễn công tác xây dựng Đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên của từng đảng bộ, chi bộ. Việc quán triệt, cụ thể hóa các quan điểm về xây dựng Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* đòi hỏi cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp luôn đề cao trách nhiệm, vận dụng linh hoạt sáng tạo và triển khai thực hiện kiên quyết, phù hợp với từng cấp, từng ngành, từng địa phương; kết hợp chặt chẽ đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai các quan điểm về xây dựng Đảng của Đại hội XII không chỉ dựa trên những vấn đề phát triển mới về lý luận

mà còn phải bám sát tình hình nhiệm vụ của cách mạng, đặc điểm, tình hình nhiệm vụ của địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị, để xác định phương hướng, nội dung và biện pháp lãnh đạo, triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả. Yêu cầu cơ bản là giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, làm trong sạch Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị ở địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị. Do vậy, muốn nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các quan điểm về xây dựng Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải thống nhất nhận thức, đề cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII, nâng cao trình độ trí tuệ bản lĩnh chính trị, năng lực tổ chức thực tiễn, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, cụ thể và phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp quán triệt sâu sắc các quan điểm về xây dựng Đảng trong các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, nắm chắc tình hình mọi mặt của đảng bộ và thực trạng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đề ra các chủ trương, nghị quyết xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng Đảng phù hợp với từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng có ý nghĩa then chốt quyết định, kiên quyết khắc phục những tồn tại, yếu kém kéo dài, những vấn đề bức xúc, trì trệ xảy ra trong tổ chức đảng ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Đồng thời, chú trọng tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân, củng cố lòng tin của các tầng lớp nhân dân vào đường lối đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng. Cấp ủy đảng, cán bộ chủ trì, chủ chốt

các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền cấp trên phải thực sự gương mẫu làm trước để cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và cán bộ, đảng viên, nhân dân noi theo. Để thực hiện thắng lợi các quan điểm về xây dựng Đảng của Đại hội XII trong từng đảng bộ, đòi hỏi cấp ủy các cấp phải kiên quyết, kiên trì, bền bỉ trong tổ chức, triển khai và thường xuyên kiểm tra, giám sát cụ thể, chặt chẽ, không để rơi vào tình trạng trì trệ, hình thức chủ nghĩa, nói không đi đôi với làm, nói nhiều, làm ít... ảnh hưởng xấu đến hiệu lực lãnh đạo và uy tín của Đảng.

Đồng thời, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp lãnh đạo, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng thuộc quyền quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện các quan điểm về xây dựng Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Kiểm tra, giám sát là nội dung thuộc chức năng lãnh đạo của Đảng, là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát góp phần bảo đảm cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được xác định đúng đắn, kiểm nghiệm chính xác và được triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, triệt để trên thực tế. Kiểm tra, giám sát còn là biện pháp hữu hiệu để khắc phục tệ quan liêu tham nhũng, lãng phí, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Cần quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra: "Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi... Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi **cách** tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích"¹⁴. "Nếu tổ chức việc kiểm tra cho chu đáo thì cũng như có ngọn đèn "pha". Bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ. Có thể nói rằng: chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra. "*Lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không có lãnh đạo*".

Vì vậy, cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc quyền trong quá trình quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm cho các quan điểm về xây dựng Đảng trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng được quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc; phát hiện; nhân rộng những nhân tố mới, cách làm hay, sáng tạo trong tổ chức thực hiện Nghị quyết; uốn nắn, chấn chỉnh những biểu hiện sai trái, lệch lạc; đồng thời phát hiện những hạn chế, bất cập trong quá trình quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện và những nguyện vọng, kiến nghị của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên để nghiên cứu, đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị kịp thời bổ sung, hoàn thiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế phù hợp với thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng...

2. Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XII về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong tình hình mới

Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực sự là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị vững mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động là một trong những nội dung đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Vì vậy, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị có trách nhiệm quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Những chủ trương, quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* quy định đến các nội dung xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội được thực hiện chủ yếu thông qua hoạt động quản lý, điều hành của Nhà nước. Hơn nữa, hầu hết những vị trí quan trọng của hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước đều do đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng đảm nhiệm. Hiệu lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phụ thuộc rất lớn vào hiệu lực quản lý, điều hành của Nhà nước và kết quả xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Vì vậy, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng.

Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: "Xây dựng Nhà nước pháp quyền phải tiến hành đồng bộ cả lập pháp, hành pháp, tư pháp và được tiến hành đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; gắn với đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội."¹⁷. Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp, pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp. Mọi hoạt động của Nhà nước phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân, chịu trách nhiệm trước Đảng và nhân dân về mọi hoạt động của mình. Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát quyền lực nhà nước giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp theo nguyên tắc quyền lực nhà nước thống nhất. Xác định rõ hơn quyền hạn, trách nhiệm của mỗi

quyền và cơ chế phối hợp trong việc thực hiện, quyền kiểm soát các quyền ở các cấp chính quyền.

Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, thực hiện chức năng lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, phục vụ nhân dân, hoạt động có hiệu quả. Tiếp tục cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ pháp luật, công lý, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước vững mạnh, có phẩm chất, năng lực, thực sự là công bộc tận tụy của dân; khắc phục tình trạng công kênh, chông chéo, kém hiệu lực, hiệu quả; xây dựng hệ thống quy chế và bộ máy làm việc khoa học, hiệu quả, không gây phiền hà, lãng phí, sách nhiễu dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vi phạm quyền công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của quốc gia dân tộc và của nhân dân.

“Nâng cao hiệu quả thực hiện và tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đặc biệt là với Nhà nước”¹⁸. Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; lãnh đạo thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước đủ phẩm chất, năng lực; lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ

chương, chính sách của Đảng và hệ thống pháp luật của Nhà nước. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng lập pháp, cải cách hành chính và cải cách tư pháp; tổ chức đảng, đảng viên phải gương mẫu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Đảng lãnh đạo, Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách, các chiến lược quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có phẩm chất, năng lực vào hoạt động trong cơ quan nhà nước và các tổ chức của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị và tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu tổ chức đảng, cơ quan nhà nước. Đồng thời, phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của đảng đoàn, ban cán sự đảng; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy định quy chế làm việc của cấp ủy tổ chức đảng các cấp và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng. Lựa chọn, giới thiệu những đảng viên có phẩm chất, năng lực vào các vị trí lãnh đạo chủ chốt của hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước. Cán bộ, đảng viên phải xây dựng phong cách làm việc khoa học, khách quan, tôn trọng sự thật, sâu sát cơ sở gần gũi nhân dân, gương mẫu, nói đi đôi với làm.

Với vị trí, vai trò của mình, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng và công tác xây dựng Đảng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị không chỉ thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội mà còn có vai trò đặc biệt quan trọng đóng góp xây dựng đường lối, chủ trương, nghị quyết lãnh đạo của Đảng, tham gia xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong sạch, vững

mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng vững mạnh, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng giao cho. Trong công tác xây dựng Đảng phải dựa vào nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Thực tiễn cách mạng đã chỉ ra rằng, nếu Đảng xa rời quần chúng, không củng cố mối liên hệ mật thiết với quần chúng thì sẽ vấp phải những sai lầm, khuyết điểm trong hoạch định đường lối, chính sách, gây tổn thất cho cách mạng, xâm phạm đến lợi ích của nhân dân, làm suy yếu tổ chức đảng.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị cần quán triệt, cụ thể hóa các quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong Văn kiện Đại hội XII vào chương trình hành động của mình, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế về tổ chức, hoạt động và thực hiện trong thực tiễn; đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh như phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng đã được xác định trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*.

3. Đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, bổ sung, hoàn thiện các quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng

Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý, mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đều được kiểm nghiệm thông qua thực tiễn, qua đó khẳng định tính đúng đắn, khả thi của đường lối, chính sách. Tính đúng đắn của đường lối, chủ trương của Đảng biểu hiện ở sự phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn cách mạng Việt Nam, mang lại lợi ích cho nhân dân, cho dân tộc.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo

cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tiến hành sơ kết, tổng kết thực tiễn quá trình thực hiện các quan điểm về xây dựng Đảng, qua đó phát huy những thành tựu, ưu điểm đã đạt được, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, phát hiện những mâu thuẫn, dự báo những vấn đề mới nảy sinh, từ đó đề xuất, kiến nghị với Trung ương nhằm bổ sung, hoàn thiện đường lối, chủ trương, bổ sung, phát triển những vấn đề lý luận về công tác xây dựng Đảng. Các quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* không chỉ thực hiện trong nhiệm kỳ Đại hội mà còn tiếp tục thực hiện trong những nhiệm kỳ tiếp theo, đồng thời nhiều quan điểm về xây dựng Đảng của Đại hội XI và các Đại hội trước đó cần được tổng kết trong nhiệm kỳ Đại hội XII. Chính vì thế, việc triển khai sơ kết, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu phát triển lý luận xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội XII là yêu cầu khách quan, không đợi đến hết nhiệm kỳ Đại hội mới triển khai tổng kết. Tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về xây dựng Đảng theo tinh thần Đại hội XII của Đảng cần được lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, chặt chẽ, đồng thời được tiến hành ở cơ sở, các cấp, các ngành và phạm vi toàn Đảng. Tổng kết ở cơ sở để cung cấp những luận cứ về những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, từ đó để xác lập cơ sở khoa học cho việc bổ sung, phát triển lý luận về công tác xây dựng Đảng.

Để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng ngang tầm nhiệm vụ, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống tổ chức đảng các cấp và các cơ quan nghiên cứu lý luận như: Hội đồng Lý luận Trung ương, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các viện nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn tiếp tục đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trong đó, tập trung tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền, những vấn đề mới

nảy sinh trong quá trình đổi mới và các nguy cơ phải phòng ngừa đối với Đảng cầm quyền (phát huy dân chủ trong điều kiện một đảng cầm quyền, phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ...). Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về nội dung cầm quyền, phương thức cầm quyền và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, với các tổ chức trong hệ thống chính trị. "Tiếp tục cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng đã được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) ở tất cả các cấp bằng những quy chế, quy định, quy trình cụ thể"¹⁹. Đẩy mạnh việc phân công, phân quyền, có cơ chế để các địa phương phát huy quyền chủ động, sáng tạo, gắn với đề cao trách nhiệm, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, quản lý thống nhất của Trung ương. Quy định rõ về quyền hạn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đi đôi với phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của người đứng đầu và cơ chế xử lý đối với người đứng đầu vi phạm..., góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả việc quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện chủ trương, quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng.

* *

*

Đại hội XII của Đảng đã thành công tốt đẹp, đó là sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng đối với đất nước ta trong giai đoạn hiện nay. Để đường lối, quan điểm của Đảng ta trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực thực tế cần làm tốt việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực

hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, trong đó có các quan điểm về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, căn cứ vào Chỉ thị số 01- CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII “Về học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể nhân dân các cấp cần phải làm tốt việc học tập, quán triệt, tuyên truyền, tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng theo đúng phạm vi, chức năng, quyền hạn của mình, đồng thời kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, mà trực tiếp là các quan điểm về xây dựng Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*.

Thực hiện tốt những định hướng trên đây sẽ góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân, của dân tộc.

Chú thích

1, 2. *Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 22-3-2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”*, tr.1 (www.omard.gov.vn).

3. *Phát biểu của Tổng Bí thư tại Hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng* (news.chinhphu.vn, ngày 19-4-2016).

4. *Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 22-3-2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”, tr.3 (www.omard.gov.vn)*
5. *Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 22-3-2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”, tr.2 (www.omard.gov.vn).*
6. *Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 22-3-2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”, tr.2 (www.omard.gov.vn).*
7. *Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 22-3-2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”, tr.3 (www.omard.gov.vn)*
8. *Phát biểu của Tổng Bí thư tại Hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng (news.chinhphu.vn) ngày 19-4-2016.*
9. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.198-199.*
10. *Phát biểu của Tổng Bí thư tại Hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng (news.chinhphu.vn) ngày 19-4-2016.*
11. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.148.*
12. *Phát biểu của Tổng Bí thư tại Hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng (news.chinhphu.vn) ngày 19-4-2016.*
13. *Phát biểu của Tổng Bí thư tại Hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng (news.chinhphu.vn) ngày 19-4-2016.*

14. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.636
15. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.637.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội, 2006, t.43, tr.347.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.175.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.214.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.215.

LỜI KẾT

Đại hội XII của Đảng đã đánh giá đúng kết quả và những hạn chế, yếu kém của công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 2011 - 2015; đồng thời, chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém là do công tác xây dựng Đảng trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế là vấn đề mới và khó, phải vừa làm, vừa tìm tòi, tổng kết, rút kinh nghiệm để tiếp tục đổi mới, hoàn thiện; do chậm đổi mới tư duy về công tác xây dựng Đảng trong điều kiện mới, nhận thức chưa đầy đủ và sâu sắc, có mặt chưa rõ, chưa thống nhất một số vấn đề quan trọng ở tầm chủ trương; chưa thật phát huy dân chủ trong Đảng, phát huy vai trò giám sát và sự tham gia của nhân dân vào công tác xây dựng Đảng; việc thực hiện nghị quyết, chủ trương về xây dựng Đảng chưa nghiêm, còn thiếu các biện pháp cụ thể, khả thi; nhiều cấp ủy đảng và bí thư cấp ủy chưa đầu tư đúng mức thời gian, công sức cho công tác xây dựng Đảng; lãnh đạo, chỉ đạo, kiện toàn tổ chức bộ máy và đổi mới công tác cán bộ thiếu đồng bộ, kiên quyết, hiệu quả thấp.

Trên cơ sở dự báo sự tác động của tình hình thế giới, khu vực đối với cách mạng nước ta trong những năm tới, đánh giá đúng những thời cơ, thuận lợi và những khó khăn, thách thức của cách mạng nước ta. Trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ phát triển mới, Đại hội XII của Đảng xác định phải đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và chỉ rõ các chủ trương, quan điểm xây dựng Đảng về chính trị; đổi mới công tác tư tưởng lý luận; tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng; đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên; đổi mới

mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Đây là những chủ trương, quan điểm quan trọng định hướng cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta về phương hướng nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới. Cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp cần đề cao trách nhiệm chính trị, tập trung nghiên cứu, quán triệt thực hiện có chất lượng các chủ trương, quan điểm về xây dựng Đảng trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* của Đảng; đồng thời, vận dụng đúng đắn, sáng tạo, đề ra các chủ trương, giải pháp xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng các cấp từ Trung ương đến cơ sở thực sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đủ sức lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 19~8, tập 41.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo tổng kết xây dựng Đảng thời kỳ mới (~9~ - 1995)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1982, tập III.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 198~
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 200~ tập 43.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương, Ban chỉ đạo tổng kết: *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)*, lưu hành nội bộ, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.
14. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 2, ~ 6, 7, 8, 10, 11, 12, 14, 15.
15. TS. Đinh Thế Huynh, GS.TS. Phùng Hữu Phú, GS.TS. Lê Hữu Nghĩa, GS.TS. Vũ Văn Hiền, PGS.TS. Nguyễn Viết Thông (đồng chủ biên): *30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.
16. Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (lần 2): *Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, chống tham nhũng, lãng phí* (Tài liệu chỉ đạo hướng dẫn thực hiện Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2003).
17. Ban Tổ chức Trung ương: *Một số văn kiện xây dựng Đảng ~ tổ chức cán bộ và đảng viên*, Hà Nội, quyển III, 2003.
18. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng dành cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.
19. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.
20. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu hỏi - đáp các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (Dùng cho đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội và tuyên truyền trong nhân dân)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật Hà Nội, 2016.

21. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Những điểm mới trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.
22. Lê Đức Bình: *Mấy vấn đề về xây dựng, chỉnh đốn Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
23. *Cẩm nang nghiệp vụ trong các tổ chức của tổ chức cơ sở đảng (Dành cho bí thư cấp ủy viên cơ sở)*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.
24. *Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12~2009 của Chính phủ* (thanh tra.gov.vn).
- 25 Nguyễn Bá Dương (chủ biên): *Đảng ta là đạo đức là văn minh*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015.
26. Học viện Chính trị quân sự: *Đổi mới vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996.
27. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh: *Đảng lãnh đạo công tác tư tưởng trong thời kỳ đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
28. Học viện Chính trị: *Những vấn đề cơ bản và cấp bách về xây dựng Đảng trong Quân đội theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI của Đảng*, lưu hành nội bộ, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2012.
29. *Luật cán bộ, công chức năm 2008*.
30. *Luật phòng, chống tham nhũng*.
31. Tổng cục Chính trị: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng trong quân đội bảo đảm xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong mọi tình huống*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000.